

**THE CUP THAT I DRINK
THOUGHTS AND PRAYERS**

CHÉN MÀ TÔI UỐNG

Suy gẫm và cầu nguyện về chén thánh

Geralt O'Mahony S.J

Nội dung

1. Chén mà thầy uống
 - * Kinh nguyện của một người nhận chén thánh
2. Chuyển giao chén ấy
 - * Kinh nguyện của một người trong cảnh đau buồn
3. Được chia phần trong chén thánh
 - * Kinh nguyện của một Ki-tô hữu
4. Bánh, nước và rượu nho
 - * Kinh nguyện điều kỳ diệu trong Chúa Giê-su
5. Bị lưỡi đồng đâm thấu
 - * Kinh nguyện để có một trái tim bằng thịt
6. Trái của cây sự sống
 - * Kinh nguyện của đức tin
7. Rượu thánh của Đa-vít
 - * Kinh nguyện của lòng trung tín
8. Đây là chén máu ta
 - * Kinh nguyện tạ ơn Đức Giê-su
9. Về giao ước mới
 - * Kinh nguyện của con cái Thiên Chúa

10. Về giao ước trường tồn
 - * Kinh nguyện cho tù nhân được thả
11. Máu sẽ đổ ra cho anh em và cho mọi người
 - * Kinh nguyện để có một tâm hồn quảng đại
12. Để tội có thể được tha
 - * Kinh nguyện cho một tội nhân
13. Lá cây để chữa bệnh
 - * Đức Giê-su nói với người lữ khách
14. Hy tế được chấp nhận
 - * Kinh nguyện để quy thuận
15. Hy tế của Áp-ra-ham
 - * Kinh nguyện dâng Chúa Con và Chúa Cha
16. Hai giới răn lớn
 - * Kinh nguyện cho đức tin và tình yêu
17. Không bởi tay con người làm ra
 - * Kinh nguyện để có được tình yêu Thiên Chúa
18. Bữa huyết của Đức Ki-tô
 - * Kinh nguyện của một người được cứu
19. Quý kim
 - * Kinh nguyện của người đối đầu với bách hại
20. Mực tử tốt lành
 - * Kinh nguyện của một con chiên của Chúa
 - * Kinh nguyện của một người được gọi làm mực tử
21. Tôi tớ

- * Kinh nguyện cho một người bị bệnh
- 22. Ý muốn của Cha tôi
 - * Kinh nguyện cho sự hiệp nhất với Thiên Chúa
- 23. Con Chiên của Thiên Chúa
 - * Kinh nguyện của con đầu lòng
- 24. Từ đất, từ trời
 - * Kinh nguyện của một người muốn đi lên cùng Thiên Chúa
- 25. Nơi cực thánh
 - * Kinh nguyện của người kinh hoàng khi vào nơi cực thánh
- 26. Con đường, sự thật, sự sống
 - * Kinh nguyện của Đức Giê-su, Con Đường, sự thật, sự sống
- 27. Hạt giống nảy mầm
 - * Kinh nguyện của một người muốn trưởng thành
- 28. Lòng nhân hậu và quyền lực
 - * Kinh nguyện dâng lên Cha nhân hậu
 - * Kinh nguyện dâng lên Con Người.
- 29. Câu chuyện của Giu-se
 - * Kinh nguyện cho người anh tha thứ
- 30. Con chiên gánh tội
 - * Kinh nguyện cho một người cô độc
- 31. Bảy lời cuối
 - * Kinh nguyện từ trái tim

32. Những viên đá quý

* Kinh nguyện cho tình yêu dành cho cái đẹp

33. Kinh đô, vương quốc của tôi

* Kinh nguyện cho một người quản lý

34. Bữa tiệc cưới

* Kinh nguyện của thình lặn

35. Một ghi chú về Thánh Linh

* Kinh nguyện của người lữ hành trong hy vọng.

Dẫn nhập

Có rất ít sách tu đức viết cho Công giáo Rô-ma nói về chén thánh và Thánh Thể. Từ nhiều thế kỷ, cho đến khi sách lễ Rô-ma mới được ấn hành năm 1970, sự rước lễ dưới hai hình thức được dành cho các linh mục. Kết quả là, phần lớn những tác phẩm viết về lòng sùng kính để giúp giáo dân đi vào mầu nhiệm Thánh Thể coi việc giáo dân chỉ rước lễ dưới một hình thức của bánh là chuyện đương nhiên. Hình ảnh và những ví dụ và các văn bản mà các tác giả sử dụng thường thiên về 'lương thực' hơn là 'thức uống'. Bữa ăn chính cử hành Thánh Thể được gọi là *Corpus Christi*, Thân Thể Đức Ki-tô. Chỉ từ năm 1970 mới được gọi là 'Mình và Máu Đức Ki-tô'.

Một cuốn sách như cuốn sách này cũng có thể bị buộc tội đã thiên vị đến chén uống, nhưng mục đích của tôi thật ra là chỉ cố gắng khôi phục lại chút ít quân bình. Hình ảnh và ý nghĩa của chén rất đẹp, tất cả chúng ta cần ý thức hơn về chúng. Nhiều người công giáo, cách riêng từ ngày đầu tiên mà họ nhận chén thánh, có thể đã không có một bài giảng nào để hướng dẫn trí óc và tâm hồn đi vào khía cạnh mới này của mầu nhiệm. Vậy thì ở đây với nhiều hy vọng, họ sẽ tìm được một người hướng dẫn. Những chương ngắn được chia ra thành những đoạn giáo huấn hay cảm nghĩ theo sau là một hoặc những lời cầu nguyện. Các linh mục và nhà giáo cũng có thể tìm thấy ở đây tài liệu giúp họ dành một chỗ cho sự phong phú của chén thánh trong các bài giảng hay bài học. Điều này dành cho bất kỳ ai tiếp nhận chén thánh hoặc ước ao tiếp nhận chén thánh.

Có lẽ phải nói thêm một lời như một điểm quy chiếu về những điểm sau đây: Dường như khi viết về đề tài Thánh Thể có thể có sự lẫn lộn giữa

bánh, nước và rượu khi người ta trở về với biểu tượng ban đầu của nó như khi chúng ta cố gắng phân chia một Đức Ki-tô không thể chia tách. Đức Giê-su sống ở Ga-li-lê hay ở Giu-đê không bị phân chia; chỉ khi Người chết, máu và nước mới tách ra khỏi thân thể Người (Ga 19:34). Trong sự phục sinh, Đức Giê-su trở nên một và không bị chia tách, một ngôi vị Thiên Chúa với thân thể “tinh thần”, như chúng ta có thể suy ra từ thư của Phao-lô (1 Cr 15:44): Trong Thánh Thể, chúng ta tiếp nhận Đức Ki-tô sống lại, ‘toàn thể và trọn vẹn’ dù trong hình bánh hay trong hình rượu, dù những lời thánh hiến ‘tách rời’ máu với thân thể theo cách nói của Chúa chúng ta trong bữa Tiệc Ly, làm thành hiện tại một hy tế của Đức Ki-tô, ‘trong cách không đổ máu’.

Mỗi con người từ lúc ban đầu của lịch sử tự mình phải là một và thành một cá nhân. Các triết gia ở những thời đại và văn hóa khác nhau dường như đã (chỉ dường như) chia cắt tính thống nhất ấy thành những phân đoạn khác nhau theo những cách suy nghĩ khác nhau. Mô hình mà cuốn sách này đi theo lấy từ các Giáo Phụ của Giáo Hội là mô hình nói về một người như *thân thể, tinh thần con người, thần khí* (thần trí) tương ứng với ba biểu tượng *bánh, nước, rượu*. Bởi *thần trí* trong một đàn ông và đàn bà bình thường, tôi muốn nói về ân sủng siêu nhiên. Cả khi Đức Giê-su đến, Chúa Thánh Thần đã hoạt động bởi ân sủng trong mỗi con người, và chúng ta phải nói rằng mỗi người đã có (cái mà Karl Rahner gọi là *potentia obedientialis*) một khả năng, nhưng không phải một quyền, trở thành một người con của Thiên Chúa. Nhờ các biểu tượng, cách nói của tôi về khả năng đó là nói rằng “trái nho đã có trên trái đất đã lâu trước khi rượu nho xuất hiện vào lúc thời gian viên mãn”. Rượu nho đến ‘từ trên’, một phúc lành không thể nghi ngờ, một điều làm ta hoàn toàn ngạc nhiên; nước đến từ dưới, từ những giếng trong đất (St 2:6), như chính thân thể, làm từ bụi đất (St 2:7).

Trong các Giáo phụ ban đầu, cả bánh và thân thể đều được nói như “làm từ đôi tay con người” và như “đến từ đất” hay “từ bên dưới”. Nếu tôi có vẻ muốn sử dụng nhiều nước trong phụng vụ Thánh Thể, khi nghĩ rằng ngày nay người ta cho quá ít nước vào rượu, tôi không hề hệ giáo. Theo học giả

phụng vụ vĩ đại Cha Joseph Jungmann, việc pha nước vào rượu là một thực hành đã được tuân thủ ở Palestine vào thời của Đức Kitô;¹ các văn sĩ của Giáo Hội sơ khai thường nói với cụm từ “chén hòa trộn”, nghĩa là rượu với nhiều hơn một giọt nước;² Giáo hội Phương Đông đến ngày nay rót nhiều nước và chén hơn chúng ta ở Phương Tây; và quan trọng nhất là biểu tượng tôi thường dùng trong những trang sách này về nước trong Thành Thể (là *thần con người*) có một tổ tiên lâu đời và khả kính như chính Ki-tô giáo. Hiện nay chúng ta có thể chỉ dùng một giọt nước, nhưng Giáo Hội Công giáo không bao giờ cho phép bỏ việc sử dụng nước.

Nói về Đức Giê-su như *bánh, nước và rượu nho* là một cách nói về một ngôi vị thần linh của Đức Giê-su vừa có nhân tính trọn vẹn (do đó có một thân thể và một tinh thần con người) và bản tính Thiên Chúa của Người. Nếu có lúc tôi có vẻ muốn nhấn mạnh một khía cạnh này hay khía cạnh khác của Đức Giê-su mà chúng tôi biết từ Tin Mừng và từ kinh nghiệm bản thân, thì tôi chỉ có ý định đi theo thánh I-nhà-xi-ô Loi-dô-la trong cuốn *Linh thao*, ví dụ như chương Những Chiêm niệm về cuộc Khổ nạn, ngài cảnh báo người thực hành phải xem xét thần tính giấu mình như thế nào (mục 196), nhưng trong Những Chiêm niệm về sự Sống lại, ngài khuyến cáo “phải xem xét thần tính dường như giấu mình trong cuộc Khổ nạn bấy giờ xuất hiện và tỏ lộ một cách kỳ diệu với những hiệu quả chân thật và thiêng liêng nhất của nó” (mục 223).

Sau cùng, một từ ngữ về sự cứu chuộc. Đức Giê-su đã chết “cho nhiều người”, nghĩa là cho mọi người. Vì thế, Người chết cho tôi cũng như cho bất kỳ người nào khác. Ngược lại tôi tin nếu Người không chết cho tôi, Người không chết cho bất kỳ ai. Nếu tôi có vẻ ngụ ý rằng cái chết của Đức Giê-su một cách nào đó là lỗi của tôi (hay lỗi của chúng ta), tôi chỉ muốn dùng những lời của một đứa trẻ nhìn lại sự việc nó được cứu sống bởi một người biết bơi khỏe mạnh vì cứu nó mà bị chết chìm.

¹ *The Mass of the Roman Rite*, Luân-đôn 1959; tr. 333.

² Vd. Irenaeus, *Against the Heresies*, V 2:3.

Chén mà thầy uống

Đức Giê-su nói về “Chén mà Thầy uống” khi nào? Theo Tin Mừng của thánh Mát-thêu và Mác-cô Người nói về chén ấy khi trên đường đến Giê-ru-sa-lem để chịu chết. Phê-rô đã cố ngăn cản Đức Giê-su việc Người cương quyết đương đầu với nguy hiểm, và Ông đã bị khiển trách vì sự can thiệp ấy. Đức Giê-su giờ đây đi trước dẫn đầu các môn đệ, bối rối và lưỡng lự. Rồi các tông đồ Gia-cô-bê và Gio-an đến gần Đức Giê-su và xin Người ban cho họ một ân huệ: liệu họ có thể ngồi một người ngồi bên tả, một người ngồi bên hữu của Người trong nước trời không? Đáp lại, Đức Giê-su hỏi họ, “Các anh có thể uống được chén mà thầy uống không?” Họ đáp, “Chúng tôi có thể”. Đức Giê-su đồng ý: thực vậy, họ sẽ uống chén của Người nhưng đặt họ ngồi bên cạnh Người trong sự tôn kính, vinh quang không thuộc quyền Người. Chính Chúa Cha sẽ quyết định ai ngồi vào chỗ nào.

“Chén mà Thầy uống...” bây giờ mười hai tông đồ không thể không thể biết trước Đức Giê-su nghĩ đến loại chén nào. Chính Người hẳn đã có một ý tưởng khá rõ ràng. Chén ấy là cuộc khổ nạn của Người, là tất cả những gì Người sẽ trải qua, để hoàn thành ý muốn Chúa Cha là cứu chuộc nhân loại. Không một người nào của nhóm mười hai có thể theo Đức Giê-su khi Người thật sự uống chén đau khổ của Người. Trái lại, họ đều bỏ chạy. Sau này họ được ban cho sức mạnh, và rồi Gia-cô-bê là người đầu tiên trong nhóm mười hai chịu tử đạo. Gio-an trải qua những đau khổ của ngài vì Thầy yêu quý, những sau cùng sống hết tuổi già và chết tự nhiên.

Mỗi Ki-tô hữu có thể lấy lời yêu cầu của Gia-cô-bê và Gio-an và áp dụng nó cho chính mình. Chén mà Đức Giê-su uống được ban cho mọi Ki-tô hữu muốn đi theo Người làm môn đệ. Đức Giê-su khi nói thế, cầm lấy chén và uống rồi trao cho các môn đệ của Người. Khi cầm chén và uống cạn, chúng ta không buộc mình phải chịu tử đạo. Với hai môn đệ mà Đức Giê-su lần đầu nói về việc chia sẻ chén của Người, một người đã trở thành tử đạo nhưng người kia thì không. Chén thánh có nghĩa là những số phận khác nhau mà mỗi người phải uống cạn. Ngay cả Đức Giê-su cũng không bảo đảm chỗ của chúng ta trong nước thiên đàng mà số phận của tôi sẽ mang lại cho tôi. Thánh Phaolô nhắc nhở “ánh sáng tinh tú này khác với ánh sáng tinh tú kia” (1 Cr 15:41); bầu trời sẽ không cân bằng khi mọi ngôi sao đều muốn ở một nơi, các ánh sáng đều có cùng một màu và có cùng một độ sáng. Phần lớn bầu trời nằm trong tôi. Thiên Chúa khôn ngoan và tốt lành hơn biết bao vì Người bố trí mỗi ngôi sao ở đúng chỗ của nó trên bầu trời.

Một trong những thánh vịnh có một lời cầu nguyện ngợi khen Thiên Chúa mà chúng ta hiểu là Chúa Cha: “Lạy Chúa, Chúa là phần sản nghiệp con được hưởng, là chén phúc lộc dành cho con; số mạng con chính Ngài nắm giữ” (Tv15:5f) Cùng thánh vịnh ấy âm vang đến chúng ta khác nhau như thế nào khi chúng ta mạnh khỏe và khi chúng ta đau yếu và khi chúng ta thả xe xuống dốc và khi chúng ta gắng sức đạp lên dốc. Khi chúng ta đau buồn, chúng ta thấy Đức Giê-su đã uống xong phần của Người từ lâu và Người để chúng ta uống phần của chúng ta, những cạn rượu cay đắng. Khi chúng ta bình an và được Thiên Chúa an ủi quả thật phần dành cho chúng ta rất thú vị, sản nghiệp chúng ta được hoan nghênh. Khi chén thánh được chuyển tay qua các tông đồ vào bữa Tiệc ly, các ngài chia sẻ với Đức Giê-su trước khi Người chết, số phận của mỗi tông đồ khác nhau biết bao. Khi chúng ta cử hành Thánh Thể trong cộng đồng, người này sau người kia đón nhận chén thánh và uống phần mình, số phận của mỗi người khác nhau biết bao. Mỗi người chúng ta có những bí mật mà chỉ Thiên Chúa biết được. Giống như mười hai tông đồ, chúng ta phải nhớ không nên có tham vọng ngồi vào chỗ của người khác vì chỗ mà Chúa Cha chọn cho mỗi người sẽ chỉ thích hợp cho người ấy và hoàn toàn thích hợp.

Kinh nguyện cho một người lúc nhận chén thánh

Lạy Chúa Giê-su, khi hai tông đồ của Ngài là Gia-cô-bê và Gio-an thân tình khoe khoang với Ngài, “Vâng, chúng con có thể uống cùng chén thánh Thầy uống”, hai ông không biết điều mình nói. Nhưng con đã nhìn thấy cuộc khổ nạn và cái chết của Ngài, và con biết chén của Ngài chứa đựng cái gì. Liệu con có thể tìm thấy sức mạnh để cầm chén thánh của Ngài? Chỉ khi con có thể chia sẻ nó với Ngài, con mới mạnh đủ để cầm nó; chỉ khi con nhận nó từ tay Ngài, nó mới luôn mang lại cho con niềm vui. Rất thường, khi niềm vui trôi qua trong cuộc đời con và con quên rằng chúng cũng là phần chén thánh của con và số phận của con. Rất thường khi con gặp điều bối rối và đau buồn, bối rối đã đến như kết quả của sự ngu ngốc và vô tâm của con, và rồi con cảm thấy con không có quyền nghĩ rằng nỗi đau buồn của con liên kết với những đau buồn của Ngài. *Lạy Thầy*, xin nhắc con nhớ rằng Ngài gắn bó với con như anh con và con làm bất cứ việc gì, dù khôn ngoan hay ngu xuẩn, dù tốt hay xấu đều được Ngài hết sức quan tâm vì Ngài là anh con. Cũng thế, nếu Ngài là mục tử và con là con chiên, vậy đâu có gì là khác thường với Ngài nếu vì ngu xuẩn mà con lạc mất: con chiên được biết rõ vì nó ngu ngốc, nên người mục tử càng mong ngóng nó nhiều.

Khi mọi việc đều tốt, và khi con ý thức Ngài luôn ở gần bên con, lúc đó chén của Ngài là niềm hoan lạc của con. Con cảm thấy chia sẻ với Ngài bữa Tiệc ly: chén được các tông đồ chuyền quanh cho đến khi nó đến chỗ con. Con được mời gọi liên kết với cuộc phiêu lưu cao cả của mọi thời đại, được chia sẻ với Ngài trong công trình cứu độ toàn thể nhân loại, và con có phần mình trong công việc của Ngài.

Nhưng dù con làm tốt hay làm xấu, Ngài có thể vẫn sử dụng sự dâng tiến của con. Chén là của Ngài, sự cứu chuộc đến từ Ngài. Cuộc hành trình của con có thể có những khúc quanh lạ lùng, không ngờ. Nhưng bao lâu con yêu mến Ngài và trở lại Ngài thì điều gì xảy ra cũng có thể trở thành tốt qua công việc quan phòng của Cha Ngài.

Lạy Cha Thiên đàng, “phải chăng Cha là phần được chia và chén được dành cho con, phải chăng chính Cha là phần thưởng của con”. Khi Đức Giê-su cầm chén của Người, Người đã chấp nhận ý Cha làm ý của Người. Khi đến lượt con cầm chén, lúc đó với Đức Giê-su con chấp nhận ý Cha làm ý con. “Phần dành cho con là niềm hoan lạc của con: quả thật con vui mừng nhận lấy sản nghiệp ban cho con!” *Lạy Cha*, ý muốn của Cha dành cho con là số phận, sản nghiệp của con. Xin làm cho con luôn vui nhận những sự việc xảy ra cho con, đừng để con lựa lọc giữa những ơn Cha ban cho con. Cả những ngày bất hạnh nhất có thể dạy con một điều gì đó về tình yêu của Cha: trong những ngày ấy con học biết kiểu mẫu của Cha, vì nếu con chờ đợi Cha luôn luôn trở lại đúng lúc, chắc chắn như mùa xuân trở lại sau mùa đông.

“Cha là phần chia và chén của con, chính Cha là phần thưởng của con.” Như người cha trong dụ ngôn của Đức Giê-su nói với người con cả, Cha cũng nói với con, “Con lúc nào cũng ở với cha, mọi sự của cha là của con”. Đôi khi những lo lắng của con hẳn Cha phải thấy là rất vô ích.

Xin cắt chén này

Đức Giê-su không phải lúc nào cũng thấy phần dành sẵn cho Ngài thú vị. Đêm hôm trước ngày chịu nạn, Ngài trải qua cơn hấp hối kinh hoàng khi Ngài cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-ni. Theo thánh Mác-cô, lời cầu nguyện của Ngài như sau: “Áp-ba, Cha ơi, Cha làm được mọi sự, xin cắt chén này xa con. Nhưng xin đừng làm điều con muốn mà làm điều Cha muốn” (Mc 14:36). Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an được mời ở lại bên Ngài và canh thức với Ngài; như thế theo những gì mà chúng ta biết được khi Ngài cầu nguyện, trong khi mọi kinh nguyện riêng tư của Ngài với Chúa Cha là một điều bí ẩn, chúng ta có thể hiểu điều mà thánh Phao-lô dẫn ra khi ông viết việc chúng ta lãnh nhận “Thần Khí làm anh em trở nên nghĩa tử, nhờ đó chúng ta được kêu lên ‘Áp-ba, Cha ơi!’” (Rm 8:15). Ba tông đồ đã được ở Ghết-sê-ma-nê để nghe Đức Giê-su thân thưa với Cha Ngài theo cách quen thuộc và chuyển cho người khác lời mời từ Đức Giê-su để chúng ta chia sẻ cùng Cha Ngài như với cha chúng ta cả trong đau khổ.

“Cha làm được mọi sự, xin cắt chén này xa con.” Khi chúng ta nghĩ về cha mẹ trần thế nào, chúng ta biết chắc chắn hầu hết họ sẽ cắt bỏ những trở ngại nguy hiểm và nặng nhọc khỏi đường đi của con cái họ, nếu có thể. Nếu một đứa con trẻ nhỏ phải đến bệnh viện, và trong bệnh viện nó xin cha mẹ nó đưa nó về nhà cùng họ, chắc chắn họ sẽ đưa nó về nếu họ có thể. Nhưng nó phải chịu phẫu thuật hay sẽ chết; và như thế họ để nó lại trong bệnh viện cho đến khi việc phẫu thuật được thực hiện an toàn. Cũng thế, chúng ta có thể chắc chắn rằng Thiên Chúa có thể cắt đau khổ và những

điều xấu khác khỏi đường chúng ta đi nếu Người có thể. Nếu đau khổ vẫn còn, chắc hẳn vì một lý do tốt lành nào đó mà Thiên Chúa không thể cất đi. Tại sao Cha Đức Giê-su không cất chén ấy khỏi tay Người? Chúa Cha không muốn Đức Giê-su chết, nhưng Người muốn Đức Giê-su làm chứng số phận Thiên Chúa nơi Ngài. Cách duy nhất mà Đức Giê-su có thể chạy trốn là khi trong vườn lúc giờ thứ 11, lẩn trốn để an toàn và lui về Ga-li-lê vào trong bóng tối. Đức Giê-su mang lại chứng từ về một Thiên Chúa lại bỏ chạy thay vì ở lại với đoàn chiên nhỏ bé của Ngài. “Lạy Cha nếu có thể được, xin cho con khỏi uống chén này”, đó là lời cầu nguyện của Đức Giê-su theo thánh Mát-thêu, và chén ấy đã không tránh khỏi. Chúng ta chỉ có thể kết luận rằng ngay lúc ấy chén đó đã không được cất khỏi Người. Người phải uống nó trước tiên để rồi quyền năng của Thiên Chúa sẽ được bày tỏ.

“Nhưng đừng theo ý con mà theo ý Cha”. Cha Người đã muốn thế, không phải cái chết của Đức Giê-su nhưng chân lý và sự trung tín của Người. Khi sống chân thành với Chúa Cha, Đức Giê-su đi thẳng đến cái chết của Người, đó là điều sau cùng mà Người hay Cha Người đã muốn. Đức Giê-su có thể mở rộng trái tim mình cho cái chết đau khổ là điều Người và Cha Người đã muốn: rồi mọi người trên trái đất này sẽ biết rằng Thiên Chúa yêu thương họ biết bao, cả khi họ ở trong tội lỗi. Có bao nhiêu người trong chúng ta có thể nâng tâm hồn mình lên trên những tình huống của đời sống mà chúng ta thù ghét để từ đó Cha chúng ta và chúng ta cùng đồng thuận? Lời cầu nguyện của Đức Giê-su trong vườn cây dầu là một suối nguồn bền vững an ủi những ai trong cảnh đau buồn. Trước hết nó nhắc chúng ta về lòng nhân hậu yêu thương của Thiên Chúa muốn chúng ta gọi Người bằng Cha, và do đó nó nhắc chúng ta Người mong muốn chúng ta được an lành. Nếu có một điều gì đó làm chúng ta đau khổ, chúng ta được mời gọi cầu nguyện như Đức Giê-su, rằng nếu có thể được, chén ấy có thể được cất khỏi chúng ta và chúng ta phó thác vấn đề vào đôi tay của Chúa Cha. Cả khi chén ấy không được cất đi, có lẽ vì trong trường hợp của Đức Giê-su có một cái gì to lớn hơn, một điều tốt lành đang được nhắm tới mà chúng ta còn chưa thể hiểu. Vì thế trong sự mù quáng, chúng ta có Đức Giê-su đồng hành khi chúng ta uống chén của mình.

Kinh nguyện của một người trong cảnh đau buồn

Áp-ba, lạy Cha! Đức Giê-su gọi Cha bằng danh xưng ấy, các trẻ nhỏ Do Thái ngày nay cũng dùng danh xưng ấy để gọi những người cha của chúng: Áp-ba! Phải chăng con nay có thể gọi Cha bằng danh xưng ấy, danh xưng mà con và em trai, em gái con dùng để gọi cha chúng con ở nhà? Lạy Cha của con, vì Cha là Cha của con, con chỉ có thể tin rằng Cha cũng có ý định ấy với con. Nếu đau khổ, buồn sâu và bối rối đến trên bước đường con đi, con biết rằng chúng không phải do Cha làm, hay nói cách khác chúng là viên đá lót đường không thể tránh để đến một điều gì đó quan trọng hơn chúng. Cả khi chúng không phải do Cha gây ra, nhưng chỉ là kết quả của sự vô tâm của một người nào khác hoặc chính sự điên rồ của con. Con tin tưởng Cha có thể làm cho chúng thành những viên đá lót đường cho một điều cao cả.

Nhưng lạy Cha, chịu đựng nỗi khốn khổ là việc khó khăn. Trong nỗi đau buồn, con cảm thấy như thể không ai khác từng có nỗi sầu khổ hoàn toàn giống con. Nhìn lại phía sau, con có thể thấy làm thế nào mà bi kịch đã gần như không bao giờ xảy ra – Vậy tại sao nó phải xảy ra? Giờ đây nhìn lại thì quá chậm để thực hiện những bước tránh né nó. Xin Cha cất nỗi buồn phiền này khỏi con. Mọi quyền năng là của Cha, và con tin Cha sẽ cất đi nỗi buồn sâu của con và chữa lành tâm hồn con nếu có thể. Xin đừng để nỗi buồn sâu ở lại với con vì cần có con yêu cầu Cha cất nó đi! Xin Cha cất buồn sâu con khỏi con. Nhưng nếu con không thoát chén này và con phải uống nó, xin cho con niềm an ủi là biết được con làm theo ý Cha. Có lẽ con không bao giờ đến được chỗ của con: xin Cha từ nay hãy cứ gọi con, để con có thể chia sẻ chén này với Con Cha. Xin để chén này luôn luôn nhắc con nhớ rằng mọi đau buồn trong cuộc đời này phải có một kết thúc, hoặc ở đời này hoặc ở đời sau. Và nếu con uống chén này với Con Cha, lúc đó Con và những người con đã mất sẽ lại tìm được nhau trong vinh quang.

Anh Giê-su của em, em cảm thấy nỗi thống khổ sâu xa của anh đêm hôm trước ngày anh chịu khổ nạn. Giờ đây, thống khổ ấy thành niềm

an ủi to lớn của em. Người nào từng đối diện một cái chết kinh khủng như cái chết của anh với sức tưởng tượng mà anh có và đoán cái chết ấy như thế nào? Em có thể nghĩ đến mọi biến cố ấy trong đời em khiến em kinh sợ trước, khi thường tìm trong biến cố điều mà người ta có thể chịu đựng nổi. Nhưng trong nỗi đau buồn hiện tại, em tìm thấy anh trong nỗi sợ hãi và giọt mồ hôi của anh ở Vườn Cây dầu an ủi và đồng hành với em. Con Thiên Chúa thánh thiêng thật sự biết điều mà em cảm thấy từ một kinh nghiệm cay đắng hơn kinh nghiệm của em! Đối với anh vấn đề là phải đối diện với cái chết như thế nào. Đối với chúng em, vấn đề thường là phải đối diện lại với đời sống như thế nào, sau khi mất người thân, sau một tai nạn, một bệnh tật, một sự thất sủng từ một địa vị nào đó. Nhưng đến ngày chúng em cũng phải đối mặt với cái chết. Lúc đó tiếng nói của anh gọi chúng em và mang lại niềm an ủi: “Ta đã chết và nay Ta sống đến muôn thuở muôn đời!” (Kh 1:18). Theo một nghĩa nào đó, dường như anh cũng trở lại, dù anh không còn đau khổ nữa, nhưng anh vẫn còn đau khổ trong em. Đau khổ của em là đau khổ của anh. Anh mang em trên đôi cánh đại bàng, vì giữa bao tiếng nói của thế gian này chỉ mình anh có thể mang lại ý nghĩa nào cho nỗi đau khổ của em.

Bạn Giê-su của em. Nếu có một con đường danh giá xung quanh nỗi đau khổ này hoặc một sự chữa lành mà em đã bỏ sót, xin anh soi sáng cho em, cho em sự khôn ngoan và sức mạnh. Nhưng nếu em phải uống chén đắng cay, thì xin anh để em uống nó với anh và trong anh.

Được chia phần trong chén thánh

Bởi phép rửa tội và phép thêm sức, mỗi Ki-tô hữu có một chỗ trong bàn tiệc Thiên Chúa, và được chia phần trong chén thánh. Phép rửa của chúng ta tôn vinh ơn Thiên Chúa ban cho chúng ta chính Người là Cha của chúng ta; nó cho chúng ta một chỗ trong bàn tiệc của Người mà không ai có thể lấy mất, và bánh cho con cái, phép rửa gọi chúng ta đến với đức tin và lòng tín thác, vì Thiên Chúa nói, “Hãy tin vào tình yêu của ta dành cho con”; tiếng Thiên Chúa nói từ trời (khi Đức Giê-su nhận phép rửa), “Con là con yêu dấu của ta. Ân sủng của Ta ở với Con.” Phép rửa đánh dấu chúng ta là đoàn chiên của Chúa và ánh sáng của Người chiếu soi chúng ta, chúng ta được xây dựng trên đá tảng của Người, chúng ta được lưới Người bắt được, và là một cánh đồng được gieo hạt, chúng ta được Người chỉ vẽ đường lối và được Người kỳ vọng.

Mặt khác bí tích thêm sức đánh dấu lời kêu gọi của Thiên Chúa, sự kiện Người không ngừng kêu gọi chúng ta, bí tích này chia phần cho chúng ta trong chén thánh – một phần của chúng ta, không giống phần của ai khác; nó mời gọi chúng ta yêu thương để đáp lại lòng nhân hậu của Thiên Chúa, vì Thiên Chúa nói, “Anh em hãy yêu thương người khác như Thầy đã yêu thương anh em”; tiếng Thiên Chúa từ trời nói (khi Đức Giê-su biến hình), “Đây là con yêu dấu của ta. Các con hãy nghe lời Người”. Phép thêm sức cử hành ơn Thiên Chúa gọi tôi giờ đây trở thành một mục tử, một ánh sáng cho những người khác, một tảng đá nền tảng, một kẻ đánh lưới người, một cây hay một cánh đồng sinh hoa trái, một người hướng dẫn tốt, một người tôi tớ hay nô lệ cho những người khác.

Ngày nay nhiều người công giáo lập luận rằng phép rửa tội và phép thêm sức tốt nhất được coi là một bí tích. Nếu bí tích thêm sức luôn là sự tiếp nối và nhắc lại nghi thức của phép rửa, lúc đó chắc chắn bí tích rửa tội sẽ là một bí tích với hai khía cạnh và hai khía cạnh đó được mô tả ở đây như lệ thuộc vào phép rửa tội và phép thêm sức. Trước tiên, ơn Chúa phải đến với chúng ta: Chúng ta chỉ được Người kêu gọi và lôi kéo để phục vụ Người vì ơn Người đã đến trước tiên. Đức tin là sự bắt đầu mà chỗ kết thúc là tình yêu. Ngọn đèn của tôi phải được Thiên Chúa thắp sáng trước khi tôi có thể soi sáng cho những người khác. Tôi phải học làm một con chiên là gì trước khi tôi có thể làm một mục tử tốt lành. Tôi phải được xây dựng trên đá tảng trước khi tôi có thể an ủi những người khác. Chúng ta luôn luôn mô tả phép rửa như một bí tích “cần thiết để được cứu chuộc” và phép thêm sức như là một bí tích tự nguyện. Sự cứu độ của chúng ta tùy thuộc vào việc chấp nhận ơn tình yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa; những nỗ lực của chúng ta để cảm tạ Người khi đi theo đường lối của Người luôn luôn quá nghèo nàn đến nỗi sự cứu độ của chúng ta không bao giờ có thể vững vàng trên các nỗ lực ấy.

Vậy chúng ta có thể nói rằng phép rửa tội cho chúng ta một chỗ chắc chắn trong bàn tiệc của Thiên Chúa, với bánh của con cái là lương thực cho chúng ta (Mc 7:27); phép thêm sức cho chúng ta một phần trong chén thánh, nghĩa là một phần trong trách nhiệm. Trách nhiệm gì? Trách nhiệm trở nên giống Cha chúng ta. Mỗi người chúng ta là một hình ảnh khác của Chúa Cha, nên mỗi người chúng ta sẽ tìm được một số phần khác nhau trong chén.

Đức Giê-su đã hỏi thánh Gia-cô-bê và thánh Gio-an, “Các anh có uống nổi chén Thầy sắp uống, hay chịu được phép rửa Thầy sắp chịu không?” (Mc 10:38). Vào dịp này Đức Giê-su dường như bao hàm trách nhiệm và sự hiến tế dưới từ ngữ “phép rửa”. Khi chúng ta đọc câu Phúc âm này. Chúng ta phải hiểu lời Chúa không chỉ điều chúng ta hiểu về phép rửa tội, nhưng cả điều mà chúng ta bởi phép thêm sức. Sự khai tâm đầy đủ cho một Ki-tô hữu bao gồm tất cả những yếu tố ấy. Sự trọn vẹn của phép rửa tội

được tìm thấy trong sự đáp trả yêu thương đối với lòng nhân hậu luôn dồi dào của Thiên Chúa.

Cầu nguyện của một Ki-tô hữu

Lạy Chúa Cha yêu thương, liệu con có thể cảm tạ Cha đủ vì đã kêu gọi con ra khỏi hư vô để trở thành con cái Cha? Con cảm ơn Cha đã đặt con vào trong gia đình Cha, ở đó lòng tha thứ cai quản và không tội nhân nào bị lên án. Vì Cha đã cho con Con của Cha làm anh cả, và gọi Người đến tìm kiếm và gặp được con. Và cái giá mà Người tìm thấy con là chính máu của sự sống Người! Cha đã cho con một chỗ trong bàn tiệc của Cha, với tên của con nơi ấy. Cả khi con bỏ Cha và đi xa, chỗ đó luôn để trống cho tới ngày con trở lại. Cha sẽ không bao giờ để cho chỗ của con bị cất đi hoặc cho bất cứ người nào khác. Về thực phẩm, Cha cho con bánh sự sống, thân thể của Con Cha hiện diện trong mầu nhiệm, bánh của con cái. Con không phải là một người của dân được chọn trong Cựu ước, con cũng không phải là một thành viên xứng đáng của Ít-ra-en mới, nhưng Cha đã cho con bánh dành cho con cái của Cha. Cha cho con Thần Khí của Cha: tất cả tình yêu xuất phát từ Cha đến Con Cha, Cha đã cho con, để giờ đây Thần Khí từ Cha đến với con gọi con là con trai (con gái) của Cha. Đó là nước con không bao giờ uống đủ cũng không bao giờ uống quá nhiều: Thần Khí của Cha được ban cho con. Con cảm ơn Cha vì những ơn ấy và mọi ơn của Cha.

KI-TÔ HỮU NÓI VỚI ĐỨC GIÊ-SU: *Lạy Đức Giê-su, Thầy của con, hãy nói với con: "Con trả lại Chúa như thế nào vì lòng nhân hậu Chúa dành cho con?"* (Tv 115:12).

ĐỨC GIÊ-SU ĐÁP: "Hãy cầm lấy chén cứu độ, hãy kêu cầu danh Thiên Chúa," như Thánh Vịnh nói với con. Con hãy cầm lấy chén mà thầy uống và đừng sợ. Con hãy hỏi Cha thầy và Người sẽ hiểu con có bị cám dỗ vượt quá sức con không. Người sẽ làm dịu cơn gió cho con chiêm bị xén lông cho đến khi con mạnh mẽ để phục vụ Người. Nay, Người kêu gọi con học

làm mục tử và trông coi bầy chiên lớn nhỏ của Người. Con với em trai, em gái con sẽ trở thành ánh sáng của thế gian trong những ngày thầy còn tại thế. Thầy sẽ tiếp tục chiếu sáng các môn đệ Thầy qua con. Cha thầy kêu gọi con trở thành đá tảng để an ủi những ai đến với con: tình Người yêu con có thể chống mọi bão tố và do đó tình con yêu thương kẻ yếu đuối và khốn cùng có thể trường tồn. Người đã hướng dẫn con qua Thầy: giờ đây con hướng dẫn những người khác. Người và Thầy đã là tội tớ của con: giờ đây con sẽ phục vụ những người khác.

Thần Khí là của Thầy và Thầy ban Người cho con. Tình yêu, sự phục vụ và lòng trung tín của thầy đối với Chúa Cha giờ đây sẽ trở thành của con. Khi con trong thầy yêu thương và phục vụ Cha thầy, lúc đó Thánh Linh xuất phát từ con đến Chúa Cha. Con đừng sợ. Con hãy nhớ mãi mãi con là con chiên nhỏ của Thầy, và lúc nào con cũng được cứu, cả khi vì yếu đuối con đã không trở thành một mục tử tốt.

KI-TÔ HỮU ĐÁP: Lạy Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, con là ai mà Chúa đã làm con thành đền thờ Chúa ngự? Lạy Cha, giờ đây con có thể hiểu con có thể đáp trả thế nào lòng nhân hậu Cha dành cho con. “Con sẽ nâng chén cứu độ”, và cố gắng phục vụ Cha một cách xứng đáng để đáp lại lòng nhân hậu to lớn của Cha, và đem tình yêu kiên trung của Cha đến cho những người khác.

Bánh, nước và rượu nho

Khi một linh mục trong thánh lễ hòa một giọt nước vào chén rượu, ông đọc thầm kinh nguyện này: “Bởi mầu nhiệm của nước và rượu này, xin cho chúng con thông phần vào thần tính của Đức Ki-tô, Đấng đã hạ mình chia sẻ nhân tính của chúng con”. Tại sao kinh nguyện ấy thích hợp vào lúc đó? Bối cảnh của kinh nguyện là một truyền thống thực hành của Ki-tô hữu khi so sánh bánh với thân thể con người, nước với tinh thần con người hay sự sống, và rượu nho với đời sống thần linh. Có những cách khác phân chia theo tâm lý thực tại con người, nhưng cách đó dựa vào câu “tòa điện con người anh em, thần trí, tâm hồn và thân xác anh em” (1 Tx 5:23) là sự phân chia thông thường trong Giáo Hội sơ khai.

Đàn ông và đàn bà tự mình không được cứu độ có thể biểu thị bởi bánh “làm với đôi tay” và với nước: một thân thể con người với chỉ đời sống con người. Con thánh thiêng của Thiên Chúa hằng hữu trước khi nhập thể có thể được biểu thị bằng rượu nho. Chúng ta là “bánh và nước”; Người là “rượu nho” thánh thiêng. Khi Chúa Con nhận bản tính nhân loại của chúng ta, rượu nho của Người được hòa với nước và bánh của chúng ta. Người và chúng ta trở thành một tạo vật mới, trọn vẹn là con người nhưng sống bởi sự sống thánh thiêng.

Nước trong biểu tượng Ki-tô giáo có nhiều ý nghĩa: Thánh Linh, nước rửa tội, nước tàn phá, nước sự sống. Trong kinh nguyện hòa trộn nước và rượu nho trong thánh lễ, nước có cùng ý nghĩa như nước đã biến thành rượu ở Ca-na xứ Ga-li-lê. Ở đó trong những dấu chỉ đầu tiên mà Đức Giê-su đã thực hiện, Người đã biến những chum nước thành những chum rượu.

Đức Giê-su đã công bố rằng Người đến để biến đổi đời sống con người thành đời sống thần linh, nâng đời sống chúng ta hoàn toàn đến một cấp độ mới. “Toàn diện con người anh em, thần trí, tâm hồn và thân xác” như thánh Phao-lô đã nói. Rượu nho trong chén biểu thị “thần trí” trong chúng ta, đời sống thánh thiêng của chúng ta là con cái của Thiên Chúa, đời sống siêu nhiên, tương quan của chúng ta với Ba Ngôi. Nước biểu thị sự sống đơn độc và tâm hồn chúng ta – một cái mà chúng ta không bao giờ thực sự thấy, vì ân sủng luôn hoạt động trong chúng ta cả khi chúng ta không ý thức về điều đó.

Tiến trình để chúng ta thay đổi thành hình ảnh của Đức Ki-tô cũng lâu đời như nguồn gốc của sự tạo dựng. Việc Người sinh ra ở Bê-lem là một điểm then chốt trong câu chuyện. Cái chết và sự sống lại của Người là đỉnh điểm của câu chuyện. Nhưng chính Thánh Thể thể hiện sự tham gia vào câu chuyện, ngày này qua ngày kia, tuần này qua tuần khác. Chúng ta tin rằng Đức Giê-su Ki-tô cũng hiện diện trong bánh sự sống và trong chén thánh nhưng tính biểu tượng xưa kia không mất đi sức mạnh của nó, và những người cảm chén ấy rõ ràng được nhắc lại rằng đời sống thánh thiêng của Đấng Cứu Chuộc chúng ta được chuyển giao chậm rãi cho chúng ta trong yêu thương.

“Chúc tụng Cha, Đức chúa của mọi tạo vật. Qua lòng nhân hậu của Cha, chúng con có rượu nho này để tiến dâng... Rượu này sẽ trở thành thức uống tâm linh của chúng con.” Đó là lời mà linh mục thầm cầu nguyện khi tiến dâng của lễ. Trong biểu tượng và trong chân lý, thức uống đó sẽ trở thành ơn của Thần Khí, ơn của đời sống thánh thiêng của Đức Ki-tô ban cho chúng ta. Đó cũng là thức uống “thiên liêng” mà thánh Phao-lô đã thấy tiên báo bởi “thức uống thiên liêng” mà dân được chọn đã uống từ tảng đá, và tảng đá là Đức Ki-tô (1 Cr 10:4). Kinh nguyện Thánh Thể chứa đựng đoạn sau đây: “Xin cho chúng con được bổ dưỡng bởi mình và máu Con Chúa, thì được tràn đầy Thánh Thần của Người, và trở nên một thân thể, một tinh thần trong Đức Ki-tô”. Qua thân thể Đức Ki-tô chúng ta trở nên một thân thể; qua máu của Người chúng ta trở nên một tinh thần.

Kinh nguyện thán phục hướng về Chúa Giê-su

Lạy Chúa Giê-su tinh thần của Ngài hẳn phải cảm thấy bị gò bó và giới hạn biết bao khi chia sẻ thân phận con người của chúng con! Chúng con chậm chạp biết bao để hiểu những gì Ngài dạy và làm cho chúng con. Thế nhưng Ngài là một vị thầy không thôi nhẩn nại.

Ai nếu không phải Ngài lại đồng ý một sự trao đổi như thế? Chỉ mình Ngài là Con Thiên Chúa, nhưng Ngài không bao giờ đòi hỏi một sự đổi xử đặc biệt nào trong thế giới của chúng con. Chỉ mình Ngài là rượu nho tinh tuyền dù Ngài đã đảm nhận đời sống bánh và nước của chúng con mà không một lời than phiền. Ngài là người Tôi trung của Thiên Chúa, Cha Ngài vì Chúa Cha muốn tất cả chúng con chia sẻ phần làm con Thiên Chúa của Ngài và đó là lý do Chúa Cha sai Ngài đến. Ngài đã phục vụ tất cả chúng con, vì Ngài đã để qua bên những lợi ích và tham vọng của Ngài và trong đời sống Ngài nỗ lực làm cho chúng con thấy Chúa Cha yêu thương chúng con dường bao. Người ta nghĩ rằng đã buộc Ngài phải im lặng khi Ngài chết trên thập giá, nhưng nỗ lực dữ dội nhất của chúng tôi không sánh được với lòng nhân hậu của Ngài: Chúa Cha đã làm Ngài trỗi dậy và gọi Ngài trở lại với chúng tôi từ bên ngoài ngôi mộ, để tỏ rằng cả khi đó Người không ngừng yêu thương và mời gọi chúng con.

Ngài phải cảm thấy gò bó khi đồng hành với chúng con, dù Ngài không bao giờ than van. Thế nhưng chúng con không bao giờ ngừng than van khi ngài nâng chúng con lên để chúng con tham dự vào đời sống thánh thiêng của Ngài. Thân phận bánh-và-rượu của chúng con tìm được sự kéo dài ra khi nó được hòa với rượu nho của sự sống thánh thiêng của Ngài. Chúng con rất vui mừng đón nhận một lời mời như thế để trở thành con trai con gái của Thiên Chúa. Nhưng khi chúng con chệch hướng hoặc khi bị cám dỗ mất dần niềm vui trên đường, vì lời mời của Ngài có nghĩa là một cuộc hành trình đến một miền đất xa xôi. Những sự ngược đãi hay xáo trộn hay bệnh tật đến trên con đường của chúng con, và chúng con mất đi nhiệt tình, nghĩ rằng chắc chắn rượu nho không bao giờ có mùi vị như thế. Nhưng

làm thế nào chúng con những người phải chết có thể biết được đời sống bất tử có mùi vị giống gì? Chúng con đã không bao giờ nếm trước thứ rượu nho ấy. Ngài mời gọi chúng con đến chén thánh đã là quá đủ. Ngài đã đau khổ quá nhiều khi tham dự vào đời sống chúng con; liệu chúng con có thể tham dự vào đời sống của Ngài mà không chịu đau khổ? Chúng con không có sức mạnh để an ủi Ngài khi Ngài uống chén Ngài, nhưng Ngài có sức mạnh để giữ chúng con trong đôi tay Ngài khi chúng con uống chén của chúng con.

Xin giúp con nhìn lại những thử thách và đau buồn trong đời con, và thấy trong đó rượu nho mà Ngài ban cho. Xin giúp cho con giống như người mù Bartimaeus mà Ngài đã chữa lành, để người ấy lên đường theo Ngài. Hãy để con nghe như người mù ấy tiếng của những người đã nói, “Cứ yên tâm, đứng dậy, Người gọi anh đây” (Mc 10:49). Những lời ấy không gọi anh vào chạp bẫy chết người. Những lo âu ấy là cơn đau đẻ trong con cho đời sống mới của Ngài. Ngài đã bị gò bó và giới hạn trong đời sống chúng con: chúng con sẽ mở rộng tâm hồn và dành chỗ cho đời sống Ngài. Tại sao con không thể, tại sao mọi con cái Cha Ngài không thể say sưa với ơn Thánh Linh Ngài ban, như các tông đồ và các môn đệ trong ngày lễ Hiện Xuống đầu tiên: “Mấy ông ấy đã uống say rượu nho mới” (Cv 2:13)?

Bị lưới đồng đâm thấu

Thánh Gio-an trong Tin Mừng của Ngài kể lại câu chuyện để lời tiên tri của ngôn sứ Da-ca-ri-a được ứng nghiệm: “Chúng sẽ ngược nhìn lên Ta. Chúng sẽ khóc than Đấng chúng đã đâm thấu, như người ta khóc đứa con một. Chúng sẽ thương tiếc như người ta thương tiếc đứa con đầu lòng.” (Dcr 12:10) Khi Đức Giê-su chết, Người nói, “Mọi sự đã hoàn tất”; rồi Người gục đầu xuống và trút hơi. Ngay sau đó các binh lính đến để giúp cho những người bị đóng đinh mau chết. Họ đánh gãy chân hai tội phạm hai bên Đức Giê-su, nhưng khi họ đến chỗ Đức Giê-su và thấy Người đã chết, một tên lính lấy đồng đâm vào chỗ sườn Người. Đức Giê-su đã tắt thở, và khi chết Người đã cho đi nước và máu của Người. Đời sống của Người, cả nhân tính và thần tính được rút xuống cho chúng ta.

Chúng ta tái hiện chân lý vĩnh cửu của những giây phút đó trên đồi Gô-gô-tha khi chúng ta cử hành Thánh Thể. Chúng ta thực hiện điều Đức Giê-su đã dạy các tông đồ phải làm: chúng ta cầm bánh và nói nhân danh Đức Giê-su, “Này và mình thầy”. Chúng ta cầm lấy chén với nước hòa cùng rượu, và nói “Này là máu Thầy” Giờ đây Đức Giê-su sống ngoài sự chi phối của sự chết, nhưng theo những lời mà Người để lại cho chúng ta, thân thể Người ở đây, máu và nước Người ở kia để biểu hiện cái chết của Người. Những lời của bí tích làm hiện diện trong trí óc và tâm hồn chúng ta thời điểm mà thân xác Người còn trên thập giá, nhưng máu Người đổ ra tất cả vì chúng ta. Có một kết thúc dứt khoát nào đó, trong phát biểu của Gio-an, “máu và nước đổ ra”, như thể Người không còn giọt máu nào để cho, nhưng Người vẫn tiếp tục cho.

Làm thế nào để mỗi người chúng ta có thể nói, “Đức Giê-su chết vì tôi; Người đổ máu Người vì tôi; Người bị đâm thấu vì tôi”? Đó là một câu hỏi đáng cho chúng ta trả lời, đáng cho chúng ta thường xuyên suy nghĩ. Một điều gì đó phản nghịch trong chúng ta khiến chúng ta lấm bầm, “Tôi không bao giờ yêu cầu Người chết cho tôi. Cái chết của Người chẳng đáng gì đến tôi”. Đức Giê-su chết vì Người không muốn để một ai tự loại mình khỏi tình phụ tử và lòng thương xót của Thiên Chúa. Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, đối xử với mọi đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ như những em trai, em gái thiêng liêng của Người. Người bị Phi-la-tô buộc tội phạm thánh và treo lên thập giá (Mc 14:64); nhưng chính vì Người được quần chúng biết đến nên các nhà cầm quyền đã lưu ý đến Người trước tiên, và tính đại chúng ấy của Người gây khó cho Người vì sự đồng cảm với Người quá rộng lớn và hiệu quả (x. Mc 3:6tt; 7:1).

Các câu chuyện Tin Mừng mời gọi độc giả phải nói, “Nếu tôi là người phong hủi, Đức Giê-su không bỏ mặc tôi; nếu tôi mù, Người sẽ chỉ đường cho tôi; nếu xã hội loại trừ tôi như ngoại nhân hay tội phạm, tôi không bị gạt khỏi Nước Trời; nếu tôi là một phụ nữ, một đứa trẻ hay một tội tở bị bóc lột, Đức Giê-su đối xử với tôi như một người bình đẳng, và Người sẽ đón tiếp tôi vào Nước Trời như một người bình đẳng. Nếu tôi ý thức mình là

một tội nhân, Người sẽ tha thứ cho tôi và phục hồi tôi về chỗ của tôi ở bàn tiệc của Chúa Cha.” Với Tin Mừng được thiết lập vững chắc trong lòng tôi, tôi có thể ngẩng đầu lên trong bất cứ đoàn thể nào, với lòng khiêm tốn nhưng tín thác. Những phúc lành của Tin Mừng ở với tôi mỗi ngày nhưng Đức Giê-su phải trả giá chúng với đời sống và máu của Người. Người bị bách hại vì đã từ chối không loại bỏ một ai nhưng đón tiếp vào Nước Trời những người chấp nhận sự tha thứ của Thiên Chúa và kềm chế sự phán xét người khác. Nếu kẻ thù của Ngài biết tôi và muốn loại bỏ tôi, Người thà chết hơn là để họ làm thế. Sứ điệp Tin Mừng được sống hôm nay cứu giúp tôi vì Đức Giê-su lấy chính mạng sống Người chứng thực cho sứ điệp, và Chúa Cha đã chứng thực Đức Giê-su khi cho Người sống lại từ trong kẻ chết và để Người hiện ra với các chứng nhân được tuyển chọn.

Một trong những chứng nhân về cái chết của Người là Đức Mẹ Maria. “Họ sẽ nhìn vào Đấng mà họ đã đâm thấu họ sẽ khóc than Người như người ta khóc than đứa con một. Họ sẽ thương tiếc Người như người ta thương tiếc đứa con đầu lòng” Có lẽ đối với Đức Mẹ lúc ấy hơn lúc nào hết đã hoàn thành câu nói lạ lùng của ông Si-mê-on: “Và một lưỡi gươm cũng đâm vào tâm hồn bà” (Lc 2: 35).

Cầu nguyện để có một trái tim bằng thịt

Lạy mẹ Maria, mẹ Đức Giê-su, và bởi ơn của Người cũng là mẹ con, con xin mẹ dành cho con nhờ Con Mẹ và Chúa con, ơn có một ‘trái tim xác thịt’ mà Kinh Thánh đã hứa (Ed 36:26). Mẹ hãy xin Người lấy trái tim bằng đá của con và cho con một trái tim bằng thịt. Con cần có lòng để không nao núng khi nhìn vào cái chết của Người trên thập giá, và hành động nhẫn tâm của những kẻ giết Người khi dùng lưỡi đồng đâm thấu cạnh sườn Người. Người chịu đau khổ đó vì con: con biết nếu con là người duy nhất thờ ơ trước lòng Thiên Chúa xót thương, thì Người vẫn sẽ làm tất cả những điều đó cho con, là một trong những người nhỏ bé nhất của Người. Con cần một

trái tim bằng thịt, không phải là một trái tim đá, để đứng và hiểu Mẹ khóc than đưa con một của Mẹ biết bao. Mẹ thương tiếc đưa con đầu lòng của Mẹ biết bao. Đối với một bà mẹ Do Thái hay bất cứ bà mẹ nào thấy con một của mình bị xử tử dù người con ấy vô tội thì còn nỗi đau buồn nào bằng. Giữa tất cả những điều đó, Người đã ban cho mẹ những kẻ giết Người làm con, người đã cho Mẹ chính con làm con mẹ, và trái tim Mẹ đủ lớn để chấp nhận chúng con vì cố Người. Mẹ hãy xin Người (như với con bây giờ) ban cho con một trái tim cũng to lớn như trái tim của Mẹ với mọi yêu thương.

*Lạy Chúa Giê-su, đầy lòng thương xót, hãy nhìn con đang đứng với Mẹ Ngài và xin Ngài nhận từ Cha Ngài cũng là cha con ân sủng mà Người đã hứa cho con. Con muốn lấy khỏi xác thân trái tim bằng đá và cho con trái tim bằng thịt. Chớ gì con không nên buồn nản và hững hờ nữa vì Ngài đã chết vì con. Chớ gì con nhận ra Ngài yêu con trọn vẹn và tín nhiệm con biết bao, dù con không bao giờ cho Ngài đủ lý do để tín nhiệm con, trái lại nữa là. Ngài yêu thương con cho đến giọt máu cuối cùng. Khi con nhận chén thánh, chớ gì con mãi mãi được ơn và lo lắng yêu mến lại Ngài. Chớ gì con yêu mến bởi việc noi gương Ngài, không chữa một ai mà không yêu mến. Như Ngài, con muốn tiếp đón người nước ngoài, thuộc các chủng tộc khác, bạn bè và kẻ thù, người đau bệnh và kẻ tật nguyền, tội nhân và tội phạm, người bị bóc lột và bị loại trừ. Con muốn làm việc với những người khác trong cộng đoàn mà con thuộc về, tạo ra một xã hội trong đó không một người nào bị loại trừ. Đời sống hiện tại của con còn rất xa lý tưởng thế nên con rất cần ơn thánh ấy. Môn đệ Gio-an của Ngài nói với chúng con trong sách *Khai Huyền* rằng Ngài không thể chịu được những người hâm hẩm (Kh 3:15tt). Xin đưa con đến cùng Chúa Cha, và hỏi xin cho con một con tim nồng nàn, một con tim theo sau con tim của Ngài.*

Lạy Cha yêu thương, nhân danh Đức Giê-su Con Cha, con xin ơn có được một trái tim bằng thịt. Xin hãy đặt Thần Khí Cha ở trong con, làm cho trái tim con đầy sự đồng cảm và đôi bàn tay con sẵn sàng giúp đỡ mọi người. Đời sống này của chúng con quá ngắn ngủi, và khi sắp đến lúc cuối chắc chắn chúng con sẽ nói, “Cuộc đời đã hết, và con đã làm quá ít để tạ ơn

Cha!" Xin cho con một tâm hồn đầy lòng tri ân nhìn thấy những gì người khác đã làm và đang làm cho con. Đừng bao giờ để con quên Con Cha, cạnh sườn Ngài đã bị lưỡi đòng đâm thấu vì con. Chớ gì con không bao giờ thôi cảm nghiệm nỗi đau buồn của Mẹ Maria. Xin cho con không bao giờ quá bận rộn đến nỗi quên những gì mà cha mẹ và nhiều người yêu thương khác đã làm cho con từ khi con còn là em bé, rồi lớn lên thành đứa trẻ cho đến khi con rời bỏ gia đình. Chớ gì con không bao giờ coi như không công việc người khác làm cho con. Xin Cha giúp con mọi lúc phải bày tỏ lòng tri ân bằng việc làm không phải bằng lời nói. Xin làm cho sự đồng cảm của con luôn to rộng hơn bao gồm cả thành phố, đất nước, toàn thế giới với nhiều người. Và trên hết, lạy Cha, cho con một trái tim dịu dàng hướng về Cha.

Trái của cây sự sống

Theo thánh Lu-ca trong sách *Công vụ Tông đồ*, tông đồ Phê-rô nhắc đến thập giá Đức Giê-su như “Cây”. Khi rao giảng cho viên bách quản Cornelius và gia đình của ông, Phê-rô nói về Giê-su, “Họ đã treo Người lên cây mà giết đi” (Cv 10:39) Thánh Phao-lô cũng có một cách nói tương tự khi ngài nói trong hội đường An-ti-ô-khi-a miền Pi-xi-đi-a, “Sau khi thực hiện tất cả những gì Kinh Thánh chép về Người, họ đã hạ Người từ trên cây xuống và mai táng trong mồ” (Cv 13:29). Bây giờ hai tông đồ có thể nghĩ đến đoạn văn trong Kinh Thánh nói rằng, “Người bị treo trên cây là người bị nguyên rủa” (Đnl 21:23), mà chắc chắn thánh Phao-lô đã liên kết với một câu trong thư của ngài nói rằng Đức Giêsu đã bị nguyên rủa để giải phóng khỏi bị lệ luật nguyên rủa (Gl 3:13). Đơn giản là ở Giê-ru-sa-lem có một tập tục ám chỉ thập giá mà người La-mã dùng để đóng đinh tội phạm như là một “cây”, Hoặc các tông đồ có thể đã nghĩ thập giá như cây sự sống và Đức Giê-su là trái của cây sự sống, một sự so sánh thường được các văn sĩ Ki-tô giáo thực hiện từ những thời kỳ sơ khai.

Sự so sánh tiến hành như sau: trong câu chuyện sa ngã của con người trong sách *Sáng Thế*. A-đam và E-va ăn trái cấm của cây biết thiện và ác. Con rắn đã cám dỗ Eva nói rằng, “Bà sẽ không chết... bà sẽ giống các thần linh, biết thiện và ác.” Thế nên họ đã ăn trái cấm và bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng vì sợ rằng họ cũng sẽ vói tay hái và ăn trái của cây sự sống và sẽ sống mãi mãi. Từ đó con đường dẫn họ đến cây sự sống bị thiên thần Kê-ru-bim chặn lại với một thanh gươm lửa (St 3:24). Nhưng trong sách *Khải huyền*, ở phần cuối của Kinh Thánh, Đức Giê-su được mô tả nói rằng, “Với người chiến thắng ta sẽ cho ăn trái cây sự sống, trong thiên đàng của Thiên Chúa”. Cây sự sống mọc ở bờ con sông có nước sự sống (trào ra như pha-lê) chảy qua thành Giê-ru-sa-lem mới, và không có lệnh cấm ăn những trái đó.

Tất cả mọi loại cây mà Đức Giê-su khen ngợi trong các dụ ngôn đều có điểm chung này là trái của chúng đều có ích lợi cách nào đó cho con người. Cây nho sinh ra trái, được nghiền nát để làm rượu nho “máu của trái nho”, cho con người uống. (Trong Cựu Ước ba lần rượu nho được mô tả như “máu” của trái nho.) Cây ô-liu sinh ra trái ô-liu, được nghiền nát để làm dầu cho con người sử dụng. Cây sung sinh trái ăn ngon. Cả những cây nhỏ hơn: cây ngũ cốc sinh ra hạt có ích cho con người.

Trong thánh lễ mà chúng ta giữ lại cho mình đến khi thời gian kết thúc thời điểm cây thập giá cần cối sinh ra trái, trong khi trái làm ra rượu nho là chính Chúa Giê-su ở trên cây. Ngài bị nghiền nát, và “máu của trái nho” tuôn chảy từ Ngài, vì sự hữu ích trường cửu cho nhân loại. Vậy một cách phù hợp, chúng ta có thể so sánh thập giá và Thánh Thể với cây sự sống mà trái của nó không bị cấm và rượu nho làm từ nó là sự sống đời đời.

Trong trái của cây này chúng ta cũng tìm thấy sự hoàn thành một giấc mơ khác đã từng cám dỗ E-va và A-đam: “Ông bà sẽ giống thần linh”. Những người ăn và uống trái của cây ấy cũng thế vì họ đã là con cái của Thiên Chúa, mỗi người có chỗ của mình trong bàn tiệc gia đình. Trong đó họ có tiền vị của thiên đàng, ở đó tất cả những gì đã mất trong lúc ban đầu sẽ tìm lại được và vượt quá mọi mong ước của chúng ta.

Kinh nguyện của đức tin

THẦY GIÊ-SU NÓI: Đối với nhiều người, so sánh đó có vẻ cường điệu khi nói rằng trên cây thánh giá Thầy đổ máu sự sống mình từ thân thể giống như cây sự sống có trái sinh ra rượu nho mới. Con hãy nói thầy nghe con nghĩ gì khi con nghe sự so sánh ấy bên dưới những hình ảnh và ngôn ngữ lạ lùng.

CÁC MÔN ĐỆ TRẢ LỜI: Lạy Thầy, chính Thầy đã dùng ngôn ngữ lạ lùng không kém khi nói trong hội đường Ca-phác-na-um về Thánh Thể mà Thầy sẽ ban cho thế gian. Thầy nói, “Nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, các ông không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi thì được sống muôn đời” (Ga 6: 53tt). Và khi nhiều môn đệ bỏ Thầy vì ngôn ngữ lạ lùng ấy, Thầy đã để họ đi. Thân thể Thầy bị bẻ ra và máu Thầy rót ra phải trở thành suối nguồn của sự sống vĩnh cửu cho chúng con. Theo nghĩa này, thầy trên thập giá giống như trái của cây sự sống, vì ai ăn và uống thần lương ấy sẽ sống muôn đời.

Và trái cây ấy có ích cho nhân loại biết bao. Khi ban máu Thầy vì ý muốn của Chúa Cha không muốn Thầy tránh được cái chết, thầy đã chỉ cho nhân loại và cho con đường lối trở lại thiên đàng. Cha Thầy làm Thầy trở dậy từ cái chết và làm Thầy hiện ra với những chứng nhân được chọn, để rồi với thời gian họ hiểu ra sứ điệp của Thầy là lòng nhân hậu của Chúa Cha. Chúng con phải trở thành những con cái của Người, thông phần với Cha Thầy như với Cha chúng con. Cha Thầy và Thầy luôn bày tỏ lòng nhẫn nại với cả những người đã giết Thầy; quả thật Thầy đã tha thứ cho họ. Như thầy, nếu chúng con tin tưởng vào tình yêu của Chúa Cha dành cho chúng con thì dù có trải qua thử thách nào, tha thứ cho kẻ thù nào không còn là vấn đề, lúc đó chúng con không còn sợ thanh gươm phán xét. “Anh em đừng xét đoán để khỏi bị Thiên Chúa xét đoán,” Thầy đã dạy chúng con như thế (Mt 7:1). Sự mù quáng của con người lớn đến nỗi chỉ cái chết và sự sống lại của Thầy mới có thể mở đôi mắt chúng con, để thấy rằng thanh gươm lửa không còn ngăn cản con đường dẫn vào thiên đàng và cây sự sống. Và trái của cây sự sống làm Thầy sống trong con và con sống trong thầy, như thể cây của

con được tháp nhập vào cây của Thầy, “Thầy là cây nho và chúng con là những cành” (Ga 15:5). Mặc dù đôi mắt chúng con tỉnh thức nhưng chúng con chưa nhìn thấy rõ, dù chúng con đã ngồi xuống bàn tiệc của Chúa Cha một cách bình an như em trai, em gái của Thầy.

Điều gì bị mất trong câu chuyện ăn trái cấm trong vườn Địa đàng lại được tìm thấy một cách có thực trong trái của cây sự sống. Trong vườn Địa Đàng, A-đam và E-va được tường thuật đã ăn trái biết lành và dữ vì họ muốn giống thần linh. Giờ đây chúng con giống các thần linh: chúng con là con cái Thiên Chúa và do đó tham dự vào thần tính (x. 2 Pr 1:4). Hơn thế nữa, chúng con có một sự hiểu biết điều lành/ thiện vượt quá những mong đợi của chúng con: trong Tin Mừng khi có người gọi Thầy là “Thầy tốt lành”, thầy đáp lại: “Tại sao anh gọi tôi là tốt lành. Chỉ có một đấng tốt lành là Thiên Chúa” (Mc 10:17). Biết Thầy là biết sự tốt lành. Nếu chúng con là một chồi cây được tháp vào cây của Thầy, vậy đời sống chúng con phải theo kiểu mẫu đời sống của Thầy. Chúng con cũng trở thành một phần của cây sự sống cho những người khác. Chúng con phải được chuẩn bị cho đi tất cả những gì chúng con có nếu Cha chúng con trên trời muốn thế, vì điều tốt lành cho anh chị em chúng con.

THẦY NÓI: Con không có sức mạnh nào tự mình để sống như Ta sống, con không có ánh sáng nào tự mình tìm thấy con đường trở về cây sự sống. Con hãy cầu nguyện luôn để có sức mạnh để làm điều mà Chúa Cha muốn con làm. Con hãy luôn luôn biết ơn ánh sáng đã được ban cho con để con tìm thấy đường đến cùng Thánh Thể.

Cây nho thánh của vua Đa-vít

“Lạy Cha, chúng con tạ ơn Cha vì cây nho thánh của vua Đa-vít, con Cha, mà Cha đã cho chúng con biết qua Đức Giê-su con Cha; xin vinh quang muôn đời ở cùng Cha.” Những lời này được truyền tụng là một phần lời nguyện Thánh Thể đọc trước chén thánh trong tài liệu Ki-tô giáo sơ khai có tên là *Didache*. Chén thánh là cây nho thánh của vua Đa-vít. Vua Đa-vít lên kế hoạch lập đền thờ trong kinh đô mới Giê-ru-sa-lem. Ông nói, “Tại sao Chúa phải sống trong một cái lều, trong lúc tôi ở trong một ngôi nhà giàu có làm bằng gỗ cây tuyết tùng? Tôi sẽ xây một ngôi nhà xứng đáng cho cho hòm bia giao ước.” Ngôn sứ Na-than đáp lại nhân danh Thiên Chúa, nói rằng trái lại Thiên Chúa sẽ xây một ngôi nhà cho Đa-vít, nghĩa là một triều đại với nhiều con cháu nối tiếp trị vì như một vương quốc trường tồn (x. 2 Sm 7). Các Phúc Âm cho thấy rõ rằng Đức Giê-su thuộc dòng dõi vua Đa-vít, trong Người lời Thiên Chúa hứa cùng Đa-vít được hoàn thành khi Đức Giê-su sống lại sống lại và hằng sống và sẽ không còn chết nữa, nhưng sẽ là Vua và Con vua Đa-vít mãi mãi. Phả hệ mở đầu sách Tin mừng của Mát-thêu và Luca cho chúng ta cây gia đình từ Áp-ra-ham đến Giê-su (trong Mát-thêu) và từ A-đam đến Giê-su (trong Luca), nhưng cả hai đều bao gồm cây gia đình từ vua Đa-vít đến Đức Giê-su. Trong sách *Khải huyền*, tiếng Đức Giê-su nói, “Chính Ta là Chồi non và Dòng dõi Đa-vít, là Sao Mai sáng ngời” (Kh 22:16).

Khi chúng ta uống chén thánh, chúng ta được nhận làm con cái của Thiên Chúa và em trai, em gái của Đức Giê-su và nếu có thể, điều đó cũng rõ ràng hơn. Theo một nghĩa nào đó giờ đây chúng ta chia sẻ dòng

máu vương đế của gia đình Vua Đa-vít, và trở thành người được chia phần trong vương quốc. Là những ông hoàng bà chúa chúng ta được phép cũng như được khuyến khích để nghĩ về vương quốc thiên đàng như của thừa tự và sản nghiệp của chúng ta: “Lạy Cha nhân từ, xin cha ban cho tất cả chúng con là con cái cha, được hưởng phần gia nghiệp thiên quốc...” (Lời nguyện Thánh Thể IV).

Trong điển từ ở bữa Tiệc Ly của Phúc Âm thánh Gio-an, Đức Giê-su nói: “Ta là cây nho, các con là những cành”. Người là trung tâm của cây gia đình và trung tâm của vương triều, nhưng các môn đệ của Người là những cành. Trong hình ảnh này chính nhựa sống liên kết sự sống giữa gốc nho và các cành. Đức Giê-su rất quan tâm việc các tông đồ sinh nhiều trái nhờ luôn luôn sống trong Người – trái tồn tại, và chính trái này đến lượt nó sinh ra trái khác (Ga 15:1-11).

Đức Giê-su là Con Thiên Chúa chính danh. Chúng ta là con trai và con gái của Thiên Chúa vì được Người nhận làm nghĩa tử, là những cành được tháp nhập vào gốc Giê-su, mãi mãi là em trai em gái của Người anh cả.

Trong Tin Mừng của Mác-cô, khi Đức Giê-su vào Giê-ru-sa-lem như con vua Đa-vít, người tìm trái trên một cây nhưng không tìm thấy – vì không phải là mùa cây có trái (Mc 11:13). Đức Giê-su lên Giê-ru-sa-lem giống như con ông chủ vườn nho trong một dụ ngôn của Người. Người tìm kiếm trái cây của đền thờ nhân danh Chúa Cha. Những quyền bính trong đền thờ đã không chăm lo việc canh giữ, họ không sẵn sàng; đó là một mùa thất bát. Giống như những người quản lý vườn nho trong dụ ngôn của Đức Giê-su, họ đã giết chết người Con và cố gắng giữ lại hết những sản phẩm tương lai cho họ (Mc 12: 1-9). Khi tìm cách trừ khử Đức Giê-su, giáo quyền trong đền thờ thực sự đã lập nên khung cảnh việc Người hiến tế bởi vâng lời. Chính Người trở thành cây nho thánh của vua Đa-vít, vốn thiêng liêng nên có thể có trái mọi mùa trong năm. Người là hy tế chỉ đáng một lần là đủ làm cho từ đó đền thờ với rất nhiều hy tế trở nên vô ích. Đền thờ trở nên giống như cây không ra trái, hoặc những cây gai và cỏ dại trong các dụ ngôn của Đức Giê-

su, chúng vô ích vì mọc trên lan, không sinh ra trái có lợi cho con người. Không phải đến thờ con người lúc nào cũng sẵn sàng và sinh hoa trái.

Đức Giê-su, Con Thiên Chúa và bậc đế vương được sai đến để mời gọi nhân loại gia nhập gia đình vương đế, ở lại trong Người, nhận lấy Thiên đàng như gia nghiệp của chúng ta và ban cho chúng ta lòng vâng phục Thiên Chúa. Quả thật, Người bị giết chết, nhưng qua đó Người trở thành hy tế trường tồn, luôn sinh hoa trái và có ích cho chúng ta. Nhờ sự che chở của hy tế ấy mọi tội lỗi được tha thứ, kể cả tội giết vua và chính chúng ta cũng sinh ra trái cây trường cửu trong cùng một cây nho, một gốc nho với Người. Cây nho thánh của vua Đa-vít mang lại hoa trái cho Thiên Chúa khi phục vụ các nhu cầu của người nghèo khổ, đói khát.

Kinh nguyện của lòng trung tín

Lạy Đức Giê-su, con vua Đa-vít, dám đông gọi Ngài bằng danh hiệu ấy khi Ngài vào Giê-ru-sa-lem, kinh thành của vua Đa-vít, trong vinh quang (Mt 21:15). Nhưng trong vòng một tuần lễ họ đã gào to, “Đóng đinh nó đi, chúng tôi chỉ có một vua là Xê-da”. Xin cho con giống như người mù Ba-ti-mê đã kêu lên rằng, “Lạy ông Giê-su, Con vua Đa-vít, xin đủ lòng thương tôi,” và khi Ngài chữa lành mắt con, Ngày hãy để con đi theo con đường của Ngài bất kể Ngài dẫn con đến đâu (Mc 10:47). Xin cho con nhận biết Ngài là vua dân Do Thái và cũng là vua của con. Dám đông tập họp những người từ Giu-đê đã chọn tha Ba-ra-ba và muốn người ta đóng đinh Ngài – “Ba-ra-ba”, “con trai của cha nó”, một cái tên hàm ý hấn là một đứa con hoang và không ai biết tên cha hấn. Hấn là một kẻ phản loạn và sát nhân (Mc 15:7). Ngài là Con Một của Thiên Chúa Cha, một người con vâng phục, thánh thiện công chính, tác giả của sự sống (Cv 3:15). Với tất cả trái tim con, con chọn Ngài làm vua và con hứa sẽ trung tín với Ngài.

Những tên lính khoác cho Ngài áo choàng màu đỏ, rồi bện một mào bằng gai đặt lên đầu Ngài, rồi họ chế giễu và vả vào mặt Ngài. Ôi Đức

Giê-su, xin cho lòng trung tín của con có được sức mạnh để con thích ngồi ở đó và bị chế giễu với Ngài mặc thứ Ngài mặc, chứ không bao giờ vào hòa với bọn người chế giễu. Với lòng nhân hậu cao cả của Ngài, Ngài đã trao lại cho con lời mời gọi của Chúa Cha muốn con trở thành một người trong gia đình vương đế. Xin đừng để con mong đợi một được đối xử tốt hơn Ngài. Xin đừng để con mong đợi được đội một vương miện nào ngoài mào gai của Ngài, khi mà mọi nơi trên thế giới này danh Ngài còn bị ghét bỏ. Ngài không đáng bị đối xử như thế. Nhưng con không thể nói mình không đáng. Người ta chế giễu Ngài cả trên thánh giá: “Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Ông Ki-tô vua Ít-ra-en, cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, để chúng tôi thấy và tin” (Mc 15:32). Giống như một cây nho tốt, Ngài cho trái làm thức ăn và thức uống miễn phí cho người nghèo. Ngài không giữ gì lại cho mình. Thật tự hào biết bao con sẽ chia sẻ với tấm vải bìa của Ngài: “Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình”. Ngài là vua của con chính vì Ngài không xuống khỏi thập giá, Ngài không tìm cách trốn thoát khi Ngài vẫn có thể trốn thoát lúc ở trong vườn Ghết-sê-ma-ni. Ngài đã ở lại đó để con cũng phải tin rằng Thiên Chúa muốn con vào gia đình vương đế.

Ngài là Con Một của Thiên Chúa, đến Giê-ru-sa-lem để tìm trái nho và rượu nho trong vườn nho yêu quý của Chúa Cha, và sau cùng tất cả được cho là một bọt biển nhúng đầy giấm, những trái nho chua (Is 5:4; Mk 15:36). Trái lại, Ngài đã cho chúng con mẫu nhiệm Thánh Thể này sinh hoa trái cho chúng con và mọi mùa. Qua Thánh Thể này chúng con luôn luôn có thể sống trong Ngài, và Ngài có thể sống trong chúng con để đời sống chúng con cũng sinh hoa trái. Xin dạy chúng con vâng theo ý Chúa Cha, và đừng bao giờ sẵn đuổi giấc mơ của riêng mình mà không bao giờ Người yêu cầu chúng con thực hiện. Ước gì cả đời sống chúng con trở thành sự gọi ý cho những người chúng con biết để họ tìm thấy được Ngài. Chớ gì chúng con là những cành của cây nho thánh của Ngài, không giữ trái lại cho chính mình nhưng sẵn sàng cho không những người đang đói khát.

Đây là chén máu Ta

Vào lúc cuối bữa tiệc, Người cầm lấy chén. Một lần nữa Người đọc lời tạ ơn, trao chén cho các môn đệ và nói, “Tất cả các con hãy cầm và uống. Đây là chén máu thầy...”’. Đối với những người nói tiếng A-ram mà Đức Giê-su đã sử dụng, từ ngữ “máu” có nghĩa rộng hơn nghĩa chúng ta hiểu ngày nay. Chúng ta hãy tưởng tượng một người của thời đó và nơi đó bị một vết thương không thể chữa lành: vì máu chảy ra khỏi thân thể, nên sức mạnh của lời nói và của suy nghĩ cùng sự sống của người ấy cũng lìa bỏ thân thể. Máu và sự sống liên kết trong trí tuệ của một người quan sát. Những cuốn sách của Mô-sê trong Cựu Ước thường lặp lại rằng người Do Thái không bao giờ ăn máu của bất cứ loài vật nào, “vì sự sống của mọi loài vật là máu của chúng” (x. Lê-vi 17:14). Máu, Sự sống thuộc về Thiên Chúa và chỉ được dùng trong các hy tế, không được con người dùng để ăn để uống dưới bất cứ hình thức nào. Trước hết Đức Giê-su nói, “Đây là mình ta” trên bánh, và rồi, “Đây là chén máu ta” trên rượu nho, rõ ràng Người muốn nói đến cái chết của Người, và người yêu cầu các tông đồ làm một điều xem ra hoàn toàn gây sốc và còn gây sốc hơn đối với chúng ta. Đừng tự hỏi có bao nhiêu môn đệ thôi đi theo Người khi Người hứa cho họ ăn thịt và uống máu Người (Ga 6:66). Nhưng sự trao ban máu Người là để làm cho họ thành một thân thể với Ngài; và quà tặng đó với máu Người ban cho họ sự sống của Người, sức mạnh nói chuyện và sức mạnh suy nghĩ, thần khí của Người. Và họ đã trao lại những quà tặng kỳ diệu ấy cho chúng ta. “Thần khí mới làm cho sống, chứ xác thịt chẳng có ích gì. Lời Thầy nói với anh em là thần khí và là sự sống” (Ga 6:63). Những quà tặng này là tất cả những gì chỉ thuộc về Thiên Chúa, nhưng được ban cho chúng ta là con cái Người.

Có lẽ tập tục trong thời của Đức Giê-su là hòa trộn một ít nước vào mọi chén rượu nho. Dù sao Giáo Hội luôn luôn hiểu từ ngữ “Này là máu Thầy” bao gồm cả hai đời sống thần linh và đời sống con người của Đức Giê-su, nước cũng như máu. Các Giáo Phụ nói với chúng ta rằng trong những hình thức ăn khác, cái mà chúng ta ăn và uống trở thành cái chính chúng ta, biến đổi thành chúng ta; nhưng trong Thánh Thể, chúng ta trở thành cái mà chúng ta ăn và uống. Vì thế chúng ta trở thành một thân thể, thân thể của Đức Ki-tô, và chúng ta trở thành một thần khí, một sự sống, máu của Đức Ki-tô. Được rửa tội và thêm sức làm con cái Thiên Chúa, chúng ta được nuôi dưỡng và thêm sức mạnh để trưởng thành và giống Đức Giê-su Con Người. Máu của con cái Thiên Chúa, của con cái vương đế, mãi mãi tuôn trào mạnh mẽ trong huyết quản của chúng con. Ánh sáng hiểu biết đến với tâm trí chúng con; sức mạnh thuyết giảng đến với miệng lưỡi chúng con. Lòng trung tín mạnh mẽ đến với tâm hồn chúng con, nhờ đó chúng ta có thể trung thành đương đầu với cám dỗ và bách hại. Mình và máu chúng ta nhận được đã đi qua cái chết và đã sống lại nên mình máu ấy trở thành kiểu mẫu trong đó chúng ta trưởng thành. “Tất cả con cái đều chung một huyết nhục” (Dt 2:14); nghĩa là Đức Giê-su và chúng ta giờ đây có chung một huyết nhục.

Thánh Thể chứa đựng mầm của sự bất tử. Đấng Cứu Chuộc cho chúng ta máu từ thân thể của Người; khi mầm ấy chết trong đất, cây sẽ cho quả. Nhưng đó là đường lối của Thiên Chúa cho thấy Người yêu thương chúng ta biết bao. Chết không phải là hết vì khi Đức Giê-su chết, Thiên Chúa đã làm Người sống lại trong đời sống mới và hiện ra với các nhân chứng, nên chúng ta chỉ biết đường lối của Thiên Chúa trong đạo mà Đức Giê-su dạy chúng ta. Mình và máu mà chúng ta nhận được là của Đức Giê-su phục sinh; mình và máu Người sẽ dẫn chúng ta theo đường Người đi. Đi theo đường Người, chúng ta cũng sẽ sinh hoa quả, chúng ta cũng sẽ chết mà không sợ hãi. Thánh I-nh-a-xi-ô Lô-dô-la ba lần đến gần cái chết sau khi đã hoán cải, và ngài đã kể lại trong tiểu sử tự thuật. Bất chấp quá khứ tội lỗi, ngài không sợ chết khi cái chết nhìn ngài tận mặt, ngài chỉ hối tiếc một

điều, ngài đã làm quá ít để đáp lại, để cảm ơn Thiên Chúa tối thượng khi ngài đã có cơ may.

Kinh nguyện tạ ơn Đức Giê-su

Lạy Chúa Giê-su, sự sống của con, làm thế nào con có thể cảm ơn Ngài cho đủ vì đã tính đến con khi Ngài lập kế hoạch hòa giải nhân loại với Cha Ngài? Tính bi quan trong con luôn sẵn sàng nói về những người bạn đồng loại của con, “Dĩ nhiên, họ không bao giờ nghĩ đến con, họ bỏ rơi con!” Nhưng khi chúng con nhìn vào bất cứ công trình kỳ diệu nào mà Ngài làm để cứu chúng con, chúng con tự hỏi về cách Ngài không để một ai ra ngoài trái tim mình. Những người nào trong chúng con được phúc nhận biết Ngài trong anh chị em của họ và trong lời cùng các bí tích hẳn phải cảm tạ Ngài nhiều hơn. Chúng con phải cố đủ quảng đại để dùng đời sống mình làm cho hàng triệu hàng triệu con người chưa từng nghe nói về Ngài sẽ biết Ngài và yêu mến Ngài nhiều hơn.

Cám ơn Ngài vì đã ban cho con cha mẹ, gia đình và các thầy cô giáo. Tất cả các vị ấy trong vô số những điều tử tế mà các vị ấy đã làm cho con với tình yêu và sự dịu dàng cao cả, đã dạy con về ơn huệ của chính Ngài trong Thánh Thể, theo cách mà con không bao giờ bị cám dỗ xa lìa Ngài không đi theo Ngài nữa. Cám ơn Ngài vì Ngài đã nhận con như Ngài tìm thấy với sự nhã nhặn không cùng, ngày này qua ngày kia, tuần này qua tuần khác, tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm khác. Sự hiện diện của con với Ngài trong Thánh Thể rất sơ sài và thô lỗ so với sự hiện diện nhẫn nại của Ngài với con.

Con cảm ơn Ngài vì lòng vị tha của Ngài làm kinh ngạc. Từ buổi ban đầu của tâm trí và trái tim, chắc chắn ngài đã biết Thiên Chúa như Cha của Ngài (x. Lc 2:49). Với đôi mắt sáng tỏ và trái tim thông suốt Ngài thấy Cha Ngài muốn toàn thể nhân loại chia sẻ điều Ngài vui thú. Ngài đã bỏ ra nhiều năm để soạn ra những bài thơ, những dụ ngôn và những lời giáo huấn để

một ngày kia các môn đệ của Ngài được hướng dẫn về với Chúa Cha. Và Ngài đã nhìn vào cái chết nhìn thẳng mặt Ngài từ sách thánh, nhưng Ngài vẫn vững vàng tiến lên. Chỉ có Ngài mới tiến đến những đau khổ như thế, đến âm ti rồi quay trở lại, tất cả để ban phát kho tàng lớn nhất của Ngài. Xin tha thứ sự bội bạc của con. Con rất thường nhận chén máu Ngài và con nghĩ, “Điều này sẽ cho sức mạnh làm điều con muốn làm”. Thay vì con phải nói, “Đức Giê-su phải trả giá điều này bằng mọi thứ Ngài có. Chớ gì chén máu ấy cho con đủ sức mạnh để cho đi chính mình như Ngài đã làm”.

Con tự hỏi, phải chăng Ngài luôn ý thức về máu Ngài khi Ngài biết mình sẽ đổ ra hết trên thập giá? Trái tim chúng con thường bình thản và là những tội tớ có khả năng, hiếm khi chúng con nhận thấy trừ khi chúng con phải chạy hay lên cao, hoặc khi chúng con quá sợ hãi hay xúc động. Liệu chúng con phải cảm ơn vì mỗi giọt máu mà Ngài đã đổ ra cho chúng con, vì Ngài không bỏ lại người nhỏ nhất trong chúng con? Vì máu Ngài đã đổ khi bị đánh đòn mà chúng con hiếm khi nghĩ đến; vì máu Ngài đổ ra khi binh lính đã đội mào gai lên đầu Ngài; vì máu Ngài đổ ra trên đường lên đồi Gô-gô-tha và vì một trong năm vết thương mà chúng con tưởng nhớ trong phụng vụ Phục sinh và ghi thành biểu tượng trên nền Phục sinh; những vết thương bên cạnh sườn Ngài. Con khiêm nhường cảm ơn Ngài về tất cả điều đó và về kho tàng quý giá nhất là sự thừa nhận thân tình làm cho chúng con thành những con gái và con trai của Cha Ngài.

Về giao ước mới

“Đây là chén máu Thầy, máu của giao ước mới.” Thánh Luca và thánh Phao-lô thay đổi chút ít về từ ngữ, “Đây là chén của giao ước mới trong máu thầy”. Đã có nhiều giao ước trong thời kỳ Cựu Ước. Vì chúng ta gọi sách thánh viết trước Đức Giê-su là Cựu Ước tức là giao ước cũ nên đôi khi chúng ta quên rằng trong Cựu Ước có nhiều hơn một giao ước. Thật vậy có mấy giao ước, ví dụ như giao ước với Nô-ê mà chúng ta nhớ lại khi nhìn thấy một cầu vồng; có giao ước Áp-ra-ham trong đó Thiên Chúa hứa cho ông mảnh đất mà nhiều thế hệ con cháu của ông sẽ chiếm cứ; có một lời hứa khác với I-sa-ác, và lập lại với Gia-cóp rằng các hậu duệ của ông sẽ nhiều như cát trên mặt đất. Rồi đến giao ước mà chúng ta thường nghĩ là Cựu ước với Mô-sê và dân khi Thiên Chúa ban cho họ mười điều răn. Sau cùng là giao ước với vua Đa-vít khi Thiên Chúa hứa ban cho ông một vương quốc trường tồn.

Phần lớn những giao ước hay thỏa thuận ấy được đóng ấn với một hy lễ, và giao ước với Mô-sê bao gồm việc rảy trên dân máu của con vật hiến tế (Xh 24:8). Bằng cách đó, sự sống của Thiên Chúa (vì mọi sự sống đều thuộc về Thiên Chúa và mang hình ảnh của Người) được truyền cho dân để ban cho họ sức mạnh và thiện chí để hoàn thành phần của họ trong thỏa thuận. Vì đôi khi, trước tiên với Áp-ra-ham và sau đó với Đa-vít, Thiên Chúa hứa điều Người hứa và thực hiện không điều kiện. Nhưng giao ước đóng ấn qua Mô-sê bao gồm rất nhiều điều kiện nghiêm túc. Thiên Chúa muốn là Thiên Chúa của dân nếu họ giữ luật của Người, nếu không thì ngược lại.

Thật vậy nếu họ không giữ luật Người, Người sẽ trừng phạt họ và đưa họ đến chỗ suy vong.

Khi các thế kỷ trôi qua hướng đến thời kỳ Đức Giê-su sinh ra, người ta có hai cảm nhận mạnh mẽ đối với giao ước Mô-sê: thứ nhất đó là điều mà các ngôn sứ bắt đầu nói đến: “Thiên Chúa dường như quảng đại hơn nhiều cả với giao ước mà Người đã thỏa thuận với Mô-sê”, hoặc thứ hai như những tổ phụ của các luật sĩ và người Pha-ri-sêu đã nói, “Chúng ta phải nỗ lực gấp đôi để giữ hoàn hảo mọi luật pháp, và đừng liên hệ với những người không giữ lề luật vì đối với Thiên Chúa họ đã ra hư hỏng”.

Chính ngôn sứ Giê-rê-mi-a đã dùng những lời mà Đức Giê-su dẫn lại về “giao ước mới” : “Này sẽ đến những ngày... Ta sẽ lập với nhà Ít-ra-en và nhà Giu-đa một giao ước mới, không giống như giao ước Ta đã lập với cha ông chúng... Ta sẽ ghi vào lòng dạ chúng, khắc vào tâm khảm chúng Lề Luật của Ta. Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng còn chúng sẽ là dân Ta... Hết thảy chúng đều biết Ta, người nhỏ nhất không thua người lớn nhất, vì Ta sẽ tha thứ tội ác cho chúng và không nhớ đến lỗi lầm của chúng nữa” (Gr 31:31-34).

Trong Giao ước mới Thiên Chúa nói với mỗi người chúng ta, “Ta sẽ là Cha của con và con sẽ là con của Ta”. Lề luật được viết trong tâm hồn chúng ta, vì tất cả chúng ta đều biết đáp trả lại lòng cha yêu thương như thế nào, cả những người trong chúng ta không bao giờ bày tỏ sự yêu thương của họ với tư cách con cái. Chúng ta không cần quay sang người khác để hỏi phải nói với Thiên Chúa như thế nào, khi mà chúng ta biết Người đã chấp nhận chúng ta như con cái.

Đức Giê-su bị kết án phải chết về điều mà Hội đồng cử tọa Do Thái gọi là phạm thượng hoàn toàn không liên can đến Người. Máu Người đóng dấu giao ước mới mà đối với các môn đệ của Đức Giê-su luôn vượt qua Cựu ước được thực hiện qua Mô-sê.

Kinh nguyện của con Thiên Chúa

Lạy Cha của con, Đấng ban sự sống cho con, con ca ngợi Cha vì đã cho con sống trong thời kỳ của giao ước mới. Vì con mắt của nhiều người thế gian muốn nhìn thấy những gì chúng con nhìn thấy và tai họ muốn nghe những gì mà chúng con nghe qua Con yêu dấu của Cha là Đức Giê-su. Giao ước mới đưa vào nó mọi lời hứa của giao ước cũ và làm cho chúng phong phú vượt quá điều chúng con mơ ước. Ông Nô-ê thả một con chim bồ câu, nó quay lại với ông như một dấu chỉ của đời sống mới và sự trở về của mùa xuân mới: Cha cũng cho chúng con một chim bồ câu hòa bình là chính Thánh Linh, và một cách sống cả trong thế giới hiện tại của chúng con, như con cái của cha. Trong Giao Ước mới Cha đã hứa ban cho chúng con đời sống vĩnh cửu vì chúng con là con cái của Cha, Thiên Chúa hằng sống, và một miền đất trù ngụ, một miền đất hứa mà chúng con bắt đầu thấy được tạo dựng trong đời sống của chúng con trên trái đất và đó sẽ là sự sống viên mãn của chúng con sau cái chết. Chúng con thấy số gia đình của Cha tăng lên, gần bằng số các vì sao trên bầu trời hay số hạt cát trong sa mạc. Chúng con thấy luật của Mô-sê được thay thế trong đời sống chúng con bằng những giới răn mới của Cha mà Con Cha, Đức Giê-su đã ban cho chúng con, một luật được ân sủng và tình yêu hướng dẫn không phải bởi sợ hãi. Và chúng con cảm thấy trong chính mình sự hiện diện của vương quốc trường tồn trong đó chúng con là những ông hoàng và những bà chúa có dòng máu đế vương. Giao ước của Ngài hoàn toàn đơn giản: “Ta sẽ là Cha con và con sẽ là con Ta”. Tuy nhiên không một ai thấy nó, không một ai dám tin vào một kỳ công như thế, có lẽ trừ những trẻ nhỏ sớm được giáo huấn về những ý tưởng đó trước khi Cha sai Con Cha, Đức Giê-su đến với chúng con.

Tại sao chúng con lại quá ngoan cố, đến nỗi không thể tin sứ điệp của Con Cha ngay khi Người ban cho? Con đã đứng ở đâu, nếu con đã chứng kiến lần đầu Đức Giê-su đến Giê-ru-sa-lem? Liệu con đã có can đảm vứt bỏ những cột chống và những cái nạng của lề luật để bước đi như một người con của Thiên Chúa? Nếu con đã là một môn đệ, chắc chắn con đã bỏ chạy như những người khác, vì sợ rằng Đức Giê-su có thể sai lầm. Người đã một mình đóng dấu giao ước mới bởi máu của Người, Người mang sự sống của

Người đến và chia cho chúng con, với sức mạnh làm chúng con trở thành con cái Cha. Người loan báo giao ước mới trong miền Ga-li-lê, rồi trong miền Giu-đê và Giê-ru-sa-lem, ngày này qua ngày kia giảng dạy trong đền thờ. Người bị buộc tội đã tuyên bố là Con Cha theo cách mà chưa từng có ai đã làm như thế. Quyền bính đền thờ không thể tôn vinh Giê-su và mở rộng cửa đền cho những người bị thế gian loại trừ chỉ vì Đức Giê-su đã đón tiếp những người bị ruồng bỏ.

Lạy Cha của con, Con tôn vinh Đức Giê-su và thừa nhận Người đã là và đang là Con Cha. Người là đấng đã dạy con gọi Cha bằng tên gọi mà con luôn luôn dùng để gọi cha con. Xin mở rộng những cánh cửa của đền thờ, của tâm hồn, trí tuệ và thân xác con cho mọi người mà Đức Giê-su muốn đón tiếp. Chớ gì con không phê bình đền thờ Giê-ru-sa-lem đã đóng kín trước những người đói khát Cha, trong lúc con vẫn còn đóng kín tâm hồn con.

Lạy Cứu Chúa Giê-su, con cảm ơn Người đã lấy máu sự sống mà đóng dấu giao ước nhờ đó chúng con trở thành con cái của Thiên Chúa. Xin dạy cho chúng con luôn luôn trân trọng những gì mà Ngài đã chiến thắng và dành cho chúng con. Xin cho chúng con luôn luôn nhớ rằng điều gì mà chúng con hưởng được trước tiên đều thuộc về Ngài: Ngài không cần phải chia sản nghiệp của Ngài cho chúng con, nhưng theo ý muốn của Cha Ngài, Ngài đã mở mọi kho tàng của Ngài cho chúng con. Xin ngợi khen và cảm tạ Ngài, Đức Giê-su Con Thiên Chúa.

Về giao ước vĩnh cửu

“Đây là chén máu Ta, máu của giao ước mới trường tồn”. Giao ước cũ giữa Thiên Chúa một bên với Mô-sê và dân một bên là một công việc mong manh. Nhiều lần dân Ít-ra-en đã phá bỏ thỏa thuận từ phía mình và giao ước phải được làm lại và đóng dấu lại. Nhưng giao ước mới của Đức Giê-su không bao giờ có thể bị phá bỏ: một khi đã là Cha, thì mãi mãi là Cha, và Thiên Chúa còn mãi mãi quan tâm. Dù chúng ta có làm gì để giữ bỏ thỏa thuận, Thiên Chúa luôn giữ lại chỗ của chúng ta ở bàn tiệc của Người. Giống như người Cha của đứa con hoang đàng, Cha trên trời của chúng ta luôn tha thứ hết mọi tội lỗi của chúng ta trước khi chúng ta phạm chúng và mãi như thế cho đến muôn đời.

Máu của Đức Giê-su phải làm điều này với giao ước trường tồn: trong lúc Đức Giê-su đổ máu mình ra, Người đã cầu nguyện cho kẻ giết Người, Người đã yêu thương những kẻ giết mình. Sự sống lại của Đức Giê-su có nghĩa là Chúa Cha chúc phúc và phê chuẩn những gì Đức Giê-su đã làm nhân danh Người: vì thế Chúa Cha đã nói: “Ta tha thứ những người phạm tội chống lại Ta, như Đức Giê-su đã bày tỏ cho các con. Ta yêu họ như con cái của Ta, như Đức Giê-su dạy và bày tỏ cho các con”.

Nhận thức này trong trái tim chúng ta, đó là chúng ta được yêu mãi mãi dù chúng ta yếu đuối và phạm tội, mang lại cho các môn đệ của Đức Giê-su một tự do to lớn. “Chúng ta có được tự do nhờ máu Thánh Tử đổ ra” (Ep 1:7). Chúng ta không còn phải bào chữa cho hành động của chúng ta nữa: chúng ta chỉ cần làm tốt nhất để làm vui lòng Thiên Chúa, và Người sẽ bằng lòng. Nếu chúng ta vượt qua sự yếu đuối và ác ý, Người sẽ tha thứ cho chúng ta – Người đã tha thứ cho chúng ta rồi. Chúng ta không phục vụ để lấy tiền công hoặc sợ bị trừng phạt, nhưng bởi lòng tri ân, cố gắng cảm tạ Thiên Chúa vì tình yêu to lớn mà Người bày tỏ trước cho chúng ta.

Nhà cải cách tôn giáo Martin Luther đã nhấn mạnh rằng các môn đệ của ông bỏ tập tục cũ hòa một giọt nước vào với rượu nho trong Thánh Thể. Trong thời kỳ của ông người công giáo bình thường hiểu giọt nước đó như biểu hiện dấu tích của những nỗ lực con người được thêm vào công trình cứu chuộc của Đức Ki-tô. Luther không muốn có một gợi ý nào rằng công trình cứu chuộc của Đức Ki-tô dấu sao cũng chưa đủ. Như chúng ta đã thấy, có những cách hiểu giọt nước hòa trong chén thánh theo một truyền thống khác. Nhưng công việc của chúng ta được thêm vào công việc của Đức Ki-tô được hiểu như thế nào? Vì chúng tôi đã dùng trong những chương này các cụm từ như “tham dự vào công việc của Người”, và “Đức Giê-su muốn chúng ta sinh hoa trái trong Người”. Liệu chúng ta có tham gia công trình cứu chuộc hoặc không tham gia? Chắc chắn câu trả lời là bất cứ hành động tốt của chúng ta đều do Thánh Thần linh hứng. Tự do của tâm hồn mà một Ki-tô hữu tận hưởng là do Chúa Cha yêu thương người ấy bất chấp kết quả những công việc người ấy làm. Bất cứ công việc nào được làm bởi ảnh

hưởng đó đều là công việc của Thánh Thần, không phải là công việc của chúng ta. Ki-tô hữu để Đức Ki-tô tiếp quản thân xác mình, đến nỗi Đức Ki-tô sử dụng mắt của Ki-tô hữu để nhìn, tai của Ki-tô hữu để nghe, chân người ấy để đi đến những nơi nào mà Đức Ki-tô sẽ sử dụng đôi tay của người ấy. Những người muốn biện hộ chính mình làm công việc của mình, không phải là Ki-tô hữu. Các thánh và những người khác giúp chúng ta trong cuộc đời khi mang Đức Ki-tô đến với chúng ta, đã làm như thể chỉ như những tấm gương phản ánh tình yêu của Thiên Chúa. Khi chúng ta đáp trả lại, chúng ta chuyển thông tình yêu giải phóng mà chúng ta vui hưởng Cha chúng ta qua Đức Giê-su.

Vì tình yêu ấy giải phóng chúng ta, cây sự sống và cây nho thánh của vua Đa-vít có thể sinh nhiều trái mãi mãi. Chỉ Thiên Chúa mới có thể tha thứ tội lỗi nên tự do trong tâm hồn chúng ta là thánh thiêng mà điều thánh thiêng sẽ trường tồn mãi mãi. Không có một quyền lực nào trên mặt đất có thể ngăn nó phát triển.

Kinh nguyện để được giải phóng

Lạy Cha hay thương xót, con cảm thấy giống dân Cha ở chôn lưu đầy khi họ được trả tự do để trở về Giê-ru-sa-lem: muốn cười và muốn hát, muốn nói với mọi người những điều kỳ diệu mà Cha đã làm cho con, và không chỉ cho con nhưng cho người nào tín thác vào Đức Giê-su, Con Cha. Cứu chính mình và có được thiên đàng là một việc nặng nhọc, một cuộc lưu đầy của tâm hồn con, làm việc toàn thời gian cho một ông chủ không nói với con một lời cảm ơn. Còn Cha, Cha đã lấy hết thảy giấy nợ của con và xé bỏ ngay từ đầu nên con không bao giờ cảm ơn Cha cho đủ, con còn muốn cảm ơn Cha bao lâu con có thể, bao lâu con còn sống. Con không phải mua được tình yêu của Cha –và con cũng không thể, như thể người ta mua được tình yêu người khác!

Giờ đây con có được kho tàng vĩ đại của Đức Giê-su: con có thể gọi Cha là “Cha ơi”. Và kho tàng ấy thuộc về con mãi mãi, không bởi hành vi con có vẻ xứng đáng với đặc ân ấy. Xin Cha nhớ đến con trong tình yêu mà Cha đã hứa, mỗi giờ của mỗi ngày, để con không bao giờ trôi về lại nỗi lo lắng khắc nghiệt và cố gắng trở lại với tiêu chuẩn mà con nghĩ ra. Xin làm cho con trở thành ngọn đuốc hay ngọn nến được thắp sáng bởi ngọn lửa của Cha để tình thương nồng ấm của Cha có thể đi qua con đến những người khác. Xin làm cho con thành một cành sai trái của cây nho yêu dấu của Cha để những người khác có thể nếm hưởng trong con lòng nhân hậu vĩnh hằng của Cha. Xin tiếp quản con như đền thờ của Cha, và giữ cho con tránh xa mọi hình thức cạnh tranh: xin đừng bao giờ để con so sánh lòng nhân hậu của con với của bất cứ ai khác, vì mọi lòng nhân hậu chân thật tùy thuộc vào Cha mà không tùy thuộc vào một ai khác. Xin cho kho tàng duy nhất trong tâm hồn con luôn luôn là cái mà con có thể gọi Cha là “lạy Cha” và cha có thể gọi con là con Cha. Nếu kho tàng này làm tâm hồn con tràn ngập, và nếu con luôn luôn nhớ đến nỗi đau của cuộc lưu đày này, lúc đó con sẽ không bao giờ bị cám dỗ làm cho người khác phải trả giá đắt để dự phần vào kho tàng của con. “Kẻ nghèo này kêu lên và Chúa đã nhậm lời, cứu cho khỏi mọi cơn nguy khốn.”

Lạy Đức Giê-su giải phóng chúng con, con sẽ luôn mắc nợ Ngài vì đã giải phóng con. Giờ đây con thích liên kết sức mạnh với Ngài, và giúp đỡ để Ngài có thể chuyển Tin Mừng tự do của Ngài cho những người khác còn chịu cảnh nô lệ. Tự mình con, con không thể làm gì. Dù con làm việc cật lực cả đêm, như các tông đồ trong thuyền của các ngài, con cũng không bắt được gì trừ khi Ngài chỉ cho con biết phải đánh bắt ở đâu và như thế nào. Xin tiếp nhận thân xác và tâm trí con cho việc phục vụ của Ngài: xin dạy con giữ bản ngã con can thiệp vào đường lối, để con trở lại với chính mình và đơn sơ quan sát Ngài tiến hành công việc như thế nào. Nếu Ngài muốn tìm kiếm xin dùng đôi mắt của con. Xin dùng tai con để lắng nghe, miệng con để nói lời Ngài. Xin dùng chân con đi bất cứ nơi nào Ngài chọn; xin dùng tay

con để giúp sức cho ai Ngài muốn. Con tiếc con chưa có nhiều khéo léo, nhưng sự khéo léo của Ngài cho công việc Ngài là của một nghệ sĩ bậc thầy, vì thế Ngài có thể sử dụng cả những công cụ vụng về và đần độn như con.

Xin Ngài hãy để con gọi Ngài là “Anh con”. Hơn thế nữa, chắc chắn Ngài gọi con là “bạn hữu” như đã gọi các tông đồ của Ngài là bạn hữu trong bữa Tiệc Ly. Trong trường hợp Ngài là anh con, Ngài có muốn cho con biết tất cả những gì Ngài nghe được ở Cha Ngài? (Ga 15:15). Ít nhất xin nói cho con điều con cần biết về công trình mà Ngài muốn thực hiện qua con, để con có thể cố gắng đi đúng đường. Hoặc tốt hơn con không biết gì vì con chỉ cản trở công việc, vì thế xin Ngài giữ con trong bóng tối. Nhưng hãy thực hiện qua con, như Ngài đã thực hiện qua nhiều người khác, nhiều tội tổ của Ngài đã mang đến cho con chìa khóa của tự do.

Máu sẽ đổ ra cho anh em và cho mọi người

Trong bữa Tiệc Ly Đức Giê-su đã nói về tương lai: máu này sẽ đổ ra “cho anh em và cho mọi người”. Bản dịch tiếng Anh cổ là “cho anh em và nhiều người”, nhưng những từ ngữ Hy Lạp là một thành ngữ có nghĩa “cho anh em và cho *mọi người*”. Ở đây có một trong những khác nhau đáng chú ý giữa giao ước mới và mọi giao ước có trước. Trong quá khứ, các giao ước luôn luôn ở giữa Thiên Chúa và người lãnh đạo dân, hoặc giữa Thiên Chúa và toàn thể dân Ít-ra-en. Còn giao ước mới là giữa Thiên Chúa với mọi người ở mọi nơi. Người Do Thái không tin vào đời sau cho đến vài thế kỷ trước Đức Ki-tô, và cả trong thời kỳ của Người, chỉ có một bộ phận người dân tin vào đời sống sau cái chết; vì thế “cứu độ” chỉ liên quan đến sự bình an thể lý và sự thịnh vượng, giàu có, một gia đình đông đúc, tự do không bệnh tật, tự do sống tôn giáo và những tốt lành tương tự trong cuộc đời này. Chúng ta không cần nghĩ đến những người Do Thái có phúc thực hiện một giao ước với Thiên Chúa về đời sống vĩnh cửu bởi thế họ được tách ra khỏi phần đông nhân loại. Sự xuất hiện của niềm tin vào đời sống sau cái chết là một lý do

khác để cần có một giao ước mới. Dường như người ta có đủ lý do để nghĩ Đức Giê-su hẳn sẽ hoạt động thông qua đền thờ và giáo quyền Do thái nếu như họ tiếp đón Người: Người chỉ bỏ qua họ khi họ phản ứng giận dữ với mọi giáo huấn, hoạt động và gợi ý của Người. Cả những người Pha-ri-sêu, đã tin tưởng vào đời sau, khinh thường mỗi quan tâm của Đức Giê-su dành cho những người “xấu”.

Đức Giê-su sẵn lòng đón tiếp các bà cũng như các ông, các trẻ nhỏ, người nghèo, người mù, người điếc, người câm, người bị tật nguyền, động kinh, phong hủi; Người tiếp đón người tội lỗi như những người thu thuế và gái điếm, cũng như những người Sa-ma-ri, La-mã, và người nói tiếng Hy Lạp đến từ những vùng ven biển Địa Trung Hải. Những kẻ thu thuế bị coi là những kẻ phản bội. Những người La-mã là những kẻ thù áp bức dân tộc Do Thái. Đức Giê-su nói tốt về những kẻ bị giam giữ trong tù, Người đồng hóa Người với họ trước khi Người đến với họ. Thành đô của Thiên Chúa không liên can gì với loại tình yêu được quảng bá ấy; điều này sẽ ném Đức Giê-su ra ngoài và giết Người bên ngoài những bức tường thành. Thử dùng ngôn ngữ thi ca để nói lên ý tưởng đó, kinh đô Giê-ru-sa-lem phải là cô dâu của Thiên Chúa, đã vứt bỏ lời và hạt giống của Thiên Chúa, nhưng hạt giống ấy mọc lên và mang nhiều hoa trái bên ngoài tường thành, giờ đây thoát khỏi sự hẹp hòi của các ranh giới thành đô. Nếu thành đô ấy đã loại trừ một người dù một người bất hạnh nghèo nàn và không đón tiếp người ấy (ví dụ như nó đã loại trừ tôi), chắc chắn Đức Giê-su thà để mình bị xua đuổi khỏi kinh thành và bị giết chết chứ không bỏ rơi người ấy.

Loại tình yêu mà Đức Giê-su chịu đổ máu là thể và nó luôn luôn thúc đẩy chúng ta. Đức Giê-su kỳ vọng những người biết mình đi theo đường lối cứu chuộc của Thiên Chúa phải tỏ ra nhã nhặn tiếp đón mọi người, đặc biệt những người nghèo khổ, bệnh hoạn, và những người bị xã hội chúng ta loại bỏ. Tốt hơn chúng ta phải chuẩn bị vì trong đời sau họ đều ở đó, trong thành Giê-ru-sa-lem mới; khi Đức Giê-su trao ban máu và sự sống Người cho họ để họ được đến đó, Người sẽ không thay đổi họ điều gì cho phù hợp với ý thích của tôi. Người công dân tương lai của thành Giê-ru-sa-lem mới

phải sẵn sàng hơn những công dân của thành Giê-ru-sa-lem cũ để mở cửa cho những người 'xấu'. Tuy nhiên sự sẵn sàng này hiện nay cũng mang lại phần thưởng. Như Đức Giê-su nhận xét, những người xấu thường có nhiều điều để dạy chúng ta về đường lối của Thiên Chúa hơn người đàng hoàng, và cùng với họ, tấm lòng và khả năng an ủi được mở rộng.

Kinh nguyện để có một tâm hồn quảng đại

Bạn Giê-su của tôi, Thánh Phao-lô nói với chúng tôi rằng qua Bạn, Thiên Chúa vui lòng hòa giải mọi vật với Người, dù là vật dưới đất hay trên trời, sự làm hòa này là nhờ nhờ máu của anh đổ trên thập giá (x. Cl 1:19tt). Phao-lô làm như thể bạn đã hòa giải cả chim chóc, thú vật và cây cối với Thiên Chúa, và mọi vật cũng như mọi dân tộc trên mặt đất. Những tạo vật khốn khổ luôn liên quan đến tội lỗi của chúng tôi, che mắt chúng tôi đến nỗi cả vẻ đẹp của thế giới bạn bị mờ tối trong một thời gian. Bạn chăm sóc những con chim sẻ, bạn nhìn với đôi mắt của thi sĩ tất cả thế giới của các nông dân, các bác nhà quê và cư dân thành thị. Cám ơn bạn đã chăm sóc chúng tôi với tâm hồn của bạn rất quảng đại trải dài các thế kỷ và các dặm đường. Bạn đã cho tất cả chúng tôi máu bạn, vui lòng chăm sóc một cách đặc biệt những người tôi yêu và tất cả những người yêu tôi. Điều đáng buồn là không phải lúc nào họ cũng là những người giống nhau, "những người tôi yêu" và "những người yêu tôi". Thông thường họ cùng là những người như nhau, nhưng một đôi khi tình thương mạnh ở phía này hơn ở phía kia.

Tôi chắc bạn biết mọi điều đó vì bạn đã yêu chúng tôi từ lâu mà nhận được rất ít tình yêu chúng tôi đáp lại. Bạn hãy đặc biệt chăm sóc mọi người bạn của tôi dẫu sao cũng rất đáng kính. Xin bạn cho tôi xứng đáng được cùng sống với họ trên thiên đàng. Xin bạn cho tôi sự đồng cảm quảng đại như bạn, để cứu mang trong lòng mọi người bị thế giới hôm nay loại bỏ. Tôi đã cho bạn đôi mắt, đôi tai, cái miệng, đôi tay và đôi chân của tôi. Giờ đây, xin bạn nhận tâm hồn tôi như của bạn. Tôi như một người tình theo lẽ

thối, thỉnh thoảng một người khách mời không mong đợi ở bàn tiệc có thể làm tôi khó chịu. Tuy nhiên tôi sẽ đối phó đương đầu với một con tim giống như con tim của bạn! Bạn phải mở rộng và làm ấm lại trái tim của con vì cứ để cho tự nó, nó luôn luôn trở nên giá lạnh và hẹp hòi.

Lạy Cha của mọi người, Đức Giê-su đã nói với chúng con rằng dẫu một con chim sẻ rơi xuống thì Cha cũng biết. Những con chim sẻ và mọi con chim nhỏ phải khó nhọc biết bao để tìm lương thực, mang về tổ của chúng, canh chừng sự nguy hiểm và sống còn qua mùa đông. Khi chúng con quan sát chúng, như Đức Giê-su đã nói với chúng con (Mt 6:26), chúng con có thể thấy rằng quả thật Cha đã theo dõi từng vận động của chúng và để ý đến kết quả của chúng. Vậy điều gì về dân của Cha, đỉnh cao của tạo vật trong sự thiết kế của Cha? Cha không theo dõi mỗi hành động của chúng con với tình yêu bao la sao, cả khi chúng con đang lâm vào cảnh nguy hiểm? Con đã xin Đức Giê-su nhận trái tim con như trái tim Người, nhưng nếu vì một lý do gì điều đó không thể được, thì ít nhất xin cho con sự quan tâm trọn vẹn và đầy yêu thương đối với những người mà con gặp trong thế giới chật hẹp của con. Nếu con không thể yêu mọi người trong thế giới, con phải yêu thương những người trong thế giới của con. Xin cho con nhã nhặn với và quan tâm đến những người ngoại kiều, đặc biệt khi con thường tiếp xúc với những ngoại kiều. Mỗi người trong số họ khả ái như những người bạn thân yêu nhất của con, hoặc ít nhất như Cha nghĩ. Mỗi người trong số họ khả ái như chính con. Tại sao con phải dăm viết ra mau lẹ vì có quá nhiều bối rối, khi Cha yêu thương mỗi người trong số họ cũng nhiều như Cha yêu thương con?

Con cầu nguyện cho sự hòa giải ở mọi nơi: giữa quốc gia và quốc gia, giữa tôn giáo với tôn giáo, giữa Ki-tô hữu với Ki-tô hữu. Con cầu nguyện cho công lý và hòa bình giữa người giàu và người nghèo. Con cầu nguyện để tất cả chúng con đều thấy khuôn mặt yêu thương của Cha trong khuôn mặt của anh chị em con. Trong thiên đàng của cha chúng con sẽ có nhiều thời gian để sống bên nhau và yêu thương nhau. Có rất ít thời gian để chuẩn bị.

Để tội lỗi có thể được tha

Một công trình lớn hay một thành phố lớn được xây dựng trên mình và máu Đức Ki-tô, nhưng nền của nó xây dựng trên nền tảng là sự tha thứ tội lỗi chúng ta. Nếu tội lỗi chúng ta không được tha thì công trình của Thiên Chúa không thể đi xa hơn. Việc tha tội cho chúng ta không phải là mục đích duy nhất của công trình cứu chuộc của Đức Ki-tô nhưng đó là sự khởi đầu. “Trong Người, nhờ máu Người đổ ra chúng ta được cứu chuộc và được thứ tha tội lỗi” (Ep 1:7). Khi chúng ta đã được tha thứ và tâm hồn chúng ta được trả tự do, chúng ta mới có thể bắt đầu tìm kiếm và thực hiện những nguyện ước của Chúa Cha đối với chúng ta. Chính Đức Giê-su loan báo sự tha thứ tội lỗi lúc Người khởi đầu đời sống công khai, nhưng sự tha thứ chỉ trọn vẹn khi Người chết và đổ máu giọt máu cuối cùng của mình cho chúng ta. “Đây là máu Thầy, máu Giao ước, đổ ra cho muôn người được tha tội” (Mt 26:28).

Chúng ta được tha tội vì chúng ta là con cái của Thiên Chúa, theo giao ước mới. Một người cha hay mẹ yêu thương luôn muốn tha thứ tội lỗi cho con cái: khi chúng ta làm sai thì điều đó sẽ gây ra một tình trạng phải được giải quyết dần xếp giữa cha mẹ và con và không chỉ là vấn đề của phán xét và tòa án, lúc đó tội của chúng ta được tha mãi mãi, từ lúc đầu tiên mà chúng ta nhận biết. Nếu chúng ta xa rời Thiên Chúa hay xấu hổ về những việc chúng ta đã làm, lúc đó chúng ta được Tin Mừng mời gọi làm theo người con hoang đàng và nói, “Lạy Cha con đã phạm tội với cha”, và chúng ta sẽ tìm thấy sự tha thứ (x. Lc 15:21).

Máu Đức Giê-su được bao hàm bởi hai lý do. Trước hết, Đức Giê-su đã bị giết chết vì loan báo Thiên Chúa là Cha chúng ta và do đó tội lỗi chúng ta được tha thứ. Khi Đức Giê-su sống lại, Thiên Chúa coi như đã xác nhận những lời giảng dạy của Đức Giê-su: vì thế giao ước và sự tha thứ tội lỗi là những thực tại không phải là những giấc mộng lười biếng. Thứ hai, Đức Giê-su không chỉ dạy về lòng thương xót của Thiên Chúa, Người đã minh chứng điều đó bằng hành động. Đáng đã nói, “Phi-líp-phê, anh thấy Thầy là anh thấy Chúa Cha” (x. Ga 14:9), cũng đã cầu nguyện cho những kẻ sát nhân dù chính họ đã giết Người. Một lần nữa, trong sự sống lại Thiên Chúa đồng thuận với Đức Giê-su, như muốn nói, “Đây là con Ta, anh em hãy nhìn vào Người nếu anh em muốn biết Ta”. Không thể có sự sống lại như thế với một người đem lại một hình ảnh sai lạc về Thiên Chúa. Trong Thánh Thể máu của Đức Giê-su mãi mãi nhắc đến Thiên Chúa (và, quan trọng hơn là đến chúng ta thường hay quên điều đó) về lòng thương xót cao cả của Người đã được bày tỏ với chúng ta trong cái chết và sự sống lại của Đức Giê-su.

Đức Giê-su tha thứ những người phạm tội chống lại Người và trong mức độ đó, tất cả chúng ta có thể tha thứ tội lỗi, nghĩa là những tội người ta phạm chống lại bản thân chúng ta. Ngoài việc tha thứ những người phạm tội chống lại Người, Đức Giê-su chỉ nói với những người khác, “Tội anh đã được tha” tức là nói rằng “Thiên Chúa đã tha tội cho anh”. Một lần nữa, thật sự ai trong chúng ta cũng có thể nói điều này với bất kỳ ai khác vì Thiên Chúa, Cha chúng ta từ muôn đời đã tha thứ cho chúng ta – dù không phải tất cả

mọi tội nhân đều muốn hoặc sẵn sàng nghe những lời đó, vì thế chúng ta phải rất thận trọng. Đức Giê-su không nói, “Tôi tha thứ anh tội chống Thiên Chúa”, nhưng, với kẻ bị liệt, “Này con, tội con đã được tha”, với người phụ nữ phạm tội, “Tội chị được tha”, và với mọi người, “Hãy tha thứ và anh em sẽ được thứ tha”.

Sự tha thứ của Thiên Chúa xảy ra chỉ khi chúng ta ước muốn và đòi hỏi. Sau đó chúng ta phải mở rộng lòng tha thứ của chúng ta cho những người xúc phạm chúng ta, và cho những người xúc phạm Thiên Chúa. “Đừng phán xét để anh em không bị phán xét” (Lc 6:37) là một câu nói đúng và một hướng dẫn an toàn chỉ vì máu Đức Giê-su. Giáo huấn của Người về sự phán xét và tha thứ rất nhân từ và đẹp mà không bao giờ chúng ta dám tin nếu không vì cái chết và sự sống lại của Người.

Kinh nguyện của một tội nhân

Lạy Cha nhân hậu, ai trong chúng con đã dám nghĩ đến Cha rất nhân từ nếu không bởi Đức Giê-su mà Cha đã ban cho chúng con? Vào cái ngày mà Cha nhận con làm con Cha, không chỉ là cái ngày mà con được rửa tội, nhưng “trước khi thế giới được tạo thành” khi “Cha chọn chúng con trong Đức Ki-tô” (Ep 1:4), Cha đã cương quyết yêu thương mỗi người chúng con cho dù chúng con thờ ơ. Trong đời sống con, Cha giống như một cái lưới an toàn bên dưới con và một nguồn cảm hứng bên trên chúng con, nói con đừng bao giờ lo lắng về ngày hôm qua nhưng can đảm tiến bước và đi lên nơi mà Cha kêu gọi. Xin Cha luôn cho con biết sâu hơn về tự do con nhận được từ giao ước của Cha. Con rất bối rối bởi những điều thật xấu xa điên rồ con đã làm ngày qua, trong khi lúc nào cha đã quên ngày hôm qua và chỉ có điều chán ghét mà con nhận lầm là của Cha.

Con cũng cảm ơn Cha vì bí tích hòa giải, nhờ đó Giáo hội của Cha đem sức mạnh của bửu huyết Đức Ki-tô để chống lại tội lỗi mà chúng con vẫn còn phạm dù đã được rửa tội – một bí tích trong đó con đã tìm được rất

nhiều bình an. Chúng con cứ hành trong Giáo Hội sự tha thứ mà Cha đã ban cho, và chúng con có thể trở lại nhiều lần như chúng con mong muốn nơi mà Cha, Cha yêu dấu của chúng con, chờ đợi và tiếp đón con cái mình.

Lạy anh cả Giê-su, Anh không giống như người anh cả của Đứa Con Hoang Đàng trong dụ ngôn của Anh (Lc 15). Anh ta đã bực bội khi thấy cha anh làm đình đám việc người em trai về nhà. Anh hoàn toàn đồng tâm nhất trí với Chúa Cha thiên đàng, người ta thường thấy Anh ăn, uống, vui mừng với những em trai, em gái trở về cùng Thiên Chúa sau một đời sống tội lỗi. Anh đi tìm những con trai, con gái hoang đàng trên xa lộ và trên đường làng, rồi mang họ về nhà như người mục tử đi thu về những con chiên lạc.

Anh đã cương quyết và chuyên tâm để bảo vệ sự tha thứ hoàn toàn của Chúa Cha nên Anh đã gọi “chó sói” những người phán xét và lên án những người khác, loan truyền sự hoảng hốt và sợ hãi bởi khái niệm sai lầm của họ về Thiên Chúa và làm tan tác đàn chiên. Họ nói quan niệm của Anh về Thiên Chúa là sai lầm. Trên thánh giá Anh đã cầu nguyện, “Lạy Cha xin tha thứ cho họ vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23:34). Em cầu nguyện với Anh, để một ngày kia chó sói sống chung với chiên cừu (Is 11:6). Em cũng đã chịu những nỗi dày vò, những năm dài trần trở vì người ta đã đeo một mặt nạ giả lên khuôn mặt của Cha anh. Em sẽ cùng Anh cầu xin Người tha thứ cho họ. Họ có ý tốt đấy, vì họ đều là những người dẫn đường mù quáng. Anh cũng hãy xin tha thứ cho em, vì em cũng mù quáng, cả khi em được gọi là mục tử nhân danh Anh.

Bây giờ và mãi mãi em tha thứ những người đã làm hại em đủ cách trong quá khứ; một vài người chủ tâm làm hại em, nhưng nhiều hơn là những người làm hại em mà không nhận biết. Em cầu nguyện cho họ với cái tên... và cho những người em đã làm hại trong quá khứ mà thường em không biết điều đó, và họ có lẽ cầu nguyện cho em vì em có vẻ đã là một kẻ thù của họ.

Em được an ủi khi em nhớ lại Anh đã làm cho người cha của đứa con hoang đàng nói với đứa con cả, đứa con “Pha-ri-sêu”, sau khi anh ta từ chối vào bàn tiệc với em mình. Câu chuyện chấm dứt, và người cha vẫn còn để cửa mở (x. Lc 15:32).

Và khi đến lúc phải làm việc cho vương quốc của Anh, hoặc cho bất kỳ nhiệm vụ nào mỗi ngày, Anh đừng để em chỉ dành sự phục vụ và quan tâm cho những người giàu có, tài ba hoặc thân thiện. Xin ban cho em bản năng của Anh hướng về những con chiên lạc và cô đơn hoặc những con chiên mà chúng ta gọi là “khốn khổ”. Cha chúng ta đã không bỏ rơi họ nhưng có lẽ em, một sứ giả của Người đã bỏ rơi họ. Phần đông họ chỉ cần một lời động viên, trong lúc con đang ở trên các con đường đông đúc và không bao giờ tìm thấy họ.

Lá cây chữa bệnh

Ngôn sứ Ê-dê-ki-en mô tả thị kiến về một con sông có nguồn ở bên dưới đền thờ và lớn lên thành một dòng suối mạnh mẽ. Trên hai bờ sông mọc lên những cây. “Lá chúng không bao giờ tàn, trái đó không bao giờ hết: mỗi tháng các cây đó sẽ sinh trái mới nhờ có nước chảy ra từ thánh điện. Trái dùng làm lương thực còn là để làm thuốc” (Ed 47:12). Những cây này xuất hiện lại như những cây của sự sống hoặc như cây sự sống trong *Khải Huyền* của Gio-an, khi ông mô tả thành thánh Giê-ru-sa-lem mới: “Ở hai bên bờ sông, cây sự sống với mười hai loại trái, cho trái mỗi tháng; và những lá của cây chữa lành các dân tộc” (Kh 22:2). Chúng ta đã so sánh Thánh Thể với cây sự sống, và sự giống nhau cũng có thể nhìn thấy trong “lá của cây ấy chữa lành các dân tộc”, vì Thánh Thể không đơn giản là thức ăn và thức uống nhưng cũng là một sức mạnh để chữa lành, không chỉ là thức ăn cho hiện tại và tương lai nhưng là một thuốc chữa lành các vết thương của quá khứ. Chúng ta tin rằng có một hy tế duy nhất là sự dâng hiến chính mình mà Đức Giê-su dâng lên Cha Người để tha thứ tội lỗi chúng ta. Thập giá nâng đỡ thân thể và máu Đức Giê-su cũng giống như cây sự sống với trái thể hiện trong Thánh Thể trong một khoảnh khắc vô tận. Tất cả sức mạnh hòa giải và tha thứ đến từ việc dâng hy tế. Trong quá khứ, chúng ta thường nhìn thoáng qua sức mạnh của sự tha tội mà chính Thánh Thể mang lại

cho chúng ta. Khi chúng ta đến với Thánh Thể, chúng ta hãy nhớ đến lời cảnh báo của Đức Giê-su: “Vậy nếu khi anh sắp dâng lễ trước bàn thờ, mà sực nhớ có người anh em đang bất bình với anh, thì hãy để của lễ lại đó trước bàn thờ, đi làm hòa với người anh em ấy đã rồi trở lại dâng lễ vật của mình” (Mt 5:23). Chúng ta nhớ rằng chúng ta không buộc tội cũng không bị buộc tội. Chúng ta nhận mình có tội, và xin Thiên Chúa và người khác thứ tha. Vì thế chủ tế cầu nguyện cho chúng ta được tha thứ.

Trong Kinh nguyện Thánh Thể, cũng hy tế ấy của Đức Ki-tô được dâng lên Chúa Cha, với chính chúng ta như bầy gà con dưới cánh của gà mẹ, tìm kiếm sự che chở, thứ tha và những ơn lành khác. Trong lúc hiệp lễ, chúng ta cầu nguyện Đức Giê-su là Chiên Thiên Chúa thương xót chúng ta, chủ tế cầu nguyện cùng Người, “Bởi mình và máu thánh Người, xin giải phóng con khỏi mọi tội lỗi và mọi sự dữ”; hoặc, “Lạy Chúa Giê-su Ki-tô, tin tưởng vào tình yêu và lòng thương xót của Chúa, con ăn mình và uống máu Chúa. Xin đừng để con bị buộc tội, nhưng hãy con mạnh khỏe hồn và xác”. Rồi mọi người nói, “. . .xin Chúa phán một lời thì con sẽ được lành mạnh”. Sau khi hiệp lễ linh mục xướng: “Xin những của lễ này chữa lành và ban sức cho tôi bây giờ và mãi mãi”.

Theo Tân Ước, rượu nho tự nó có sức mạnh chữa lành. Ti-mô-thê được dặn dò “anh hãy dùng thêm chút rượu vì anh đau dạ dày và ốm yếu luôn” (1 Tm 5:23); và người Sa-ma-ri nhân từ đã đổ dầu và rượu nho vào những vết thương của của người đàn ông bị rơi vào tay bọn cướp, trước khi băng bó các vết thương (Lc 10:34).

Có lẽ điều làm ngạc nhiên nhất trong mọi kinh nguyện về tha thứ nằm trong Kinh nguyện Thánh Thể đầu tiên của quy điển Rô-ma, dịch từ tiếng La-tinh một bản kinh bắt đầu “Xin cũng cho chúng con...” và như sau: “Xin cũng cho chúng con là tội tớ tội lỗi, đang hy vọng vào lượng từ bi hải hà của Chúa, được thông phần với cộng đoàn các thánh tông đồ và các thánh tử đạo... và toàn thể các thánh. Xin Chúa đừng xét theo công nghiệp chúng con nhưng rộng lòng tha thứ mà cho chúng con được đồng phần với các ngài”.

Đức Giê-su nói với người lữ khách

ĐỨC GIÊ-SU, NGƯỜI SAMARI NHÂN LÀNH NÓI: Anh thấy em nằm trên đường không có ai chăm sóc cho. Anh hiểu làm thế nào mà những người khác đi ngang qua và thản nhiên tránh sang lề đường bên kia để không bị liên lụy với em. Nhưng dù sao em cũng là người em trai của anh nên anh sẽ không đi qua dù những kẻ giết người có thể còn rảo quanh đây. Thà cả hai chúng ta phải chết, bị cướp hết mọi tiền bạc hơn là một người trong chúng ta bỏ người kia lại sau lưng, em đồng ý chứ? Vì thế anh sẽ em uống ít rượu nho, chút ít thôi khi anh nâng đầu em lên để xem em thương tích nặng nhẹ như thế nào. Em trai khốn khổ của anh các vết thương khá nặng, và em phải nằm liệt khá lâu, vậy anh sẽ xé ít băng vải từ vải sạch mà anh mang theo, nhưng trước hết anh sẽ đổi ít dầu và rượu vào các vết thương để chúng không bị mưng mủ. Việc kế tiếp là đặt em lên lưng lừa nhự thế nào để em không bị rơi xuống khi chúng ta cùng đi đến quán trọ. Khi chúng ta đến đó mọi sự sẽ dễ dàng anh sẽ chăm sóc cho em cẩn thận. Thường có những khách lạ trong quán trọ ấy, và họ không hỏi quá nhiều câu hỏi. Nhưng họ tốt bụng và anh có thể tín nhiệm họ để đưa cho họ ít tiền để họ phục vụ những như cầu của em. Và để được an toàn hơn, anh sẽ nhắc họ anh sẽ trở lại sớm để cùng họ xem em như thế nào.

NGƯỜI LỮ KHÁCH NÓI: Lúc tất cả điều này xảy ra, thưa anh, anh đã cứu sống em khi nào?

ĐỨC GIÊ-SU ĐÁP: Em mù mờ về thời gian và hầu như không ý thức. Nhưng điều đó đã xảy ra, và anh sẽ làm lại như thế cho em, và còn hơn thế. Giờ đây em khá hơn và mạnh hơn, em hãy can đảm bước đi theo con đường mà em phải đi, và hãy nhớ rằng chính anh bước đi trên mọi nẻo đường. Anh sẽ ở với em để chữa lành em, nếu em lại rơi vào bàn tay của kẻ cướp.

NGƯỜI LỮ KHÁCH: Quả là một điều an ủi cho em khi biết rằng anh biết rõ nguy hiểm đến với em trước khi chính em biết và Anh sẽ tiếp tục

canh giữ những đường lối của em. Đối với em mọi cử hành Thánh Thể em tham dự giống với một sự viếng thăm quán trọ ấy. Anh là người chữa lành thình lạng, không ai trông thấy, và em có thể chỉ cho Anh những vết thương và những đau buồn trong cuộc hành trình của em, để anh chữa lành với dầu êm dịu và rượu nho. Rồi anh làm tâm hồn em phấn khởi với bánh và rượu của Thánh Thể mà Anh phải trả giá đắt, và anh cho em sức mạnh để vượt qua đoạn đường phía trước. Anh chữa lành em với chính máu-sự-sống của Anh vì mỗi lần em ở trong sự hiện diện của sự sống và uống chén thánh, em nhớ lại anh đã muốn đưa vào em lòng nhẫn nại và sự tha thứ. Hầu như chúng em có thể nói anh thật sự yêu thương chúng em như một người Anh. Nếu có khi nào em thấy mình không thể đến được quán trọ , nằm chết gở ở bên đường, lúc đó liệu anh sẽ vui lòng đến và tìm thấy em một lần nữa, và mang đến cho em sự an ủi mà chỉ có anh mới có thể mang lại không?

Hy tế được chấp thuận

Nhân loại đã dâng lên thần linh các hy tế rất lâu trước khi Áp-ra-ham, “người cha trong đức tin” của chúng ta dâng hy tế lên Thiên Chúa chúng ta mà ngày nay chúng ta hiểu là Chúa Cha. Bản năng hiến tế dường như hiện nay đã nhòa nhạt trong trái tim nhân loại, một phần có lẽ vì Ki-tô giáo: chúng ta không còn sử dụng kinh nghiệm giết sinh tế hay thiêu đốt thịt hiến tế để ở lại bên phải các thần linh. Tuy nhiên từ thế kỷ này qua thế kỷ kia đó là một công việc nghiêm túc chết người, vì nếu các thần linh không nhượng bộ, mùa màng có thể thất bát, chiến tranh thất bại con cái ốm đau... Hy lễ nói với thần nam và thần nữ tại nơi ấy: “Mọi thứ chúng con có đều là quà tặng của thần. Chúng con lấy phần quý giá nhất trong các quà tặng và dâng lại cho thần theo cách duy nhất mà chúng con biết. Nay chúng con là những tôi tớ khiêm hạ của thần. Xin thần phù trợ chúng con chống lại mọi kẻ thù, cho chúng con được thịnh vượng để danh Ngài sẽ được tôn kính”.

Vì máu của Đức Giê-su đã đổ, những môn đệ của Người không dùng lễ tế khác. Trong cái chết và sự sống lại của Người chúng ta mãi mãi biết rằng một Thiên Chúa duy nhất là Cha thân thiết của chúng ta, một người Cha của mỗi người chúng ta như thể Người không có một đứa con cái nào khác. Vì thế đâu cần có thêm hy tế nào? Trong ít năm đầu, các Ki-tô hữu tiên khởi do thói quen còn đến đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem, nhưng không lâu sau họ đã nhận ra rằng chính Đức Giê-su là tất cả những gì Thiên Chúa đòi hỏi qua hy tế. Lý lẽ của Tân Ước quá nặng trĩu những dẫn chứng về hy tế, và ngôn ngữ phụng vụ Ki-tô giáo chắc chắn là ngôn ngữ mà những người viết Tân Ước đều dẫn đến một thể giới trong đó các hy tế trở nên rất quan trọng, dù đó là một người Do Thái hay một dân ngoại; vì thế từ bỏ việc dâng tiến hy tế là một điều gây sốc, và việc thay thế chúng bằng phép rửa và phép Thánh Thể phải được biện minh trong ngôn ngữ của hy tế. Chính Đức Giê-su đã chuẩn bị đường lối bởi những từ ngữ trong đó Người nói về cái chết mà Người phải chịu: “và khi tôi được nâng lên”, và “máu giao ước mới của tôi” và v.v... Phải nói những lập luận trong thư gửi tín hữu Híp-ri rất đẹp và rất thuyết phục, nhưng chúng ta hôm nay phải có một nỗ lực trí tuệ để suy nghĩ ngược về một thể giới ở đó hy lễ bằng thú vật hay sản phẩm trong nông trại được coi là việc đương nhiên.

Đức Giê-su là tư tế và là của lễ. Người dâng tiến chính mình để thực hiện ý muốn của Cha Người: “Trong sách có lời chép về con rằng con thích làm theo thánh ý” (Tv 39[40]: 8). “Chúa chẳng đòi lễ toàn thiêu và lễ xá tội, con liền thưa: ‘Này con xin đến!’” Ý muốn của Cha chúng ta là Đức Giê-su phải ban cho nhân loại một giao ước mới, giao ước được làm nghĩa tử. Đến một ngày Đức Giê-su đã chọn giữa mạng sống mình và việc hoàn thành nhiệm vụ: Người đã chọn lòng nhẫn nại, và đã bị giết. Máu Người đã từ thân thể đổ ra. Hy tế của Người đã được Thiên Chúa Cha của Người chấp nhận: Đức Giê-su bị treo lên trên thập giá và được đưa vào trong vinh quang và mọi lời cầu nguyện của Người với tư cách là tư tế của chúng ta đã được đáp lại. Giao ước đã được đóng dấu, và trong Thánh Thể đã được để lại phía sau. Người đã mang lại ơn cứu chuộc cho đời sống chúng ta và sự hiệp thông với mình và máu Người, để Người đưa chúng ta vào sự hiện diện của Thiên

Chúa Tối Cao mà không còn sợ hãi. “Ta đã ban máu cho các người trên bàn thờ, để cử hành lễ xá tội cho mạng sống các người” (Lv 17:11). “Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa đó là dự phần vào Máu của Đức Kitô. Và khi ta cùng bẻ bánh, đó là dự phần vào thân thể Người” (1 Cr 10:16). “Chỉ có một thân thể, một Thần Khí” (Ep 4:4). Đức Giê-su khác nào con chiên hiền lành bị đem đi làm thịt (Gr 11:19) nhưng Người biết rõ điều gì dành sẵn cho Người, nhưng vẫn quyết tâm tha thứ cho những kẻ giết Người.

Kinh nguyện tỏ sự quy thuận

Lạy Cha Hòa Bình, chúng con được đón tiếp vào sự hiện diện của Cha qua máu của Đức Giê-su, Con Cha, Chúa chúng con. Giờ đây, chúng con có thể thấy những ý định của Cha đối với chúng con không bao giờ là thù ghét; chính tâm hồn đen tối và tội lỗi của chúng con đã không dám tin vào lòng nhân hậu của Cha. Chúng con đã giết chết mọi sứ giả của Cha gọi đến, từ chối lắng nghe các ngài, bịt tai lại khi các ngài nói với chúng con sự thật về chính chúng con. Cả Con yêu dấu của Cha cũng không thể sống lâu dài với chúng con, vì chúng con cũng đã giết chết Người. Nhưng lúc này đây chúng con đã gặp điều tương xứng với chúng con. Sự nhân hậu của Người lớn hơn ác ý của chúng con. Chúng con đã giết chết Người nhưng cái chết và sự sống lại của Người trở thành một hy tế mang lại lợi ích cho chúng con, và chân lý mà Người đã nói về chúng con là chúng con là con cái của Cha, là em trai, em gái của Người. Khi đám đông gào to cùng Phi-la-tô, “Máu của nó đổ trên chúng tôi và trên con cái chúng tôi” (Mt 27:25), Người coi đó như một lời cầu nguyện và không phải là một lời nguyện rửa và Người đã trao ban máu mình của để rảy trên họ, để đóng dấu vào giao ước mới và cho họ sức mạnh để thực hiện ý Cha. Thầy thượng tế trong Thượng Hội Đồng sau này có lúc than phiền rằng các tông đồ cố gắng “làm máu người ấy đổ trên đầu chúng tôi” (Cv 5:28) và quả thật họ đã làm thế không phải để buộc tội, nhưng đem lòng thương xót và sự tha thứ cho dân được chọn của Cha.

Hy tế có thể là một khái niệm kỳ lạ đối với chúng con hôm nay, nhưng chúng con vẫn dùng từ ngữ “hy sinh”, và cách chúng con dùng nó rất gần với nghĩa mà Con Cha đã mang lại cho sự hy sinh của Người. Chúng con biết nó có nghĩa gì khi phải hy sinh ý muốn chúng con vì một điều mà chúng con coi là cao cả hơn chính bản thân. Một đôi khi những hy sinh chúng con thật điên rồ vì chúng con hy sinh đời mình cho vinh quang của con người nhưng ít liên quan đến ý Cha. Đôi khi chúng con sống tình yêu với sự hy sinh và làm bất cứ việc gì theo ý mình và cũng có thể điên rồ: thông thường chúng con không làm theo ý Cha và không suy xét điều tốt nhất để quyết định (Lc 12:57), vậy tại sao chúng con sợ phải quyết định về đời sống của mình, mà lại chọn quyết định của một người khác?

Nhưng trước tiên chúng con phải cầu nguyện, như Đức Giê-su thường cầu nguyện khi Người tìm sức mạnh làm điều mà Người biết là ý Cha. Lạy Cha, con muốn liên kết hy tế đời con với hy tế đời Đức Giê-su. Là những Ki-tô hữu, giờ đây chúng con được mời gọi trở nên một thân thể, một tinh thần, thân thể Người và tinh thần Người trong thế giới hôm nay. Nếu Con Cha phải được hiểu và được nghe, thì phải qua chúng con và bởi quyền năng của Cha. Chúng con không làm gì để thêm vào hy tế hoặc bỏ bớt đi, nhưng chúng con có thể làm nó tối tăm hoặc công bố nó. Chúng con không tự mình có sức mạnh để làm theo ý Cha, để cầm chén của Cha và toàn tâm chấp nhận đời sống mà Cha gởi cho chúng con. Nếu đời sống và cái chết của chúng con có thể liên kết với của Người khi công bố Tin Mừng, lúc đó vinh quang đều thuộc về Cha.

Đời sống con phải được cho đi như đời sống của Đức Giê-su, để làm cho tình thương bao la của Cha dành cho chúng con được mọi người biết. Con phải nói về tình thương ấy bằng lời con và chỉ nó bằng những hành động của con. Con không thể làm làm hai điều ấy nếu Cha không ban cho con sức mạnh. Con có thể cầm lấy chén và uống hết trong Thánh Thể, nhưng điều đó không có nghĩa gì nếu Cha không gợi ý cho con đi theo tiếng gọi của Cha. Con có thể nhìn và nhìn lại thế giới xung quanh con, và không thấy điều mà mình và máu thúc giục con làm, trừ khi Cha mở mắt con ra.

Và rồi con không thể làm gì nếu Cha không ban sức mạnh cho con. Tất cả những sự đau yếu thấy trong Tin Mừng đều có trong con: con cũng có lần mù, điếc, câm, bại liệt, bị sốt và bị phong hủi ở trong mắt con dù không ở trong mắt Cha. Dù sao con biết điều gì xảy ra cho con, xin Cha sử dụng đời con để đưa những người khác đến chỗ yêu mến Cha. Con không xin cho máu mình như Đức Giê-su đã làm vì con không thể hướng về sự tử đạo. Nhưng bất cứ cách chết nào đến với con, hãy để nó là sự kết thúc một đời sống được trao cho ý Cha, và qua đó con bày tỏ nỗi vui mừng được trở lại cùng Cha.

Hy tế của Áp-ra-ham

Trong Kinh nguyện Thánh Thể đầu tiên sau khi thánh hiến (bánh và rượu), có những lời sau đây: “Xin Chúa ghé mắt nhân từ và khoan hậu nhìn đến những lễ vật này, và thương nhận như đã nhận lễ vật của A-ben tôi trung của Chúa, hy lễ Áp-ra-ham tổ phụ chúng con, hy lễ thánh thiện và lễ vật tinh tuyền của Men-ki-xê-đê, thượng tế của Chúa”. Mới nhìn qua kinh nguyện dường như bị đảo ngược. Ở đây trong Thánh lễ chúng ta có hy tế của Đức Ki-tô hiến dâng chính mình trên thập giá, và cả lễ vật của chính chúng ta (gà con dưới cánh gà mẹ, đàn chiên mà mục tử phải chết). Dĩ nhiên hy tế của Đức Ki-tô sẽ luôn được Thiên Chúa ưu ái, nhiều hơn vô cùng so với các hy tế của A-ben, Áp-ra-ham hoặc Men-ki-xê-đê. Dường như vẫn có hai lý do bao hàm trong kinh nguyện: một là, cầu nguyện để chúng ta sẵn sàng hiệp nhất với hy tế của Đức Ki-tô vì chúng ta chân thành cần đến lòng thương xót của Thiên Chúa và chúng ta đang cố gắng xót thương người khác, và thứ hai vì sự so sánh giữa hy tế của Đức Ki-tô với ba hy tế kia trong Cựu Ước giúp ích chúng ta hiểu về thánh lễ.

Câu chuyện của Ca-in và A-ben được nói trong chương bốn của sách *Sáng Thế*. A-ben là người chăn gia súc và Ca-in là nông dân. Cả hai đều dâng lễ vật lên Thiên Chúa. A-ben dâng con đầu lòng béo tốt của đàn gia súc. Cain dâng lên vài sản phẩm của nông trại. Thiên Chúa đã vui lòng với hy tế của A-ben nhưng với của lễ của Ca-in thì không: không có lý do rõ ràng được đưa ra, ngoại trừ thiên hướng của Ca-in dường như có gì không đúng. Có lẽ đã có sự ganh tị và sát nhân trong tâm hồn người anh. Và đúng như thế. Ca-in đã giết chết A-ben, vì thế hi tế của A-ben đã trở thành chính con người ông. Ông chết như một nạn nhân vô tội, đơn giản vì ông làm đẹp lòng Thiên Chúa. Câu chuyện là như thế.

Áp-ra-ham muốn hy sinh con duy nhất của ông là I-xa-ác, vì ông nghĩ Thiên Chúa muốn thế (St 22). Giết con cái để hiến tế không phải là không có trong thời của ông ở miền đất ấy, và sự thực hành khủng khiếp đó vẫn còn thấy ở nhiều thế kỷ sau. Câu chuyện ông Gíp-tác giết con gái ông để thực hiện lời nguyện mà ông đã hứa với Thiên Chúa là một điều nhắc nhở đến sự kiện ấy (Tl 11:29-40). Có lẽ lúc đầu Áp-ra-ham tưởng Thiên Chúa muốn hy tế I-xa-ác, và rồi vào lúc quyết định trí óc ông trở nên sáng suốt hiểu rằng Thiên Chúa không muốn như thế. Tuy nhiên ông muôn dâng của lễ khi nghĩ rằng Thiên Chúa muốn thế. Theo hướng này chúng ta có thể vẫn giữ những nét chính trong câu chuyện ấy trong sách *Sáng Thế*: Thiên Chúa thử thách Áp-ra-ham, và ông đã vượt qua thử thách. Trong đời sống chúng ta, nhiều lần chúng ta có lúc phải hy sinh với cái giá đau khổ hay khó chịu, cho đến một ngày kia chúng ta bỗng thấy hy sinh ấy không cần thiết nữa và chúng ta ngừng lại. Tuy nhiên chúng ta cho Thiên Chúa thấy chúng ta muôn hy sinh, và do đó chúng ta sẽ thực hiện lại điều đó nếu Người muốn thế.

Men-ki-xê-đê được nhắc qua ngắn gọn và huyền bí trong câu chuyện của Áp-ra-ham. Ông là vua của đất Sa-lem và ông đến gặp Áp-ra-ham, mang đến cho Áp-ra-ham “bánh và rượu nho; ông là tư tế của Thiên Chúa Tối Cao” và Áp-ra-ham cho ông thuế thập phân như Men-ki-xê-đê có quyền được nhận (St 14:18). Men-ki-xê-đê dường như đã đứng ra hòa giải sau những vài cuộc chiến tranh ở địa phương. Sau đó ông không còn được

nhắc lại ngoại trừ một lần trong Thánh vịnh: “Đức Chúa đã một lần thề ước, Người sẽ chẳng rút lời, rằng ‘Muôn thuở Con là Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê’” (Tv 109[110]:4). Và trong thời đại của Ki-tô giáo, *Thư Híp-ri* có nhắc đến ông ít lần để so sánh Đức Giê-su như vị Thượng Tế. Vì cái sống và cái chết của Men-ki-xê-đê không được thuật lại trong *Sáng Thế*, tác giả thư *Híp-ri* so sánh ông với Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, “cuộc đời ông không có khởi đầu, cũng không có kết thúc. Mãi mãi ông vẫn là tư tế” (Dt 7:3).

Kinh nguyện dâng Chúa Con và Chúa Cha

Lạy Chúa Giê-su là hiền tế tinh tuyền, nạn nhân của mọi cãi vã và thù ghét của chúng con. Ngài đã nỗ lực dạy chúng con đường lối đến với Thiên Chúa, nhưng không ai muốn nghe Ngài. Chỉ vào lúc cuối trong cái chết Ngài mới làm cho một số ít tin theo. Ngài yêu thương chúng con cho đến lúc chết và xa hơn nữa. Không gì có thể làm Ngài ghét bỏ chúng con để đáp lại những gì chúng con vẫn làm cho Ngài. Trong ngôn ngữ Kinh Thánh, máu của A-ben kêu gào lên Thiên Chúa từ dưới đất. Nó kêu gào sự trả thù vì đó là máu vô tội và Ca-in đã đổ máu ấy ra. Nhưng máu của Ngài còn mạnh hơn, thấu đến Thiên Chúa để Người thương xót chúng con (Dt 12:24). Giao ước mới của Người khoan nhân hơn giao ước cũ biết bao! Xin Ngài hãy mở tai con để con nghe máu Ngài kêu lên cùng Chúa Cha trong một kinh nguyện chắc chắn sẽ được đáp lời để xin ơn tha thứ cho con và cho mọi người.

Lạy Chúa Giê-su, con đọc thấy I-xa-ác là con duy nhất của Áp-ra-ham. Mọi lời hứa dành cho Áp-ra-ham về dòng dõi nhiều vô số thừa kế đất đai tùy thuộc vào cậu bé mà ông sẽ hiến tế để đáp lại ước muốn coi như của Thiên Chúa Cha. Lạy Chúa, những lời hứa của giao ước mới cũng lệ thuộc vào Ngài tương tự như thế. Phải có một Ít-ra-en mới, một thành Giê-ru-sa-lem mới, một cây nho mới sai trái với cành nhánh vươn dài, một mục tử

mới cho một đàn chiên mới đông vô số, mọi lời hứa ấy tùy thuộc vào Ngài. Dù với con mắt con người, sau một thời gian ngắn hoạt động như một ngôn sứ và người giảng thuyết, Ngài có vẻ thất bại. Trên thập giá Ngài đã kêu lên với người viết Thánh Vịnh, “Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa con, sao Ngài bỏ rơi con?” Chắc chắn tiếng kêu ấy chân thành và xuất phát từ trái tim Ngài nên Ngài phải cảm thấy mình bị thất bại trong thời điểm đen tối nhất. Ngài đã muốn tạo ra Ít-ra-en mới từ Ít-ra-en cũ, Ngài phải đi từ Giê-ru-sa-lem cũ để cho nó cơ may trở nên mới, và giờ đây Ngài bị vứt bỏ ra ngoài kinh đô, bị vứt bỏ ra ngoài vườn nho, và đau đớn đến chết trên cây thập giá. I-xa-ác phải vác bó gỗ để lên đồi chỗ sẽ thiêu sinh mình; lạy Chúa Giê-su Ngài cũng vác gỗ thập giá trên đó Ngài chết trên đồi Gôl-gô-tha. Hy tế của I-xa-ác được dừng lại vào lúc cuối, nhưng hy tế của Ngài không được dừng lại. Vào những lúc tối tăm của đời con, xin nhắc con nhớ một vương quốc mới mẻ và vĩnh cửu đã trỗi dậy từ những tàn lụi của đời sống Ngài.

Lạy Chúa Giê-su, thượng tế theo phẩm hàm Men-ki-xê-đê, làm hòa giữa Thiên Chúa và con người, con ngạc nhiên việc Ngài chọn bánh và rượu nho chỉ hai thứ ấy làm lễ vật trong bữa Tiệc Ly. Trong hai ngàn năm, giữa Men-ki-xê-đê và Ngài, dường như không có ai dùng hai thứ ấy làm lễ vật: bánh từ đất và rượu nho để rượu nho chỉ thần hứng, cái này là mình Ngài, cái kia là máu Ngài. Con ngạc nhiên về tính đơn sơ trong cử chỉ và lời nói của Ngài, thế nhưng trong đó bao hàm biết bao chiều sâu khôn ngoan và kiến thức. Con có thể đã dò tìm trong cả ngàn năm trong Kinh Thánh của Cựu ước nhưng không bao giờ đoán được rằng Ngài đã dùng bánh và rượu nho để làm hy tế của Ngài trường tồn; nhưng một khi Ngài đã thực hiện, chọn lựa ấy trở nên rõ ràng. Lạy Chúa Giê-su Ki-tô! Ca ngợi Ngài, ca ngợi Ngài mãi mãi!

Lạy Cha kính yêu, khi câu chuyện của Áp-ra-ham và I-xa-ác được các Ki-tô hữu lấy và cho một ý nghĩa mới, lúc đó Đức Giê-su Con Cha đóng vai I-xa-ác và chính Cha vào vai Áp-ra-ham – Áp-ra-ham muốn hiến tế con mình khi cần làm thế. Nhưng sự so sánh sẽ sẽ sụp đổ ở nhiều khía cạnh.

Cha muốn cho nhân loại được an toàn và được cứu. Con cha được Cha sai xuống để dạy cho chúng con con đường cứu chuộc, đường lối Cha chấp nhận chúng con làm nghĩa tử như con cái Cha. Cái chết của Người chắc chắn không do cha dự tính hay mong muốn. Chúng con đã khiến Người phải chết. I-xa-ác được cứu khỏi chết; không một ai cứu Đức Giê-su Con Cha khỏi chết. Những người đóng đinh và đâm lưới đồng để xử tử Người không có tâm trạng lắng nghe những gì Cha nói với họ, như Áp-ra-ham đã lắng nghe để rồi buông dao xuống; vì thế cuộc hành hình vẫn diễn tiến. Người là Con Cha. Đáng từng gấn đôi tai há lại không nghe được. Đáng nặn thành cặp mắt chẳng lẽ không thấy gì (Tv 93[94]:9). Và Đáng làm ra trái tim chẳng lẽ không cảm nhận? Hẳn Cha phải cảm thấy nỗi lo buồn của Áp-ra-ham, và còn gấp bao nhiêu lần? Mọi nỗi đau buồn của Gíp-tác, và còn gấp bao nhiêu lần? Con nhớ lại cha một cậu bé bị chết cháy trong một tai nạn nói với tôi rằng không một ai có thể tưởng tượng nỗi đau của ông là một người cha nếu đã không cảm nghiệm nó. Lạy Cha, xin Cha hãy cảm nghiệm lại điều đó vì con, vì mọi con cái Cha trong giờ chết của chúng con. Hãy biến đổi vinh quang của cái chết thành vinh quang của Cha, qua Đức Giê-su đã chết vì chúng con. Amen.

Hai giới răn lớn

Khi Đức Giê-su được hỏi giới răn nào lớn nhất trong Lê luật, Người đã đáp lại rằng giới răn đầu tiên và lớn nhất là yêu mến Thiên Chúa hết lòng; thứ hai là yêu thương người lân cận như chính mình vậy (x. Mc 12:28-31). Người ta không thấy rõ ràng ngay giới răn đầu tiên đòi hỏi điều gì: thờ phượng và tham dự các nghi thức trong hội trường hay trong đền thờ hoặc giả nói về Thiên Chúa thật hay và giữ ngày Sa-bát? Tuy nhiên Đức Giê-su và những ngôn sứ lớn trước Người luôn luôn nhấn mạnh rằng những điều đó tự nó không ích lợi gì khi không có việc làm của lòng nhân hậu, đặc biệt đối với những người nghèo và bị áp bức. Có lẽ trung tâm của điều răn lớn thứ nhất, trong suy nghĩ của Đức Giê-su nằm ở chỗ chấp nhận tình yêu từ phụ của Thiên Chúa và sự tha thứ của Người; thế nên giới răn thứ hai đòi hỏi chuyển cùng tình yêu và sự tha thứ ấy cho những người khác. Do đó việc thờ phụng trong nhà thờ hoặc hội đường là một biểu lộ của một điều gì đó trong tâm hồn chúng ta, hơn là một mục đích tự nó. “Chúa Cha yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy” (Ga 15:9), Đức Giê-su nói, cho thấy đời sống Người là phản ảnh tình yêu mà Chúa Cha đã ban cho Người. Rồi Người hướng về các môn đệ Người và nói, “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 13:34). Nói cách khác họ phải nhìn vào cách Chúa Cha đã yêu thương họ trong Đức Giê-su, và rồi họ cũng phản ảnh tình yêu ấy cho mọi người khác.

Vì thế giới rắn đầu tiên là đức tin: tin vào Thiên Chúa yêu thương và tha thứ. Giới rắn thứ hai là yêu thương: yêu thương người khác và tha thứ cho họ như chúng ta đã được yêu thương và tha thứ. Và dường như liên kết giới rắn đầu tiên ấy về đức tin với bánh sự sống trong Thánh Thể và giới rắn thứ hai về yêu thương với chén rượu.

Chúng ta đã cầu nguyện về bánh của sự sống như “bánh của con cái”. Đặc biệt nếu chúng ta bao gồm giọt nước hòa lẫn với rượu nho trong chén thánh, lúc đó bánh và nước của Thánh Thể nói với chúng ta về tình yêu và lòng tha thứ của Thiên Chúa đối với mỗi người chúng ta, ơn Người cho chúng ta được làm nghĩa tử như con cái Người, sự quan phòng hàng ngày của Người và mọi ơn về phần xác và phần hồn, và sự hiện diện của Đức Ki-tô như người Anh của chúng ta. Sự đáp trả của chúng ta đối với thân thể Đức Ki-tô khi chúng ta đón nhận Mình Người chính là một hành động của đức tin: “Tôi tin rằng Thiên Chúa là Cha yêu thương, qua Đức Giê-su Ki-tô đang ở đây với tôi, và đã mở tai tôi để nghe, mắt tôi để thấy, môi tôi để cầu nguyện”.

Mặt khác, chén thánh trong đó một giọt nước được hòa trộn, nói nhiều về sự đáp trả bằng tình yêu và hành động của chúng ta. Như Thiên Chúa đã yêu thương tôi trong Đức Ki-tô, nên tôi muốn yêu thương, phục vụ và tha thứ mọi người khác. Tôi cảm lấy chén được hiệp nhất chặt chẽ hơn với đời sống thần linh của Đức Ki-tô, nếu không có sự hiệp nhất này tôi không thể hy vọng yêu thương và tha thứ những người khác như tôi phải làm.

Thánh I-nhà-xi-ô thành Antioch, viết vào khoảng năm 106 sau CN dùng một ngôn ngữ tương tự về đức tin và tình yêu, để nói về mình và máu Đức Ki-tô: “Anh em hãy đổi mới mình trong đức tin, đó là thịt của Chúa, và trong tình yêu, đó là máu của Đức Giê-su Ki-tô (*To the Trallians* 8:1). Và một lần nữa, “Tôi muốn Bánh của Thiên Chúa; đó là thịt của Đức Giê-su Ki-tô, Người là hậu duệ của vua Đa-vít; và tôi muốn thức uống là máu Người, đó là tình yêu trường tồn” (*To the Romans* 7:3). Đây là sự bắt đầu và kết thúc của đời sống: đức tin là sự bắt đầu, kết thúc là tình yêu; và khi hai điều

đó hòa trộn với nhau một cách hoàn hảo, chúng là Thiên Chúa (*To the Ephesians 14:1*).

Khi Chúa Cha yêu thương tôi và tôi vui mừng đón nhận tình yêu ấy, lúc đó Thần Khí từ Chúa Cha đến với tôi. Khi tôi biết tôi được yêu thương, tôi cố gắng yêu thương những người khác như Chúa Cha đã yêu thương tôi lúc đó Thần Khí từ Chúa Con đến trong tôi.

Kinh nguyện để có đức tin và tình yêu

Lạy thánh nữ đồng trinh Maria, thị kiến rõ ràng và sự khiêm nhường của Mẹ cao cả, Mẹ hầu như có vẻ khoe khoang trong bài ca cầu nguyện: “Từ nay mọi thế hệ sẽ khen tôi có phúc”. Nhưng rồi chúng con đọc tiếp và Mẹ nói với chúng con tại sao người ta sẽ gọi Mẹ là có phúc: “Vì Đấng toàn năng đã làm cho tôi những điều cao cả” (Lc 1:48 tt). Mọi lòng nhân hậu, mọi sức mạnh của Mẹ là một phản ảnh của Thiên Chúa nhân từ là Cha của chúng con. Nếu Người không yêu Mẹ trước, một mình Mẹ không làm được việc gì: nếu ánh sáng của Người không chiếu trước tiên, tấm gương của Mẹ sẽ ra tấm tối. Xin Mẹ giúp con trông cậy vào mọi ơn lành của Cha nhân từ chúng con đã hào phóng ban cho con, và tin tưởng rằng chúng đều đến từ Người với tình yêu vô hạn, vì Người là Cha con. Đặc biệt xin Mẹ giúp con nhớ lại lòng nhân hậu của Người khi con nhận từ bàn tiệc của Người bánh sự sống, mình của Đức Ki-tô Chúa con, Con của Mẹ. Kết hiệp với Đức Giê-su lúc đó con có thể nâng chén tạ ơn, nên trái tim con có thể tuôn trào yêu thương dành cho bạn bè, và cho người nghèo, người đói khát và cho cả các kẻ thù của con. Mẹ hãy xin mọi ơn lành ấy cho con từ Đức Giê-su, Con Mẹ.

Lạy Cha bằng hữu, bằng yêu thương, xin ban cho chúng con ân sủng yêu thương nhau như Cha đã yêu chúng con trước. Con cảm ơn Cha vì cha mẹ và vì tất cả tình thương mà các ngài đã bày tỏ với con qua nhiều năm

tháng, vì bạn bè và vì thầy giáo, vì sự thịnh vượng của những người mà con đã gặp trong một thời gian ngắn hơn. Cám ơn Cha vì tình yêu của Cha bày tỏ cho con qua họ, và vì “điều kỳ diệu của đời con” và mọi điều phong phú của thiên nhiên. Và trên tất cả, cám ơn Cha đã gọi con làm con Cha và đến bàn tiệc của Cha. Bánh thần linh mà con ăn ở đó nuôi dưỡng con với tình yêu của Cha. Nước mà con uống còn thì thầm với con, như nó đã thì thầm trong dòng suối yêu thương Cha dành cho con không bao giờ cạn. Và chén rượu nho - xin chén ấy biến đổi con, để khi con cầm chén ấy, con có thể bắt đầu cám ơn Cha. Con ngồi đó ở bàn tiệc, và con giống người đàn ông trong dụ ngôn của Đức Giê-su mắc nợ mười ngàn yếm vàng hoàn toàn được miễn trả (Mt 18:23). Cả đời con, làm thế nào con có thể trả lại? Làm thế nào con có thể trả lại Cha vì Cha đã trở thành Cha con? Món nợ của con không tiền nào trả nổi. Nếu Cha không cho con một ơn khác, ơn tha thứ những người khác, thì con sẽ không tốt hơn người mắc nợ không biết tha thứ trong dụ ngôn. Máu của Con Cha kêu xin Cha tha thứ cho những kẻ thù của Người. Khi con uống nó, xin cho tâm hồn và trí tuệ con tha thứ mọi người như Con Cha đã làm.

Không bởi tay con người làm ra

Trong kinh dâng bánh rượu, linh mục đọc lời chúc tụng Thiên Chúa đã “rộng ban... bánh này là hoa màu ruộng đất và bởi tay con người làm ra”. Trong Kinh Thánh và các Giáo Phụ chúng ta thấy sự mô tả nhiều vật “bởi tay con người làm ra” thì thuộc về đất và liên quan với đất: thân thể con người thường được mô tả như bởi tay con người làm ra vì nó có nguồn gốc từ con người, trong cha mẹ. Tuy nhiên kinh dâng của lễ ngợi khen Thiên Chúa vì “rượu nho ấy ... trái của cây nho và bởi tay con người làm ra” đối với tôi dường như đi ngược sự mô tả rất thông thường xưa kia về rượu nho, nói rằng rượu nho “*không* bởi tay con người làm ra”. Rượu nho còn nhiều hơn sản phẩm mà con người tạo ra. Con người có thể thu hoạch trái nho và ép trái, nhưng sự lên men thay đổi nước nho ép ra thành rượu nho là một ơn của Thiên Chúa một điều gì đó vượt khỏi sức lực của con người. Chúng ta nhận thấy rằng rượu nho đã thể hiện đời sống thần linh của Đức Ki-tô khi đặt bên cạnh bánh và nước thể hiện thân thể và đời sống nhân loại của Người.

Ví dụ, thánh Justin, viết khoảng cuối thế kỷ thứ hai và rất rõ: “Vì một người không làm rượu thành máu được, nhưng Thiên Chúa...” (*Apologia* 32). Justin lại nói: “Không phải con người đã làm ra máu từ rượu nho, nhưng Thiên Chúa” (*Trypho* 76). Chúng ta uống rượu nho, và chúng ta cũng cảm thấy mình giống thần linh: “Rượu nho... làm cho thần minh và loài người phấn khởi” (1Ti 9:13). Một thánh vịnh nói về Thiên Chúa chế “rượu nho làm phấn khởi lòng người” (Tv 103[104]:15).

Khi chúng ta uống chén rượu, tìm ấm áp, lòng vui tươi, con người trở nên linh hoạt, điều đó nhắc chúng ta rằng chúng ta đã nhận được đời sống thần linh của Đức Giê-su. Nếu chúng ta muốn cảm tạ Thiên Chúa vì những việc làm của tình yêu vĩnh cửu, lúc đó chính sức mạnh của Đức Ki-tô hoạt động trong chúng ta, không phải bản ngã yếu đuối của chúng ta. Kinh nguyện cổ xưa của Ki-tô giáo *Anima Christi* (Linh hồn Đức Ki-tô) có câu “*sanguis Christi, inebria me*”, “máu Đức Ki-tô, hãy làm con say sưa”. Có một cơn điên thần thánh nào đó trong nhiều việc mà Ki-tô hữu thấy nơi mình khi thực hiện tình yêu Thiên Chúa, và có một ý nghĩa trong đó người Ki-tô hữu nam hay nữ/ ấy cảm thấy say sưa bởi tình yêu Thiên Chúa đến nỗi chính Thiên Chúa chứ không phải Ki-tô hữu làm công việc của lòng yêu thương. Sức mạnh ấy của Thiên Chúa thường được cảm nhận khi chúng ta cần đến, nhưng điều đó không có nghĩa là sức mạnh ấy không có ở đó: nó ở đó. Nhưng kinh nghiệm uống chén ấy là sự chuẩn bị trước thời hạn để Đức Giê-su sẽ cho chúng ta sức mạnh để thực hiện ý muốn của Chúa Cha khi thời gian thử thách đến.

Chúng ta có thể cùng liên kết trong tâm trí việc uống chén thánh với những ngày hoặc những thời điểm rõ ràng thiêng liêng của đời sống chúng ta. Khi chúng ta có một ngày tốt đẹp, một ngày mùa xuân đẹp trời, một buổi lễ ấm cúng, một buổi hòa nhạc hoành tráng, bất cứ cái gì làm tâm hồn chúng ta phấn khởi và làm chúng ta cảm thấy giống như những ông vua, bà chúa, hoặc một vị thần chỉ trong một ngày – lúc đó chúng ta có thể tự nhủ: “Đó là điều mà chén hứa cùng tôi... nhưng chưa đến”.

Dĩ nhiên, thân thể Đức Ki-tô cũng thân thiêng, và dù sao Đức Ki-tô không bị phân chia, và bất cứ ai nhận thân mình Người cũng nhận sự sống của Người. Ở đây, chúng ta chỉ xét đến biểu tượng bánh nước và rượu mà Giáo hội sơ khai đã hiểu. Các Ki-tô hữu sơ khai nghĩ về thân mình của Đức Ki-tô do Đức Mẹ sinh ra và do đó “bởi công lao của con người”, nhưng máu Người là từ Thiên Chúa, Cha của Người, do đó không “không bởi công lao con người”. Nhưng khi từ thân mình Người máu và nước đổ ra, thần tính của Người hiện rõ và nhân tính của chúng ta được cứu chuộc; và khi Người sống lại, thân mình Người cũng là ‘tinh thần’ – nghĩa là, “không bởi công lao của con người” (x. 1Cr 15:44) Sau ba ngày đền thờ của thân thể Người đã trở dậy “không bởi công lao của con người”. Trong Thánh Thể chúng ta nhận được Đức Ki-tô sống lại.

Kinh nguyện từ tình yêu Thiên Chúa.

Lạy Cha là tảng đá và thành trì của con, xin lắng nghe lời cầu nguyện của một người muôn yêu mến Cha. Nếu con có thể hiểu được mọi tình thương mà Cha đã ban cho con từ lúc đầu đời cho đến nay, như thể con là con một của Cha, hẳn là con sẽ yêu thương lại Cha với sự ấm áp và ân cần thật sự. Xin Cha thương xót sự mù quáng của con. Nếu tâm hồn con có thể cảm nhận tình yêu mà Cha đã ban cho con qua bao năm tháng, thì tình yêu đáp lại của con sẽ nồng ấm và bền chặt và nồng nàn. Con người chúng con quả là khốn khổ nên mới đòi hỏi tình yêu để yêu lại!

Khi Cha và Con Cha gọi Thánh Linh xuống trên các Tông đồ và các môn đệ vào ngày lễ Ngũ tuần, vài người trong đám đông đã nghe và đã nhìn thấy họ đã nghĩ rằng họ bị say rượu (Cv 2:13) Xin Chúa đổ vào con, vào tất cả chúng con trong Giáo hội của Cha hôm nay với cùng rượu nho mới. Giờ đây xin cho chúng con có thể nhận chén Thánh thể như những ngày đầu của Giáo hội, xin cho chúng con tình yêu trường cửu ấy được biết trong mức độ to lớn. Xin đổi mới hoàn toàn chúng con để rượu nho mới không đưng

trong các bình cũ (x. Mc 2:22). Khi chúng con ăn bánh sự sống ở bàn tiệc Cha, xin cho bánh ấy gào to với chúng con về tình yêu và sự che chở của cha, của Thần Khí Cha bay lượn trên chúng con. Xin tình yêu ấy nói với chúng con trong ngôn ngữ của Con Cha về lòng thành tín và tình phụ tử của Cha. Xin Thánh Linh của Cha xuống đổi mới hết thảy chúng con, để không rượu nho nào của tình yêu Cha bị mất đi, nhưng mỗi giọt rượu sẽ tạo nên niềm vui cho chúng con, cho đời sống của tất cả những người mà chúng con có thể giúp đỡ. Cả tình yêu và trái tim yêu thương chứa đựng tình yêu ấy đều do Cha tạo dựng, không do con người. Thế nên, xin...

Máu của Đức Ki-tô, xin làm cho con say sưa, cho con có can đảm của một người say, đôi khi người này có thể làm những việc trong tình trạng ấy mà hẳn người ấy không bao giờ dám làm khi tỉnh táo. Lạy Chúa Giê-su, con biết rằng bất cứ việc gì đáng ca ngợi và can đảm con đã làm trong quá khứ là do Chúa làm hơn là con làm. Chỉ cần một buổi sáng lạnh lẽo thì sự hèn nhát của con bộc lộ thành thực tại rõ ràng, nhưng khi ân sủng và sức mạnh của Chúa ở cùng con, những nhiệm vụ khó khăn nhất cũng trở nên dễ dàng. Chúa đã có mắt con, tai con, lưỡi con, tay con và chân con, và trái tim con. Khi con uống chén máu, máu sự sống của Chúa, chắc chắn lúc đó Chúa sẽ đến với sự sống trong con và bắt đầu sử dụng mọi thành phần thân thể của con như của Chúa. Thân thể con sẽ trở thành “bầu da mới” hoặc “chai mới” cho rượu nho mới của Chúa. Vì thân thể con không còn thuộc về con mà thuộc về Chúa.

Vậy Chúa “uống nước của trái nho mới như thế nào trong vương quốc”, vì trong bữa Tiệc Ly Chúa đã nói: “chẳng bao giờ Thầy còn uống sản phẩm của cây nho nữa, cho đến ngày Thầy uống thứ rượu mới trong Nước Thiên Chúa”? (Mc 14:25) Nước Thiên Chúa chắc chắn đã ở đây đối với Chúa, dù đối với chúng con chưa đạt tới tình trạng viên mãn. Và Chúa ở trong con, một phần của chi thể Chúa uống rượu nho là sự sống Chúa. Và cách uống đó chắc chắn là một điều mới.

Vậy sự say sưa mà con nài xin là tình yêu của Chúa tiếp nhận cuộc đời con. Lạy Chúa Giê-su từ nay về sau trong đời con bức màn đã được cất bỏ khỏi mắt con lúc nào cũng quá nhỏ và con giống như một người say rượu, vui mừng được gần Chúa. Nhưng cảm xúc của con không quan trọng lắm, bao lâu điều đó là thực tại, bao lâu Chúa sử dụng bàn tay con để làm công việc của Chúa, và trái tim con để để yêu thương. Con xin yêu thương mọi người nhỏ bé của Chúa vì Thiên Chúa Cha chúng con cả khi thế giới ghét bỏ con vì con đã làm thế. Amen.

BỮ HUYẾT CỦA ĐỨC KITÔ

Cho đến khi có ấn bản năm 1970 của Sách lễ Rô-ma, trong lịch của Giáo Hội có ngày lễ BỮ HUYẾT, không thật sự được nghĩ như một bữa tiệc Thánh Thể. Tuy nhiên từ năm 1970, lễ ấy được kết hiệp với ngày lễ Mình thánh Đức Ki-tô (*Corpus Christi*), mà ngày nay gọi là lễ Mình Máu thánh Đức Ki-tô. Cụm từ “bỮ HUYẾT” đến từ Thư thứ nhất của thánh Phê-rô: “Anh em hãy biết rằng không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc mà anh em đã được cứu thoát... Nhưng anh em đã được cứu chuộc nhờ bỮ HUYẾT của Đức Ki-tô như Con Chiên vẹn toàn vô tì tích” (1 Pr 1:18tt). Theo Tân Ước, chúng ta được “chuyện tội”, “đưa về” “đền vì”, “cứu độ”, và những từ ngữ ấy hàm ý chúng ta là những nô lệ hay con tin cho đến khi máu của Đức Ki-tô chinh phục tự do cho chúng ta. Máu Người gọi là bỮ HUYẾT, theo thánh Phê-rô, có nghĩa là sự cứu chuộc phải trả bằng đời sống của Đức Giê-su, đó là một sự trao đổi đắt giá. Nhưng từ ngữ “bỮ HUYẾT” cũng trái nghĩa với máu “có thể hư hoại”; “bỮ HUYẾT” là một từ khác để mô tả những vật trực tiếp “đến từ Thiên Chúa”, “không bởi bàn tay hay công lao con người”. Không máu nào sánh bằng bỮ HUYẾT.

Giá chuộc ấy để trả cho ai? Thánh Phao-lô nói với chúng ta: “Anh em không còn thuộc về mình nữa, vì Thiên Chúa đã trả giá đắt mà chuộc lấy

anh em” (11 Cr 6:20). Cái chết, và do đó máu của Đức Ki-tô đổ trên tất cả chúng ta làm cho chúng ta sạch nợ, giải phóng chúng ta khỏi trách nhiệm nợ nần, tha thứ chúng ta vì chúng ta đã giết Người. Điều đó như thể Người đặt vào tay ta cái giá phải trả món nợ ta mắc nợ Người, nói khác đi một món nợ hoàn toàn nằm ngoài khả năng của chúng ta. “Ngài đã bị giết và đã lấy máu đào chuộc về cho Thiên Chúa muôn người thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi chi tộc và ngôn ngữ, thuộc mọi nước mọi dân. Ngài cũng làm cho họ thành một vương quốc, thành những tư tế, để phụng thờ Thiên Chúa chúng ta, và họ sẽ làm chủ mặt đất này.” (Kh 5:9tt). Giáo hội là “Giáo Hội của Thiên Chúa, Giáo hội mà Người đã mua bằng máu của chính mình” (Cv 20:28).

Không ai có thể mua tình yêu của người khác. Không ai có thể trả giá tình yêu “với những vật có thể hư hoại như vàng hay bạc” (1 Pr 1:18). “Tiền bạc của anh tiêu tan luôn với anh cho rồi, vì anh tưởng có thể lấy tiền mà mua ân huệ của Thiên Chúa!” (Cv 8:20). Ngôn sứ I-sai-a đã tiên báo, “Dù không có tiền bạc, cứ đến mua ngũ cốc mà ăn, đến mua rượu mua sữa không phải trả đồng nào” (Is 55:1), vì thế Đức Giê-su rất tức giận với những kẻ buôn bán và đổi tiền trong đền thờ, họ làm như thể ơn Chúa là để bán. Cả Thiên Chúa cũng không thể mua yêu thương con người, vì nếu Người ép buộc chúng ta, chúng ta không còn là con người. Trái lại, sau khi con người đã giết chết Con Một Người, qua Con Một ấy, Người đã tha thứ chúng ta và chuẩn nhận mọi lời hứa kỳ diệu mà Đức Giê-su đã thực hiện. Tình yêu không thể đi xa hơn khi nói, “Hãy giết tôi và tôi vẫn cứ yêu thương các ông – giờ đây có phải các ông sẽ yêu thương lại tôi?”

Trong ngôn ngữ của hy tế, gồm cả diễn ngữ “máu châu báu”, hy tế của Đức Giê-su trên thập giá làm vui lòng Thiên Chúa vì máu của Người, máu châu báu hay máu thần thiêng có giá trị huy hoàng hơn bất cứ ân huệ nào mà con người có thể thực hiện – tuy ở đây một con người thi ân. Ân sủng này có giá trị huy hoàng hơn mọi ân sủng khác, vì nó hiệp nhất với kinh nguyện của Con Một Thiên Chúa, và không một người cha hay mẹ nào nghe được tiếng kêu than giống như thế. Nhưng Đức Giê-su trong kinh

nguyện của Người đã nhấn mạnh việc quy tụ hết thầy chúng ta với Người: Người là anh cả, chúng ta là những em trai, em gái của Người. Đó không phải là ý tưởng của Người mà là của Cha Ngài và Đức Giê-su rất muốn chịu chết vì điều đó. Trong sự sống lại, Chúa Cha qua Đức Giê-su có thể làm chứng rõ ràng những lời Người hứa là có thật. Từ đó chúng ta có thể biết chắc chắn rằng dù còn tội lỗi quá thật chúng ta là những con trai con gái thần thiêng của Thiên Chúa.

“Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy” (Mt 10:8). Chúng ta đã nhận được sự tha thứ cho không nên chúng ta phải tha thứ những người khác xúc phạm chúng ta cả khi họ không biểu lộ dấu hiệu hối tiếc nào.

Kinh nguyện của một người được cứu chuộc

Lạy Chúa Giêsu của con, cùng với toàn thể nhân loại con có trách nhiệm về cái chết của Chúa, nên ngày nay con không thể nói “Một nửa thế giới chết đói và điều đó chẳng liên can gì đến con!” Điều mà một người trong chúng con làm, tất cả chúng con làm, vì chúng con trong cùng một hoàn cảnh chắc chắn cũng không làm tốt hơn những người tội nặng nhất. Theo một nghĩa rất thật, máu của Chúa ở trên hai bàn tay của con. Nhưng Chúa đã biến đổi tội lỗi lớn nhất của chúng con thành vinh quang lớn nhất. Thay vì bị máu Chúa khiển trách như chúng con đáng bị, chúng con được mời gọi chia sẻ máu Chúa như máu em trai và máu em gái của máu Chúa và những em trai em gái thể hệ đầu tiên của Thiên Chúa. Chúa đã tha nợ nần của chúng con: chúng con sẽ không còn bị bỏ vào tù cho đến khi trả hết đồng xu cuối cùng. Con nợ máu Chúa với giá là bao nhiêu? Phải chăng là ba mươi đồng bạc mà Giu-đa đã đặt và sau đó đã ném trả lại cho thượng hội đồng khi nhận biết việc mình đã làm? (Mt 27:3). Phải chăng là mười ngàn yên bạc, số tiền được liệt kê trong một dụ ngôn của Chúa? (Mt 18:24). Con số này lên đến nhiều triệu bảng Anh của đồng tiền hiện nay, nhưng vẫn

chưa gần với giá thực. Bữa huyết của Chúa thì vô giá, vượt bất cứ điều gì có trong trời đất. Vậy làm thế nào chúng con có thể trả, làm thế nào chúng con có thể hoàn lại? Thay vì Chúa ban bữa huyết cho chúng con như một món quà; và nếu tội được tha, chúng con đều biết tội được tha còn ít hơn, vì giờ đây chúng con biết chiều cao chiều sâu và chiều rộng của lòng thương xót của Chúa Cha, quả thật là vô cùng. Giờ đây không có người cai ngục nào, một chủ ngục nào, một quan tòa nào, người thi hành án nào, thiên thần hay ác quỷ có thể giam chúng con vào nhà tù vì máu châu báu của Chúa là chìa khóa mở ra và không ai có thể đóng lại (x. Kh 37). Vậy điều cần kíp hơn là con xin Chúa ban phúc cho các kẻ thù của con và làm cho con hòa nhã, tha thứ mọi người xúc phạm con. Vì nếu không con như sống trong thế giới của Chúa, một trời mới đất mới, nơi thứ tha ngự trị lại muốn quay về nhà tù, làm điều sai trái với máu Chúa bởi sự chọn lựa của riêng con.

Lạy Thiên Chúa, Cha Đức Giêsu, cũng là Cha của chúng con, bữa vật mà Cha đã đặt vào tay con quả thật đã làm con say sưa. Khi con có thể bước ra khỏi nhà tù như một người tự do, con biết Cha đã cứu con và muốn con được tự do, biết mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao, cùng vẻ đẹp vô tận của thế giới từ bông hoa nhỏ nhất đến ngọn núi lớn nhất tất cả lại là của con. Và mọi đàn ông, đàn bà là bạn hữu con, anh chị em con. Giờ đây con có thể nói với họ bởi biết họ cũng ở gần Cha như con. Cả trong những người có vẻ thù địch, bên dưới vẻ thô lỗ của họ, họ có một trái tim của một trẻ thơ mà con có thể trò chuyện. Xin đừng bao giờ để con khinh miệt những người nhỏ bé ấy của Cha, vì như thế là lại làm đổ thêm bữa huyết. Đức Giê-su Con Cha đã nâng những người nhỏ bé ấy lên làm em trai em gái của Người, xin đừng bao giờ để con ngăn cách Người với họ.

Lạy Cha yêu dấu, xin cất khỏi lòng con mọi sự tham lam và yêu thích tiền bạc. Xin cho bánh và tình yêu bất hoại của Con Cha là tất cả mong muốn của con. Một khi chúng con nhìn thấy vẻ đẹp của món quà Cha ban, sự vô giá không cùng của nó, chúng con sẽ không bao giờ được ham hố những lợi lộc thấp hèn (1 Pr 5:2). Xin cho giáo quyền của Giáo hội Cha

không bao giờ bị hư hỏng bởi lòng tham của cái trần thế (x. Mk 12:38tt) sau khi sống rất gần mình và máu của Đức Giê-su Ki-tô. Xin làm cho chúng con quyết tâm từ bỏ của cải để bị hư hoại để có được quà tặng trên trời của Cha, khi ngày chết của chúng con đến gần, hoặc sớm hơn nếu Cha muốn thế và để làm chứng cho các giá trị chân chính của Cha (x. Mc 10:21). Xin đừng để gai góc và cỏ dại của lòng tham ngăn cản tình yêu thật mọc lên trong trái tim chúng con (x. Mc 4:19). Con sợ chúng, vì cỏ dại thường ngụy trang trông giống như những cây sinh quả. Xin Cha đừng bao giờ để con lại bị mắc bẫy hay bị cầm tù. Xin giải thoát hết thảy chúng con khỏi mọi sự dữ. Amen.

Kim loại quý

Si-mon, con ông Gio-an được Đức Giê-su cho một tên mới là Kê-pha hay Phê-rô có nghĩa là “đá” (Ga 1:42). Từ đó trên Phê-rô dường như có một cảnh báo đặc biệt về sự biến đổi của đá, đá tảng và quý kim. Tông đồ Gio-an thích mô tả Giáo Hội của Đức Giê-su với hình ảnh của cây nho và các cành nho. Với cùng một thực tại, Phao-lô ưa thích hình ảnh thân thể và đầu, đối với Phê-rô hình ảnh trời vượt là đền thờ với những viên đá sống mà Đức Ki-tô là viên đá góc tường quý giá và được chọn (1 Pr 24:4tt). Chúng ta tìm thấy cách suy nghĩ của Phê-rô chủ yếu trong Tin mừng của Mác-cô (Mác-cô đã là một môn đệ của Phê-rô), trong những diễn từ của Phê-rô trong sách *Công vụ tông đồ*, và trong *Thư thứ nhất của Phê-rô*.

Sau này chúng ta sẽ trở lại ý tưởng những viên đá quý, nhưng ở đây chúng ta có thể xem xét hình ảnh tương tự quý kim, vàng, bạc đến từ đá và được lửa thanh luyện và lấy ra khỏi đá nơi chúng gắn liền. Thư thứ nhất của Phê-rô viết, “Trong thời ấy, anh em sẽ được hân hoan vui mừng, mặc dù còn phải ưu phiền ít lâu giữa trăm chiều thử thách. Những thử thách đó nhằm tinh luyện đức tin của anh em là thứ quý hơn vàng gấp bội, - vàng là của phù vân mà còn phải chịu thử lửa. Nhờ thế, khi Đức Giê-su Ki-tô tỏ hiện, đức tin đã được tinh luyện đó sẽ trở thành lời ngợi khen, và đem lại vinh quang vinh dự” (1 Pr 1:6tt). Vàng là thứ có thể bị hủy hoại, nhưng tiến trình thực hiện đức tin không bị hủy hoại giống như tiến trình thanh luyện. Toàn bộ phải được lửa thử để yếu tố quý giá có thể được tách ra. “Anh em được cứu thoát không phải nhờ những của chóng hư nát như vàng hay bạc... Nhưng anh em được cứu nhờ bửu huyết của Đức Ki-tô” (1 pr 1:18tt) “Không bởi việc đeo vòng vàng... nhưng với đồ trang sức không bao giờ hư hỏng là tính hòa nhã, hiền hậu: đó chính là điều quý giá trước mặt Thiên

Chúa” (1 Pr 3:3tt); “Vàng bạc thì tôi không có, nhưng cái tôi có, tôi cho anh đây” (Cv 3:6) “Tiền bạc của anh tiêu tan với anh cho rồi!” (Cv 8:20).

Nếu chúng ta đi theo câu chuyện của Phê-rô trong nửa sau của Tin Mừng Mác-cô, Phê-rô đã bắt đầu có một đức tin nào đó và ông vừa mới tuyên xưng rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, vào chỗ cuối của nửa đầu tin mừng (Mc 8:29). Nhưng rồi Đức Giê-su bắt đầu nói về cái chết dữ dội sắp tới, và Phê-rô này không thể chịu nổi (Mc 8:32). Đức Giê-su liền nói, “Ai hổ thẹn vì tôi và những lời tôi dạy thì Con Người sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy” Rồi khi đến lúc biến hình, khi tiếng nói của Chúa cha từ trời nói về Đức Giê-su, “Đây là con yêu dấu của Ta, các ngươi hãy nghe lời Người” (Mc 9:7). Trong một sự cố được thuật lại sau đó, các môn đệ không thể trục một quỹ cầm điếc từ một đứa trẻ bị động kinh, vì họ đã không cầu nguyện. Cha của cậu bé có đức tin nhưng đức tin của ông chưa đủ mạnh (Mc 9:14-29). Phê-rô không muốn hay không thể cầu nguyện trong vườn Ghết-sê-ma-ni, mặc dù Đức Giê-su luôn cảnh báo “hãy tỉnh thức và cầu nguyện” (vd. Mc 13:35). Phê-rô có đức tin nhưng không có đủ: ông đã không cầu nguyện để có đức tin mạnh hơn. Tóm lại sau đó ông ngủ quên, và rồi ông chối bỏ Con Người, khi ông bị thử thách lúc đứng gần đồng lửa trong sân dinh thầy thượng tế (Mc 14: 66tt). Phê-rô gần như điếc với tiếng nói đến từ trời, và chắc hẳn ông đã cảm khi ông phải nói lời bênh vực Đức Giê-su và thừa nhận mình là một môn đệ của Người. Bên đồng lửa... các văn sĩ viết Phúc Âm hẳn phải nhớ lại điều mà Phê-rô đã làm đúng lúc, khi đứng bên ngọn lửa và sưởi ấm, phải chăng chính ông sau này hiểu sự cố ấy lúc mà đức tin ông bị đốt cháy hết mọi rác rưởi để trở thành tình yêu bất hoại?

Mặt khác, Đức Giê-su đã cầu nguyện trong vườn trước thử thách. Và Người đã đáp lại thử thách – hay Thần Khí trong Người đã đáp lại (Mc 13:11) – âm vang lại những lời được nói trong lúc biến hình. Người nói, “Tôi là Đức Ki-tô, Con của Đấng đáng được Chúc Phúc” (Mc 14:61tt). Máu trong huyết quản của Người. Máu của Con Thiên Chúa, là chứng cứ chống lại ngọn lửa bách hại. Người thà đổ máu mình còn hơn chối bỏ Người là ai. Nhưng Phê-rô, người giữ cửa đã ngủ khi chủ nhà đến lúc gà gáy (Mc

13:35tt). Nên tảng trên Phê-rô thì vững chắc, nhưng điều gì mà Phê-rô vừa xây dựng trên nền tảng ấy vẫn đầy tính cách của ông, và do đó có thể hư hoại (1 Cr 3:9-17).

Kinh nghiệm của một người đối đầu với bách hại

Lạy Chúa Giê-su yêu quý nhất của con, xin hãy ở gần con vì lúc này thử thách đến gần. Có lẽ một ngày kia, như một người lính già con sẽ nhìn lại thời gian chuẩn bị này như một cái gì đó vinh quang; nhưng ở đây và bây giờ con cảm nhận mọi việc trừ vinh quang. Tuy nhiên nhiệm vụ của con đơn giản: nói lên điều mà máu trong huyết quản con gào thét, rằng con là con của Thiên Chúa và Chúa là anh trai của con. Từ đó với ai có mắt để nhìn rõ ràng là nếu Chúa chấp nhận con như một người em hẳn Chúa sẽ chấp nhận bất cứ đàn ông, đàn bà hay trẻ nhỏ nào làm em trai, em gái của Chúa, vậy con phải phó thác điều gì cho Chúa ngoài cơn hoạn nạn lớn của con?

Hãy giúp con học từ câu chuyện của tông đồ Phê-rô, bạn Chúa như thuật lại trong Tin Mừng Mác-cô. Xin mở tai con nghe những gì Chúa Cha nói với Chúa lúc Chúa biến hình và nghe những điều Chúa nói với Phê-rô. Cứ cho rằng con không ngủ quên lúc Chúa cầu nguyện trước chén thánh, nhưng con muốn con luôn tỉnh thức để cầu nguyện: “Con tin,” (Mc 9:24). Nếu điều gì đó trong con bảo con phải im lặng, hãy cho con được cầu nguyện bền đỗ hơn, “Lạy Đức Giê-su, con vua Đa-vít, xin thương xót con” (Mc 10:48), và rồi, “Xin nâng đỡ sự vô tín của con!” Hãy biến đổi đức tin chưa được thử thách của con thành tình yêu thuần khiết và mạnh mẽ. Trường hợp của Phê-rô thật là an ủi vì đức tin của ông được thanh luyện và trở nên tình yêu cao quý, không thể tàn lụi vì hổ thẹn đã thất bại trong khuôn viên dinh thượng tế. Giống như Phê-rô, con bị lôi kéo tin tưởng vào sức mạnh của mình và vấp ngã vào cám dỗ, đi theo Chúa vào những nơi mà con chưa sẵn sàng để đi. Giống như Phê-rô và giống như cậu bé động

kinh, con bị ném vào lửa, vào nước, ở đó đến phiên con bị đốt cháy và chìm lìm như một viên đá (Mc 9:22).

Xin mở tai con để nghe, miệng con để nói với mọi người Chúa đã chọn con làm con – quả thật như Chúa đã chọn hết thầy những người chưa sẵn lòng lắng đến cùng con, và họ cũng biết điều đó. Chúa bảo họ lắng nghe con, nên con phải tuyên bố, “Vâng, tôi là một môn đệ của Đức Giê-su; không tôi không phải là người Ga-li-lê, nhưng tôi biết Người mà anh em đề cập. Vâng tôi là một Ki-tô khác, tôi đã được chấp nhận như con của Đấng đáng được Chúa Phúc”. Hãy để máu Chúa kêu gào trong huyết quản con. Ngày con được Thêm sức là ngày con biến hình. Xin làm con được biến hình lại khi con nhận chén thánh của Chúa trong Thánh Thể, để con có thể nhớ lại ngọn lửa ấm áp của Thần Khí Chúa khi con đến gần thời gian chịu thử thách vì lúc đó tâm hồn con sẽ trở nên lạnh giá.

Con cầu nguyện để con không phải đi qua sự thử thách bởi xấu hổ và thất bại như Phê-rô đã gặp. Nhưng nếu đó phải là con đường của con, xin đưa con đi qua thử thách ấy như Chúa đã đưa Phê-rô đi qua thử thách của ông, đến một sứ mệnh vô địch bên trên ông.

Lạy Cha từ ái, nếu có thể xin cất chén này khỏi con nhưng không theo ý con mà theo ý Cha. Nhiều người thấy thử thách mà con đương đầu là tầm thường, nhưng ở đây và bây giờ nó không tầm thường đối với con. Xin Cha vui lòng cho con sự đơn sơ của một trẻ nhỏ, con của Cha. Khi người ta cố làm cho con bối rối và làm con vấp ngã, xin Cha nhắc con cậy dựa chỉ một việc quan trọng với con trong cuộc đời này là tình phụ tử của Cha đối với con. Tất cả những đau buồn và hổ thẹn mà con trải qua chỉ là ngọn lửa thanh luyện tẩy trừ tình yêu chúng con khỏi những điều bất xứng. Sớm hay muộn con phải từ bỏ những gì không phải là ý muốn của Cha; vậy con xin cho được sớm hơn thay vì muộn hơn. Lạy Cha của con, xin đổ đầy con Thánh Linh của Cha, Người sẽ nói thay con trong giờ thử thách như Cha đã hứa qua Đức Giê-su, Con Cha. Xin cho con biến hình; xin biến đổi con nên giống Người để máu châu báu của Người giúp con chiến thắng những thử thách của con người.

Mục tử nhân lành

Một trong những hy vọng của dân trong thời đại của Đức Giê-su là Thiên Chúa giữ lời Người đã hứa về người Mục tử. Ngôn sứ Ê-dê-ki-en có cả một chương nói về Đức Gia-vê (Thiên Chúa) như người Mục tử (Ed 34). Những mục tử của Ít-ra-en lo bồi dưỡng cho mình thay vì nuôi nâng đàn chiên; tất cả thái độ của họ đối với đàn chiên là khai thác chúng bao lâu có thể. Vì thế Thiên Chúa nói sẽ có ngày tính sổ: “Chính ta sẽ đến chăm sóc đàn chiên của ta, và trông chừng hết thảy chúng”. Người sẽ quy tụ đàn chiên đã bị phân tán khắp nơi, không để cho các mục tử kiểm soát chúng, và chính Người sẽ “đi tìm con chiên mất, đưa con chiên lạc về, băng bó con chiên bị thương và bồi bổ chiên yếu cho mạnh sức”; Người sẽ trông nom con chiên béo tốt và mạnh khỏe và trở thành Mục tử chân chính của chúng. Dù bởi chính mình hay qua tôi tớ Đa-vít của Người, vị mục tử làm vua, Người sẽ để chúng nằm trên đồng cỏ tốt tươi có dòng suối chảy qua, và cho chúng ăn không để chúng thiếu lương thực. Một thánh vịnh đã viết, “Chúa chăn nuôi tôi”, với chi tiết đồng cỏ thêm vào sẽ là một cánh đồng cỏ xanh tươi (Tv 22[23]: 2).

Trong các câu chuyện của Phúc Âm, chúng ta tìm thấy nhiều cách nói tinh vi trong đó chính Đức Giê-su là sự hoàn thành những lời tiên tri ấy. Ví dụ, trong chương sáu của Tin Mừng Mác-cô, Đức Giê-su đến viếng lần cuối hội đường tại quê hương Người. Người đã không còn có thể công khai vào bất kỳ thành phố nào khác ở Ga-li-lê. Nhưng nếu Người không thể vào các hội đường thì dân chúng hay đàn chiên có thể ra ngoài đến với Người và hàng ngàn người đã làm thế. Khi ấy, Đức Giê-su thương xót họ, vì họ giống như đàn chiên không có mục tử. Ngoài vòng ảnh hưởng của các luật sĩ trong hội đường, và ngoài tầm với của Vua Hê-rô-đê vua-mục tử giả, Đức Giê-su dạy đám đông lâu dài, nuôi dưỡng tâm trí họ. Rồi với sự giúp đỡ của các tông đồ và của những môn đệ khác, Người bảo dân ngồi xuống cỏ xanh bên cạnh hồ nước, và Người cho họ các ổ bánh và cá cho đến khi họ no lòng. Còn thừa nhiều lương thực.

Khi thời gian khổ nạn đến gần, Đức Giê-su bắt đầu nói rõ với các môn đệ rằng Mục tử của Đức Gia-vê sẽ phải chết, dù Người là Vua, Con Vua Đa-vít. Trong bữa Tiệc ly Người nhắc lại cho các tông đồ đoạn Kinh Thánh, “Ta sẽ đánh mục tử và đàn chiên sẽ tan tác” (Zech 13:7), một lời tiên tri mà họ không muốn hiểu. Trong một chương hay đẹp của Tin Mừng Gio-an về người Mục tử nhân lành, Đức Giê-su nói, “Mục tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên” (Ga 10). Vậy cả trong hình ảnh của người Mục tử, chúng ta có một chỗ để ăn bánh, uống nước và rượu nho của Thánh Thể. Đức Giê-su đã nuôi một đám đông hơn năm ngàn người. Bên cạnh họ là nước chảy từ dãy núi phía Bắc Biển Ga-li-lê dọc theo sông Gio-đan, xuống phía Nam đến Biển Chết. Mục tử nuôi sống đoàn chiên và tìm nước cho chúng uống. Nhưng rồi Người mời những người có thể nghe tiếng gọi của Người đến và trở thành mục tử với Người, cầm lấy chén thánh mà ý nghĩa sẽ là cái chết của họ (cách này hay cách khác), để sẵn sàng hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên như chính Người muốn. Sau khi Người sống lại và lên trời, đoàn dân sẽ đi theo các môn đệ và Phê-rô khi họ mở đường để quy tụ một đoàn chiên trong Đức Kitô: “Người sẽ đến Ga-li-lê trước các ông. Ở đó các ông sẽ được thấy Người như Người đã nói với các ông.” (Mc 16:7). Mục

tử đi trước: trong lúc vẫn còn một khoảng cách nào đó phải đi nên chúng ta không nhìn thấy Người mặt giáp mặt.

Không phải mọi con chiên đều được biến đổi thành mục tử. Tuy nhiên Đức Giê-su đã chết vì những người nghèo đói cũng hiển nhiên như Người đã chết vì những người sẽ trở thành mục tử. Chỉ những người vô cảm mới là những mục tử giả dối, những “chó sói” (Mt 10:16) và đoàn dân phải được cứu thoát khỏi họ. Lợi tức giàu có của họ và vinh dự mà họ nắm giữ đang bị đe dọa (Mc 12:38tt). Họ làm cho số phận của mục tử bao gồm chén khổ đau trở nên chắc chắn.

Kinh nguyện của một con chiên của Chúa

Lạy Cha là Mục tử cao cả, con cảm ơn Cha đã biểu lộ với chúng con trong một hình ảnh yêu thương và khả ái. Con cảm ơn Cha vì trước khi Cha được tạo thành, Cha đã chọn con trở thành một con chiên nhỏ của Cha, một con chiên một tuổi trong đoàn chiên. Khi Cha hứa qua ngôn sứ Ê-dê-ki-en đích thân Cha sẽ đến để quy tụ đoàn chiên tản lạc của Cha, cả khi ngôn sứ nói mình không biết là bao nhiêu. Chắc chắn ông nghĩ đến đoàn dân Giu-đê tan tác và đi đây ở Ba-by-lon và ở Ai-Cập và nhiều nơi khác cách xa Giê-ru-sa-lem đã đổ nát hoang tàn, và dù sao Cha rất muốn xây dựng lại quốc gia trong miền đất Giu-đê. Nhưng giờ đây chúng con biết rằng trong Đức Giê-su Con Cha và (dưới Cha) vị mục tử nhân lành của chúng con, Cha định quy tụ mọi con cái tản lạc của Cha, thuộc mọi sắc tộc, quốc gia và ngôn ngữ thành một đoàn chiên. Con và gia đình con không bao giờ thuộc về đoàn chiên gốc Ít-ra-en, nhưng dù chúng con thuộc về một chuồng chiên khác, con Cha đã chết để cứu chúng con khỏi bầy sói, và đã trở thành cửa chuồng để chúng con đi vào chuồng chiên của Cha.

Cha luôn chăm sóc chúng con. Nếu chúng con lạc mất, Cha sẽ đi tìm; nếu chúng con đi lang thang, Cha sẽ mang con trở lại. Nếu chúng con bị thương, Cha sẽ băng bó cho chúng con; nếu chúng con yếu đuối Cha sẽ

làm chúng con mạnh mẽ; nếu chúng con mập khỏe Cha sẽ trông nom chúng con: Cha sẽ là Mục tử chân chính của chúng con. Trong Thánh Thể mỗi ngày hoặc mỗi tuần của chúng con, trước hết Cha đã nuôi trí óc và tâm hồn của chúng con với Lời Cha trong Kinh Thánh, rồi Cha cho chúng con lương thực dưới dấu chỉ của bánh, thân mình của Đức Giê-su con Cha. Nước hằng sống Đức Giê-su mang lại cho chúng con tuôn trào trong tâm hồn của chúng con, luôn nói rằng chúng con là con cái của Cha, là những con chiên trong đàn của Cha. Xin mở mắt con để con thấy Cha đã chăm sóc con như thể con là con người trong mắt Cha, mọi năm tháng ấy – cả trong các ơn lành mà Cha đã tỏ bày cho con và trong công trình kỳ diệu của Con Cha vì con.. Xin mở tai con để nghe tiếng Cha gọi tên con. Xin mở môi con để con nói cùng Cha rằng Con thuộc về Cha.

Kinh nguyện của một người được ơn gọi trở thành mục tử

Lạy Đức Giê-su, Mục tử nhân lành và Vua của con, trong ngày của Chúa, Chúa chỉ gọi một ít người trở thành các tông đồ và môn đệ, so với con số khổng lồ của các đám đông đi theo Chúa. Nhưng giờ đây Chúa gọi mọi người đã được thêm sức trong giáo hội của Chúa trở thành các mục tử. Qua phép Rửa chúng con là những chiên cừu trong đàn gia súc của Chúa, nhưng qua phép Thêm sức, chúng con được kêu gọi trở thành những mục tử. Là con cái, chúng con được những người nhân danh Cha chăm sóc, nhưng khi trưởng thành chúng con được yêu cầu gánh trách nhiệm cho những người khác, hoặc như cha mẹ hoặc thầy dạy hoặc mục tử hoặc bảo mẫu, hoặc một cách nào đó, phục vụ cho các nhu cầu của một số ít hoặc của quần chúng nói chung. Dù trẻ nhỏ ở trường hay trẻ lớn hơn trong gia đình đều được học để nhận lãnh nhiệm vụ làm mục tử một ngày kia. Chúng con học yêu thương người khác và chăm sóc cho họ như thế nào từ phẩm chất của tình yêu mà chúng con nhận được; khi chúng con được kêu gọi trở thành mục tử, chúng con không còn làm một con chiên đi theo một mục tử và chúng con nên một với Chúa là mục tử. Quyền năng của Chúa sẽ hoạt

động qua chúng con nếu chúng con là những mục tử tốt, và chúng con không có gì để khoe khoang về điều đó. Chúa sẽ không xét đoán chúng con qua những thành công của chúng con: dù nói hay làm hết mọi sự, chúng con không tự mình biết được con đường dẫn đến đồng cỏ xanh tươi, chúng con phải đi theo Chúa, vị mục tử đi đầu (1 Pr 5:4), và trong thực tế, chúng con giống như những con chó giữ chiên, chúng con vô dụng nếu họ không thường xuyên lắng nghe và nhìn những dấu hiệu của người mục tử đi đầu.

Khi chúng con nghĩ đến con số nhỏ các Ki-tô hữu trên thế giới, và những phẩm chất rất pha tạp của chúng con, dĩ nhiên chúng con chỉ là một nhóm nhỏ các môn đệ so với con số to lớn những người đã chết và chúng con không thật sự thành công. Vì chúng con đã cầm lấy chén, xin ban cho chúng con nguồn cảm hứng để dành cả đời con cho đàn chiên, hoặc cho một nhóm nhỏ mà Chúa đã ký thác cho chúng con. Xin Chúa giữ chúng con không biến thành bầy sói; xin cho chúng con sức mạnh và lòng nhân hậu để đương đầu với cho sói nơi nào chúng đã xuất hiện. Trong giờ lâm tử, xin Chúa đến với mỗi người chúng con, vì trong giờ ấy mỗi người chúng con sẽ chỉ là một con chiên của Chúa.

Tôi trung

Đức Giê-su không chỉ là Mục Tử Nhân Lành và Vua thuộc dòng dõi Đa-vít, và con người sẽ ngự giá mây trời mà đến: Ngài cũng là người Tôi trung của Đức Gia-vê. Có bốn bài ca về người Tôi trung trong phần thứ hai của sách ngôn sứ I-sai-a. Trong phụng vụ, chúng ta đọc chúng như các bài đọc một của thứ hai, thứ ba, thứ tư và ngày thứ sáu tốt lành trong tuần thánh. Chính Phê-rô đã khó chấp nhận khía cạnh này trong giáo huấn của Đức Giê-su, vì người Tôi trung trong sách ngôn sứ là là một người đi qua những đau khổ ngày càng nghiêm trọng và vẫn phải chết trước khi bước vào vinh quang. Phê-rô và những tông đồ khác thấy ý nghĩ vinh quang thì dễ chịu, nhưng khi Đức Giê-su bắt đầu nó đầu đủ trước tiên Người phải chết, họ rất ngỡ ngàng và bối rối. Tuy nhiên giáo huấn của Đức Giê-su không có chút nghi ngờ. Trong nửa đầu sách Tin Mừng của Mác-cô, hầu như không có bất cứ gợi ý nào về những đau khổ sẽ đến, nhưng ngay khi Phê-rô đã nói cùng Đức Giê-su, “Thầy là Đức Ki-tô” (Mc 8:29), Đức Giê-su bắt đầu nói rõ về cái chết sắp tới của Người, và từ đó về sau, tất cả phần còn lại của Tin Mừng đều nói về cuộc khổ nạn, với nhiều chỉ dẫn rằng người viết Tin Mừng biết Đức Giê-su tiên về cái chết với đôi mắt mở to và tự nguyện. Các ý tưởng như “người tôi trung” và “chết cho nhiều người” liên kết chặt chẽ như khi Đức Giê-su nói, “Vi Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.” (Mc 10:45). Nửa đầu Tin Mừng Mác-cô thuật lại hành trình của Đức Giê-su hai

lần đi về, nhưng một khi Đức Giê-su bắt đầu nói rõ về cái chết của Người (Mc 8:31), Người làm một cuộc hành trình kiên định đến Giê-ru-sa-lem.

Sau khi sống lại, Đức Giê-su đã làm cho các tông đồ và môn đệ nhớ lại chính các “Bài ca người Tôi trung” khi hỏi họ, “Chẳng phải Đức Ki-tô phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” (Lc 24:26). Hoặc đúng hơn, những bài ca ấy ở trong số những đoạn Kinh Thánh mở trí óc và tâm hồn họ để hiểu vì các giờ đây tác giả Tin Mừng và Tân Ước hoàn toàn hiểu rõ rằng Đức Giê-su đã là người Tôi Trung đau khổ của Gia-vê. Trong những ngày đầu của Giáo Hội, các tín hữu thường dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa nhờ Đức Giê-su “Tôi Trung thánh thiện của Người” (Công vụ 4:27)

Thư thứ nhất của Phê-rô có một chủ đề về người Tôi trung xoay quanh điều đó: Đức Giê-su là người Tôi Trung đau khổ dù Người là đáng công chính; vì thế chúng ta là những tôi tớ Chúa cũng sẽ chịu đau khổ để chúng ta được nên công chính, không phải vì chúng ta đáng bị trừng phạt. Thánh Phao-lô cũng thường trở lại chủ đề này: “VẬY chúng ta đã là con, thì cũng là thừa kế với Đức Ki-tô; vì một khi cùng chịu đau khổ với Người, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Người” (Rm 8:17). Đức Giê-su, “dù có địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân tôi tớ” (Pl 2:6)

Tại sao một tôi tớ của Thiên Chúa phải uống chén khổ đau? Một phần vì có những người làm nô lệ cho sự dữ không thể biết những ý định tốt lành của người tôi tớ Chúa. Họ hiểu lầm người tôi tớ và muốn tống khứ những gì mà họ nghĩ là những ý định của ngài. Khi làm theo ý muốn Thiên chúa, ngài không tránh được gánh nặng chết người đè lên nhân loại tội lỗi, và điều này làm tim ngài tan nát. Nhưng nếu ngài tình nguyện chết, ngài vẫn muốn giúp đỡ những người đã triệt hạ ngài, vì thế các kẻ thù ngài vẫn còn hy vọng nước Trời. Nếu những người cướp giật có thể chia sẻ thể giới ấy của ngài, vì người bị cướp giật không bao giờ than phiền. Họ cũng có cơ may chia sẻ điều vĩnh cửu.

Đức Giê-su không chỉ nói về việc phục vụ trong những từ ngữ chỉ về cái chết cho dân, nhưng còn bằng những cách thông thường: chúng ta nhớ đến Người đã rửa chân cho Mười Hai tông đồ trước bữa Tiệc ly (Ga 13), và bảo họ thi hành như vậy. Trong điều đó cũng như trong mọi việc Người bắt chước Chúa Cha, mà Người biết rõ hơn chúng ta. Từ lúc ban đầu, Chúa Cha đã phục vụ nhân loại. Chúng tôi nói về sự Quan Phòng, nhưng đồng thời điều ấy có ý nghĩa là Chúa Cha đã phục vụ chúng ta không ngừng, trong khi tình yêu đáp trả của chúng ta quá nhỏ bé.

Kinh nguyện của một bệnh nhân

Lạy Mẹ Maria, nữ tì bèn mọn của Thiên Chúa, Mẹ phục vụ Người rất tốt, giờ đây chắc chắn Người sẽ làm bất cứ điều gì Mẹ muốn. Xin Mẹ đi với con đến Giê-su và rồi với con và Giê-su đến cùng Chúa Cha, để xin ơn này: được hiểu điều quan trọng mục đích nào đó, trong căn bệnh cả khi con đau khổ. Con thích nghĩ rằng khi có người tấn công con, con có thể cảm thấy nên một với Đức Giê-su và tha thứ cho họ. Nhưng khi kẻ thù con là một căn bệnh, con phải tha thứ nó như thế nào, điều ấy có ích gì không?

Đức Giê-su Con Mẹ mời gọi con cầm chén của Người và uống cạn. Con cầu xin rượu nho của Người trong con, đời sống thần linh của Người trong con có thể đi đến những chiều kích sâu thẳm của thân thể và tinh thần và tâm hồn con, biến đổi con thành một tạo vật mới mà bệnh tật không làm gì được. Đồng thời bệnh tật xem ra là ngu xuẩn, tôi tha thứ bệnh hoạn tấn công tôi, và tôi ương ngạnh tin rằng những đau khổ của tôi cũng có ích cho nhiều người, cũng như những đau khổ của Đức Giê-su có ích cho mọi người. Xin cho con cũng là một tội tớ của Thiên Chúa Cha chúng ta; xin cho con không trách móc Người vì bệnh của con, nhưng xin cho con nhận nó như một gánh nặng của thể giới tội lỗi này mà Người kêu gọi con giúp Người mang vác, không phải mãi mãi nhưng trong một thời gian trên con đường dẫn đến vinh quang. Mẹ hãy xin Con mẹ và Chúa Cha ban những điều ấy

cho con. Và con cảm ơn Mẹ, Mẹ của con vì lòng yêu thương bền đổ và sự phục vụ Mẹ dành cho con.

Lạy Chúa Giê-su, Tôi trung đau khổ, hãy xem con đến cùng Mẹ Ngài để xin Chúa nhận con và những đau khổ của con và làm cho số phận con nên một với số phận của Chúa. Hãy để cho chén Chúa uống và chén con uống nên-một và như nhau. Nơi nào Chúa trong đau khổ nâng đỡ Chúa không thù ghét kẻ thù và thất vọng sự giúp đỡ của Thiên Chúa, cũng xin Chúa để cho con trong đau khổ biết dịu dàng và nhẫn nại, không vì trong cơ thể đau đớn mà bần gất với những người đang cố gắng giúp đỡ con, xin đừng để con không còn tin vào tình yêu dịu dàng của Cha chúng ta. Lạy Chúa Giê-su, xin cho con đi bên cạnh Chúa, và dự phần giải quyết những đau buồn của thế giới này, chứ không phải là gánh nặng cho người khác. Cũng trong cuộc đời này, có những người đã chết vì một chứng bệnh không thể chữa lành là để phục vụ cho thể hệ nào đó mai sau, vì các bác sĩ nhờ kinh nghiệm và những đau khổ của chúng ta mà hiểu được những nguyên nhân và cách chữa trị. Nhưng phục vụ to lớn nhất chắc chắn phải có là như phục vụ của Chúa là tiếp tục tin tưởng vào tình yêu của Chúa Cha cho dù chúng con có phải chết trong đau khổ. Viên bách quản đứng dưới chân thập giá đã thấy những người chôn giấu Chúa; rồi ông thấy Chúa chết như thế nào. Và theo cách của mình, ông tin vào Chúa mà không tin vào họ. Chớ gì đời sống và cái chết của con khiến người khác phải nói, “Quả thật, người này là con Thiên Chúa” (Mc 15:39).

Lạy Cha yêu thương, con đến với Đức Giê-su và Mẹ Maria để xin Cha giữ gìn con trong đau khổ như người tôi tớ của Cha. Xin giúp cho con nhìn xa hơn những đau khổ của đời sống hiện tại, về vinh quang phía trước và mở rộng tâm hồn để con có thể mang theo con tất cả những người trong thế giới của con đã phục vụ và cứu chuộc. Nếu đó là điều làm trở nên tốt hơn nhờ bệnh tật, xin cho con đi hết mọi nẻo đường để dạy cho những người khác tình yêu của Cha. Nhưng dù bệnh hoạn hay khỏe mạnh, con muốn nói cùng Cha như đứa con hoang đàng, “Lạy Cha, con chẳng đáng được gọi là con cha. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy.” (Lc

15:21). Rồi con lại sợ sự phục vụ của con quá nghèo nàn đến nỗi sau cùng con hẳn phải nói, “Lạy Cha, con chẳng đáng được gọi là tôi tớ của Cha, xin chỉ coi con như con Cha”. Những “con cái của thế gian này” bỏ nhiều công sức vào những sự nghiệp mà họ theo đuổi, hẳn họ làm con phải xấu hổ.

Cám ơn Cha, vì rất nhiều năm tháng mà Cha đã phục vụ con chuẩn bị cho con một thế giới và hết thảy những người con yêu thương. Con cũng cám ơn Cha vì Cha chuẩn bị mọi sự cho chúng con trong vương quốc của Cha, vinh quang mà Cha đã hứa cho chúng con khi thời gian đau khổ và phục vụ ngăn ngại của chúng con đi qua. Cha đã chuẩn bị cho chúng con điều đó qua người tôi trung thánh thiện của Cha là Đức Giê-su.

Ý muốn của Cha Thầy

Một người tội lỗi luôn luôn thực hiện ý muốn của chủ mình. Mặc dù Đức Giê-su là Thiên Chúa, Người để mình hóa ra không trở thành hàng tội lỗi. Tất cả đời sống của Người là tìm cách thực hiện thánh ý Chúa Cha. Điều này như thể Đức Giê-su coi bản tính sa đọa của chúng ta như những con trai con gái hoang đàng, và đã nói “Thưa Cha, dù con không phạm tội chống lại Cha, nhưng những em trai, em gái của con đã phạm tội. Chúng con không còn xứng đáng được gọi các con của Cha nữa: xin cho chúng con được giống như những tội lỗi được thừa nhận”. Người gọi một hơi chúng ta là các em trai, em gái của Người nhưng hứa với chúng ta rằng chúng ta sẽ hành động giống như những tội lỗi tốt lành nếu Người chỉ cho chúng ta đường lối. Một khi chúng ta biết lòng tha thứ vô hạn của Chúa Cha, hẳn chúng ta có thể sẽ phục vụ Người hết lòng, vì khuyết điểm chúng ta không còn làm chúng ta hoảng sợ.

Chúng ta không phải là những tội tở, chúng ta là con cái, vì thế chúng ta chỉ hoạt động trong đời sống ngắn ngủi này *như thể* chúng ta là những tội tở. Về phần mình, Đức Giê-su hoạt động qua đời sống ngắn ngủi của mình như thể Người là một tội nhân bao lâu chúng ta còn là những tội nhân. Như chúng ta đã thấy khi nói lại bằng các biểu tượng, Người là rượu thánh thiêng hòa trộn với bánh-và-nước nhân tính. Thân thể Người và tinh thần của con người từ Đức Maria mà có, nhưng đời sống thần thiêng từ Thiên Chúa. Khi Người đổ máu mình, Người là một người như chúng ta, nhưng máu đổ ra là máu thần thiêng. Tình yêu mà Người đã đổ ra khi chết ở bên trên quyền năng của con người. Từ lúc đó dường như máu mà Chúa Cha đã ban cho Người đã biến đổi thân thể và đời sống nhân loại của người, ví khi được nhìn lại, thân thể Người cũng là một thân thể tinh thần không thể bị huỷ hoại và nằm ngoài tầm tay của cái chết của nhân loại. Thật vậy, trong mầu nhiệm này chúng ta trở thành con cái của Thiên Chúa, máu chúng ta trở thành thần thiêng, và cùng sự sống lại như thể được hứa ban cho chúng ta. Chân lý vẫn được gìn giữ: mỗi người trong chúng ta làm điều gì đều được chúng ta chia sẻ. Vào ngày chúng ta chết, máu thần linh trong chúng ta cũng sẽ biến đổi chúng ta bởi sức mạnh của Cha chúng ta.

Đôi khi Đức Giê-su gợi ý muốn của Cha Người là chén: “Chén mà Chúa Cha trao cho Thầy, lẽ nào Thầy không uống?” (Ga 18:11) Bởi đó Người cũng muốn nói điều mà chúng ta gọi là ý thức hoặc lương tâm chúng ta. Ý thức của tôi nghĩa là điều gì tôi cho rằng phải làm ở đây và bây giờ chính là chén của tôi, ý muốn của Cha tôi. Trong bí tích thêm sức, chúng ta sự kiện kỳ diệu Thiên chúa luôn luôn kêu gọi chúng ta. Khi nhận chén trong thánh lễ, chúng ta cử hành cùng một chân lý như để áp dụng cho ngày hôm nay. Hôm nay tôi biết, hoặc tôi tìm hiểu ý muốn của Cha tôi là gì. Tôi cầm lấy chén và tôi nói, “Không phải ý con mà là ý Cha. Hãy để những gì Cha nói được thực hiện cho con”, và con nhận được sức mạnh của Thiên chúa để làm việc phải làm.

Ý thức, như chén, cũng là một cái gì phải được chia sẻ. Nhiều quyết định của tôi, tôi phải làm một mình, nhưng nhiều quyết định khác là một

vấn đề để một nhóm phải quyết định: trong một gia đình, một doanh nghiệp hay một cộng đồng địa phương, như cộng đồng địa phương hay nhiều nhóm với mục tiêu khác nhau mà chúng ta tham gia. Nếu chúng ta thuộc về một nhóm Ki-tô hữu thì khi chia sẻ cùng một chén, chúng ta cùng chia sẻ trong ý muốn Thiên Chúa. Thông thường đối với các nhóm Ki-tô hữu có thể chia sẻ với nhau những chọn lựa và quyết định khó khăn mà mỗi người phải đối phó trong đời sống của riêng mình; vì thế chén được sẻ chia sẽ mang lại cho chúng ta thêm sức mạnh để mỗi người mang về cho các nhóm không thuộc Ki-tô hữu của mình trong nơi làm việc và trong cộng đoàn.

Đức Giê-su là kiểu mẫu mà chúng ta noi theo. Đối với Người, tìm ý muốn Thiên Chúa là thấy được ý Người, thấy được là làm được. Đức Giê-su đã ý thức sâu sắc rằng mọi việc mà Chúa Cha đã lên kế hoạch và thực hiện cho Người và cho dân Người trong quá khứ đến từ trời với thiện ý trọn vẹn. Không có gì phải sợ khi đi theo ý Chúa Cha, vì lòng nhân hậu ấy sẽ tiếp tục như thế mãi. Phần đông chúng ta thường có những nghi ngờ: chúng ta có thật sự tìm thấy ý muốn Thiên Chúa không? Phải chăng ý muốn của Người sẽ mang lại cho chúng ta hạnh phúc? Liệu chúng ta có thể chịu nổi những đau khổ và thất vọng nằm giữa chúng ta và hạnh phúc? Chúng ta phải thật sự không còn cảm thấy khó chịu khi cầm chén và uống cạn vì khi cầm mình thánh Đức Ki-tô, lương thực dành cho con cái chúng ta bước vào nơi chốn bình yên và tâm hồn được an ủi.

Kinh nguyện hiệp nhất với Thiên Chúa

Lạy Cha, Con Cha đã dạy rằng, “Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời” (Mt 23:9). Bất cứ ai có quyền hành nào trên chúng con và nếu ý muốn Cha khác với ý muốn họ, chúng con phải theo ý Cha, không được theo ý họ. Phương sách sau cùng chúng con phải tự mình quyết định điều gì là đúng (x. Lc

12:57), vì trong ý thức của chúng con, chúng con một mình với Cha. Tiến tới để làm điều gì Cha muốn giống như cầm lấy chén và uống cạn. Đối với chúng con ý Cha là tốt lành, và ý Cha mang lại sức mạnh để hoàn thành nó.

Vui biết mấy vì giữa Cha và con đó là con đường hai chiều, cuộc đối thoại bền bỉ. Mỗi buổi sáng con nhớ lại lòng nhân hậu bền chắc của Cha; suốt cả ngày, Cha bày tỏ ý Cha để con theo. Khi con thất bại, Cha tha thứ cho con, khi mọi sự tốt đẹp con có thể thấy chính sức mạnh và cảm hứng của Cha đã mang ơn đi để rồi con càng phải cảm ơn Cha.

Đức Giê-su luôn luôn là Con Cha, nhưng Người là ai càng trở nên rõ ràng trong thử thách và cái chết của Người. Khi một nhà soạn nhạc viết một bản giao hưởng, bản giao hưởng không biểu lộ trọn vẹn cho đến hợp âm cuối cùng im tiếng. Lạy Cha xin cho đời sống con sao cho những người nhìn vào con tiếp xúc với con có thể tìm thấy Cha. Vì con cần tìm kiếm ý Cha luôn như Đức Giê-su đã làm – dù có lúc con thật sự hối tiếc khi đã đi chệch hướng ý Cha để theo ý con.

Vì là con người nên chúng con đã bị trói buộc vào những lạc thú ích kỷ, hay tiền bạc hay những gì tiền bạc mua được; mặt khác, chúng con mệt mỏi với những lý tưởng cao quý và yên vị với những cái tiện nghi hơn; hoặc chúng đi đến những nơi và những hoàn cảnh ở đó chúng biết chúng con sẽ được trọng vọng. Lạy Cha, xin giúp chúng con khi chúng con có cơ hội, chúng con biết đứng lại và trở về với chính mình và để ở với một mình Cha; và với ân sủng của Con Cha và Chúa Thánh Thần, xin tách chúng con khỏi mọi vật mà chúng con thể chỗ Cha để chỉ Cha trở thành mọi sự trong mọi sự đối với chúng con.

Lạy Cha, chúng con cần có nhiệt tình, để khám phá ý muốn của Cha có thể có trong những chọn lựa khó khăn: từ Kinh Thánh, từ giáo huấn của các giáo hoàng và các giám mục và những bậc khôn ngoan khác bên trong và bên ngoài Giáo Hội, từ các bạn bè và các người tư vấn và các Ki-tô hữu đồng đạo và trên hết từ việc cầu nguyện. Chúng con biết rằng nếu chúng con quyết định sai lầm dù đã cầu nguyện, bàn cãi và nghiên cứu, Cha sẽ đưa con trở về chân lý như Cha đã đức Áp-ra-ham đến chỗ nhận biết

chân lý.. Nếu chúng con có thiện ý, Cha có thể và sẽ dạy chúng con phần
phần lại.

Dân chúng thành Giê-ru-sa-lem đã chọn một kẻ nổi loạn Ba-ráp-
ba. Lạy Cha, xin làm cho con và mọi người thành những tôi tớ tín thác và
vâng lời. Xin hãy nhận lấy vương nho của chúng con và làm nó sinh nhiều
hoa trái cho Cha. Và khi chọn theo thánh ý Cha xem ra có vẻ điên rồ, vì điều
đó xảy ra cho chúng con, xin Cha hãy ban cho tâm trí chúng con tình yêu và
lòng tín thác mà Con Cha, Đức Giê-su bày tỏ cùng Cha. Chỉ ba ngày sau cái
chết khủng khiếp của Người, Mẹ Người và các môn đệ đã biết Người tín thác
vào Cha là điều vô cùng chính đáng.

Con chiên của Thiên Chúa

Khi Đức Giê-su nói, “Đây là mình Thầy” và “Đây là máu Thầy” Người cũng nói, “Anh em hãy làm việc này để nhớ đến Thầy” Phúc Âm của Luca (Lc 22:19) và thư thánh Phao-lô (1 Cr 11:24tt) nói với chúng ta như thế. Đây cũng là những lời nói trong thánh lễ. Có sự nhấn mạnh đến chữ *Thầy*: “Đừng làm điều đó để nhớ đến Mô-sê nữa: hãy làm điều đó để nhớ đến Thầy”. Dường như có một sự nghi ngờ nào đó trong số các học giả về Kinh Thánh: phải chăng Bữa Tiệc Ly là bữa ăn Vượt Qua hoặc phải chăng đó là tiệc Vượt qua vào ngày hôm sau, thứ sáu (Ga 18:28). Nhưng không thể nghi ngờ các sách Tân Ước đều nói với chúng ta rằng bữa Tiệc ly, cuộc Khổ nạn và cái chết của Đức Giê-su là lễ vượt qua mới, quả thực là lễ Vượt qua thật sự mà câu chuyện cổ của người Do Thái và nghi thức của họ chỉ là một cái bóng, tiền vị hay lời hứa. Vượt qua thật là từ sự nô lệ cho tội lỗi đi vào tự do của con cái Chúa. Chiên Vượt qua thật là Đức Giê-su, được hiến tế để chúng ta được cứu; vị ngôn sứ được hứa giống Mô-sê (Đnl 18:18; Cv 3:22) là Đức Giê-su, hướng dẫn dân Người đến nơi an toàn và một đời sống mới qua nước Rửa tội.

Câu chuyện về cuộc vượt qua đầu tiên được nói trong sách *Xuất hành*. Dân do Thái sẵn sàng trốn khỏi Ai-Cập và tình trạng nô lệ lấy có phải vào hoang địa để dâng lễ hy tế. Họ ăn bữa cuối cùng trên đất Ai-Cập là bữa vượt qua. Mỗi gia đình bắt một con chiên đực không tì vết, giết chết và nướng rồi họ phải đứng mà ăn. Một ít máu của con vật được bôi lên khung cửa của cửa nhà họ. Khi tại họa đi qua các ngôi nhà Do Thái và chỉ đánh các con đầu lòng người Ai-Cập. Sau này người Do Thái phải chuộc hay mua lại mọi con trai đầu lòng và con vật đầu đàn vì Thiên Chúa đã chữa chúng lại trong đêm đó (Xh 12 và 13). Rõ ràng có nhiều gia đình Do Thái liên quan đến sự chạy trốn này vì thế có nhiều chiên và con trai vượt qua. Nhưng Đức Giê-su là chiên vượt qua cho chỉ một gia đình; và máu của Người mang lại sự che chở cho hết thảy mọi người. Thánh thi hát về Con Chiên trong thị kiến của Gio-an nói rằng, “Ngài đã hiến tế và với máu Ngài, Ngài đã chuộc nhiều người cho Thiên Chúa, những người thuộc mọi sắc tộc, ngôn ngữ, dân tộc và quốc gia; Ngài làm cho họ thành một dòng dõi vương giả và tư tế để phục vụ quốc gia và cai trị thế giới” (Kh 4:9tt).

Đức Giê-su cũng giống Mô-sê, Người đã liên kết với dân Người và giúp họ sẵn sàng chạy thoát tìm tự do qua nước. Khi thấy các chiến xa của kẻ thù đuổi theo, Mô-sê kêu lên, “Đừng sợ! Cứ đứng vững, rồi anh em sẽ thấy việc Đức Chúa làm hôm nay để cứu thoát anh em: hôm nay, không bao giờ anh em thấy lại nữa. Đức Chúa sẽ chiến đấu cho anh em. Anh em chỉ có việc ngồi yên.” (Xh 14:13). Kẻ thù của chúng ta hôm nay là sự yếu đuối trong bên trong chúng ta nói chúng ta bị Thiên Chúa bỏ rơi vì chúng ta đã không làm đủ cho Người, hoặc vì chúng ta đã làm những việc sai trái. Đức Giê-su nói chúng ta đừng sợ: Người đưa chúng ta qua bờ bên kia nơi chúng ta là con cái của Thiên Chúa, mỗi người là một con đầu lòng (Dt 12:23), các con gái cũng quan trọng như những con trai (x. Gl 3:28), đều là những con đầu lòng. Chúa Cha chúng ta chấp nhận những nỗ lực của chúng ta cho dù khiếm tốn thế nào, và tha thứ những thiếu sót to lớn của chúng ta. Kẻ thù không thể xúc phạm chúng ta nữa.

Dù sao có điều xem ra kỳ lạ đối với chúng ta, vào những thời kỳ xa xưa, rượu nho có thể được dùng để giặt: Gia-cóp chúc phúc cho con mình là Giu-đa nói, “Người lấy rượu mặc áo, lấy trái nho giặt áo choàng” (St 49:11). Từ đó dẫn đến hình ảnh trong *Khải huyền* về dân Chúa trong thiên đàng đã trải qua cuộc bách hại lớn lao: “Họ đã giặt áo dài trắng của họ trong máu con Chiên” (Kh 7:14). Những áo dài trắng hầu như là đồng phục của cư dân thiên đàng trong Kinh Thánh, và chúng ta cũng dùng y phục trắng cho những người được rửa tội.

Kinh nguyện của con đầu lòng

CON ĐẦU LÒNG NÓI: *Lạy Chúa Giê-su, chiên vượt qua*, Chúa của các Chúa và Vua của các Vua (Kh 17:14); một lần nữa chúng con chỉ có thể cảm ơn Ngài. Ngài là con đầu lòng, con một của Thiên Chúa, nhưng Ngài đã cho mỗi người chúng con chia sẻ địa vị của Ngài, từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất. Điều này không chỉ là vấn đề đi từ chỗ cao nhất trong bàn tiệc xuống ngôi chỗ thấp nhất: Ngài trở nên một với chúng con và Ngài ban chính đời sống con người của Ngài như một cửa lễ để bảo đảm chúng con sẽ thoát khỏi sự đeo bám của kiêu ngạo và sợ hãi. Rồi Ngài dẫn chúng con đến ngôi vào chính chỗ của ngài trong Thiên Đàng, Chúa Cha, Cha của Ngài yêu thương mỗi người chúng con như thể Người không có một đứa con nào khác. Rau đắng cho Ngài, còn cho chúng con là bánh không men và con chiên không tỳ vết mà máu nó bôi lên trước cửa để bảo vệ (Xh 12:7tt). Cảm ơn Ngài đã nói với với chúng con như thế để nhớ đến Ngài, khi chúng con tiến dâng Thánh thể.

Con đã cầu nguyện để Ngài làm cho con thành một người mới, với một con tim mới bằng thịt chứa đầy máu Ngài và sự sống của Ngài. Giờ đây xin Chúa vui lòng ban cho con và cho hết thảy chúng con áo trắng của những người sống trong thiên đàng, “những người đã giặt áo trắng mình trong máu con Chiên”. Xin cho chúng con trở thành con cái của sự sống lại,

giống như các thanh niên [thiên thần] mặc áo trắng sáng chói mà các bà đã nhìn thấy khi Ngài sống lại. Chắc chắn màu trắng của áo rửa tội của con không còn trắng tinh không vậy bản như ngày con chịu phép rửa?

CON CHIẾN ĐÁP: Áo của con vẫn còn trắng tinh như ngày con chịu phép rửa. Áo ấy của con không là gì cả, nhưng ân huệ của Chúa Cha vẫn ở lại trên con. Điều mà gia đình con đã cử hành trong ngày đó là sự kiện Chúa Cha đã chọn con, gọi con là con của Người, và Người yêu thương con hôm nay như mãi mãi vẫn thế. Con không thể làm gì để thay đổi tình cảm Người dành cho con. Trong mắt Người con là niềm hoan lạc vì con là niềm hoan lạc của Người. Nếu Người không phiền trách những tội lỗi của con vậy chúng không tồn tại, vì Người là chân lý. Vẻ đẹp của con trong mắt Cha con vì Người nhìn ngắm con.

CON ĐÀU LÒNG NÓI: Vậy máu của Ngài đã ghi dấu chúng con là là con cái của chúa Cha, và đó là lý do không một tai họa nào có thể vượt qua chúng con. Vậy có gì khác nhau giữa vinh quang Ngài khi chịu phép rửa trong sông Gio-đan với lúc Ngài chói lọi trắng tinh khi Biến Hình bởi màu trắng ấy không thợ giặt nào làm cho trắng bằng?

ĐỨC GIÊSU, CHIÊN THIÊN CHÚA ĐÁP LẠI: Điều Thiên Chúa đã bày tỏ cho các con qua thầy, Người có thể bày tỏ với những người khác qua các con. Trong gia đình của chúng ta có nhiều chiên hy sinh, nhiều hiến tế vô tội bởi bất công và tham vọng, những chiên này đã chết và hiến sự sống mình, đôi khi phải đổ máu mình ra như Thầy, để giúp anh chị em họ được cứu. Mỗi môn đệ của thầy trước hết là một quà tặng Thiên Chúa ban cho: các con đều được máu của thầy cứu chuộc. Nhưng rồi các con được mời gọi làm như thầy đã làm, và hiến mạng sống mình cho những người khác, dù bởi một cuộc đời vất vả, hoặc một đời sống đau khổ, hoặc cũng bởi việc tử đạo. Nếu các con thật sự thuộc về thầy, thì tình yêu Thiên Chúa sẽ trở nên rõ

ràng nơi các con đối với những người đang đi tìm. Nếu các con là một đứa con yếu ớt và hay bệnh, vinh quang của Thầy đến với các con và có lẽ không nhiều hơn: Đừng sợ, ơn Thầy đủ cho các con. Nếu các con mạnh mẽ (hãy nhớ người *yếu* là kẻ mạnh), con trở thành một con chiên của Thiên Chúa cho những người khác, một tấm gương trong đó họ có thể nhìn thấy vinh quang của tình yêu Thầy, vì đối với con Thầy là một tấm gương của vinh quang của tình yêu Cha Thầy.

CON ĐẦU LÒNG: Vậy hãy mặc cho con chiếc áo vinh quang ấy, nếu trước hết Ngài làm cho con đủ mạnh để mặc nó, đủ khôn ngoan để luôn luôn nhớ rằng vinh quang là của Ngài. Nhưng trên hết, hãy để cho con và tất cả gia đình của Ngài ở nơi mà chúng con không bao giờ còn đói khát nữa, nơi mà mặt trời và gió nóng không còn tàn hại chúng con, vì Ngài, con Chiên ngồi trên ngài sẽ là vườn cây trái của chúng con và sẽ dẫn chúng con đến mạch nước trường sinh, và Thiên Chúa sẽ lau khô nước mắt chúng con (Kh 7:16tt)

Từ đất, từ trời

Kinh thánh có một cách để nói về cái gì đến từ đất và cái gì đến từ trời, khi dùng nhiều cụm từ khác nhau để chỉ hai sự vật giống nhau. Điều gì đến từ đất thì có thể bị tàn lụi, tiêu vong, không có giá trị, do tay người làm ra; cái gì đến từ trời thì trường tồn, quý giá, không do tay người làm ra. Sự yếu đuối đến từ đất; sức mạnh đến từ trời. Những sự vật của đất thuộc về thời kỳ hiện tại này; sự vật của trời thuộc về thời kỳ sẽ đến; cả khi người ta bất ngờ thấy chúng (và luôn luôn thấy trong hiện tại) ở đây và bây giờ. Giao ước đầu tiên với Mô-sê thuộc về thời kỳ hiện tại; giao ước mới mang dấu ấn của Đức Giê-su thuộc về thời kỳ sẽ đến. “Người thứ nhất bởi đất mà ra thì thuộc về đất; còn người thứ hai thì từ trời mà đến.” (1 Cr 15:47).

Một vài kinh nghiệm trong đời sống con người cho người này thấy điều không sai lầm đến từ Thiên Chúa. Người ấy biết rằng Thiên Chúa đã nói với mình, đã bày tỏ với mình điều trông thấy. Đó là những kinh nghiệm của những phụ nữ được chọn, của các tông đồ và các chứng nhân của sự sống lại. Từ đó họ phải vâng lời Thiên Chúa và rao giảng Đức Ki-tô sống lại bất chấp có bao nhiêu quyền bính trần gian buộc họ phải im tiếng (x. Cv 4:19tt). Khi Tin Mừng Mác-cô mô tả sự biến hình của Đức Giê-su, ông nói, “Y phục Người trở nên rực rỡ, trắng tinh, không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy” (Mc 9:3). Từ đó vinh quang của họ đến từ trời.

Văn sĩ Ki-tô giáo ban đầu, Thánh I-nhà-xi-ô thành Antioch đã viết một câu chứa đựng một số tương phản giữa “thuộc đất” và “thuộc trời”, cho thấy có hai khía cạnh trong cùng một con người:

Có một thể lý

cả hai thuộc xác thịt	và tinh thần
được sinh ra	không được sinh ra
trong xác thịt	trong Thiên Chúa
trong cái chết	trong sự sống chân thật
cả hai từ Đức Maria	và từ Thiên Chúa
trước tiên có thể bị đau khổ	vì thể vượt qua đau khổ
Đức Giê-su Ki-tô	Chúa chúng ta’.

Đức Giê-su trong vườn Ghết-sê-ma-ni cảm thấy sự yếu đuối của Người, và phải bị cám dỗ phải bỏ cuộc. Nhưng Người cầu nguyện để có sức mạnh; Người cầu nguyện cùng Chúa Cha, mà mọi sự đều có thể, Đấng có đủ sức mạnh để chiến thắng mọi sự. Khi yếu đuối, Người cầu nguyện để mạnh sức; khi ở trong thể xác, Người cầu nguyện để ở trong Tinh thần, cầu nguyện với Thiên Chúa là Cha của Người (x. Gl 4:6). Đức Giê-su cũng phải cầu nguyện. Khi Người nói với Phê-rô đang ở trong vườn, “Tinh thần thì hăng hái, thể xác thì yếu đuối” (Mc 14:38), và Đức Giê-su chia sẻ thân xác của chúng ta. Bánh và nước hay nhân tính của Đức Giê-su yếu đuối; chỉ bản tính tinh thần hay thần linh của Người (máu của Người là không hư hoại). Khi thân thể yếu đuối của Người đổ máu theo một cách phải hiểu là bất tử

từ Thiên Chúa – do đó cũng là yêu thương một cách thần linh) – lúc đó nhân tính yếu đuối của chúng ta được tái tạo. Con đường được mở ra; cây cầu hoặc cái thang được xây dựng. Điều mà một người chúng ta làm, tất cả chúng ta có thể làm.

Những kinh nghiệm của các chứng nhân về sự sống lại của Đức Giê-su đã thuyết phục họ một lần là đủ rằng Thiên Chúa đã được mạc khải trong chính Đức Giê-su. Vì thế Thiên Chúa cũng là Cha/ *Abba* chúng ta, và đức tin ấy làm cho mọi hành động của một Ki-tô hữu hoàn toàn khác với hành động của họ trước đây. Có một cái gì đó thuộc trời trong họ. Từ ngày đó, chúng ta có một nền tảng vững chắc: Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta như thể chúng ta là con duy nhất của Người, và phần chúng ta hoặc thành công hoặc thất bại khi thực hiện ý muốn Ngài. Nhưng nếu chúng ta muốn đức tin chúng ta lớn lên thành tình yêu Thiên Chúa đối với người khác, chúng ta phải cầu nguyện như Đức Giê-su. “Anh em phải tỉnh thức, và luôn cầu nguyện.” (Mc 14:38).

Kinh nguyện của một người muốn đi lên cùng Thiên Chúa

Lạy Cha, Thiên Chúa Tối Cao, khi đứng trước tháp Ba-bel trong truyền thuyết (St 11) dân trái đất đã cố gắng vươn lên tới Cha trên trời. Giống như những người xây dựng tháp, họ phải dùng các vật liệu do tay người làm ra, đời sống của con người và ý nghĩ của con người, rồi thì nỗ lực của họ không tránh được thất bại. Đúng đắn hơn là thị kiến của Gia-cóp (St 28) nhìn thấy một cái thang thả xuống từ trời. Đức Giê-su Con của Cha phải khẳng định thị kiến của Gia-cóp đã được thực hiện nơi Người, nơi Con Người (Ga 1:51). Nếu luôn có người nào đi vào trong sự hiện diện của Cha, hẳn là do Cha mời gọi, vì không biết đường ngoai trừ Con Cha và những kẻ được Người mạc khải về Cha.

Chúng con không tin rằng mọi đời sống con người là vô nghĩa, nhưng nó vô nghĩa trong khía cạnh này, đó là hoàn toàn không thể vươn lên

tới Cha bằng nỗ lực. Chúng con phải chờ được mang đi, giống như nhiều trẻ nhỏ. Khi Đức Giê-su Con Cha hứa ban cho chúng con mình và máu Người như Thánh Thể, Người không nói rằng chỉ máu người là thần thiêng, “Đây là bánh đến từ trời” (Ga 6:50) để nói về thân thể Người. Đức Giê-su mà chúng con đón nhận trong Thánh Thể là Chúa Phục sinh của chúng con, vì thể thân thể Người là đền thờ được xây dựng lại sau ba ngày, chắc chắn không phải bởi bàn tay con người (Ga 2:19). Vậy thưa Cha phải chăng thân thể Người cũng là thân thể này? Chẳng phải đời sống con người của Người quý báu nên mới được đưa lên thiên đàng mãi mãi? Và chẳng phải Cha cũng có thể làm cho mọi điều tốt đẹp của đời sống chúng con trở thành bất tử? Con tin Cha có thể làm được (x. 2 Cr 5:4). Thân thể và tinh thần của chúng con có thể hư hoại, nhưng Cha có thể làm cho trường tồn nhờ máu châu báu của Đức Giê-su.

Lạy Cha, nhân loại chẳng phải luôn là “tinh thần, linh hồn và thân thể” sao? Bởi ân sủng Cha, chúng con chẳng luôn là rượu, nước và bánh? Nhưng rượu nho trong chúng con vẫn chỉ là quả thối. Tinh Thần của Cha luôn làm việc trong con người, chuẩn bị chúng con đón ngày Con Cha đến, vì hôm nay Thần Khí của Cha đang hoạt động trong hết thảy những người không biết Con Cha, nên chắc chắn nhiều người không bị Cha bỏ rơi bỏ. Mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ khắp mọi nơi luôn luôn là con cái Cha, nhưng rất nhiều người trong họ không hề nghĩ rằng họ là con cái Cha hoặc điều này có thể làm cho đời sống họ có sự khác biệt lớn dường nào. Con Cha đã dạy cho chúng con Cha là ai, chúng con từ đâu đến, chúng con giống điều gì và phải cầu nguyện với Cha ra sao. Người dạy chúng con nắm chặt lấy Người, cái thang, để chúng con có thể được nâng lên đến Thiên đàng.

Dân thật sự tốt lành là những người tìn thác vào lòng thương xót của Cha đến mức không còn sợ rơi ngã. Họ dám mạo hiểm. Trên nền tảng của đức tin được con Cha hướng dẫn, họ xây dựng một thế giới nhân ái đồng thời biết rằng mình không là gì cả, vì sức mạnh là của Cha. Họ leo lên thang Gia-cóp. Nhưng con không cần ganh ghét với họ, con không bao giờ đi xa hơn trên chiếc thang ấy, vì dù họ có đến Cha trước, không ai trong họ có thể

chiếm chỗ của con trong trái tim Cha. Và con nhớ lại người mà chúng con gọi là kẻ trộm lành: bởi quyền năng của Cha người ấy đã làm tốt ngay trước giờ chết hơn hầu hết chúng con làm được cả đời mình. Người ấy nói một câu: “Lạy Chúa, khi Ngài vào Nước của Ngài, xin nhớ đến tôi!” và Người nói với anh ta, “Tôi bảo thật anh, hôm nay anh sẽ được ở với tôi trên thiên đàng” (Lc 23:39-43). Từ đó qua bao thời đại những người yếu đuối tội lỗi được động viên bởi sự hoán cải ấy, khơi mào từ một tội nhân.

Lạy Cha của con, “Tinh thần thì sẵn sàng còn thân xác yếu đuối”. Xin cho con không bao giờ xa rời Đức Giê-su, Con của Cha và Cứu Chúa của con. Người đứng trên trái đất và gọi Cha, “Abba, Cha ơi!”. Cha đã nâng Người lên bên cạnh Cha, và hiện nay Người là cái thang của con để đến Cha. Xin cho máu trong con làm con sống như Người đã sống, nói như Người nói, suy nghĩ như Người suy nghĩ, yêu thương như Người yêu thương.

Đền thờ nội tâm

Thư gửi tín hữu Híp-ri trong chương chín làm một so sánh giữa thân thể Đức Ki-tô với cung thánh bên ngoài (nơi thánh), và rồi giữa máu của Đức Ki-tô với cung thánh bên trong (nơi cực thánh). Toàn thể cung thánh giống như một cái lều chia ra làm hai gian. Gian bên ngoài là nơi để chân đèn, bàn và các ổ bánh dâng làm của lễ. Gian bên trong chỉ có một lối vào là đi qua gian bên ngoài là bàn thờ để dâng hương, hòm bia giao ước và một chỗ ngồi thương xót, cái ngai của Thiên Chúa vô hình. Tác giả thư Híp-ri nói rằng bao lâu còn đứng ở gian ngoài, chúng ta còn ở trong “thời kỳ hiện tại”, phải xử lý với những sự vật của trần thế, không thể đạt được những sự vật trên trời; nó được làm bởi bàn tay con người và không thể thay đổi bất cứ điều gì trong nội tâm chúng ta.

Bức màn giữa nơi thánh và nơi cực thánh là bức màn đã bị xé ra làm đôi vào lúc Đức Giê-su chết theo Tin Mừng (Mt 27:51; Mc 15:38; Lc 23:45). Tác giả của thư Híp-ri mô tả Đức Giê-su vào chính lúc Người vào trong thực tại của cung thánh bên trong một lần là xong, nghĩa là vào trước Thiên Chúa trên chỗ ngồi xót thương của Người, Đức Giê-su là thượng tế mãi mãi của chúng ta. Khi đổ máu mình, Người mang nó qua bức màn từ gian cung thánh bên ngoài là thân thể của Người “làm bằng bàn tay con người” vào nơi thân thể Người trở thành hy tế vĩnh cửu khả hữu cho những bản ngã nội tâm khác là chúng ta. Người mở con đường lên thiên đàng và chỗ ngồi xót thương cho hết thảy chúng ta. “Thiên Chúa muốn hòa giải với mọi vật trong Người và nhờ Người... khi đem lại bình an nhờ cái chết của Người trên thập giá.” (Cl 1:20).

Có một câu chuyện trong sách *Sáng thế* kể lại Áp-ra-ham đã mặc cả với Thiên Chúa tha cho thành Sô-đôm, nếu ông tìm được năm mươi người công chính trong thành. Cả khi điều này xem ra không thể, Áp-ra-ham dám nài xin Thiên Chúa nhiều lần, mỗi lần lại xin tha cho thành nếu có thể tìm thấy trong thành con số người công chính ít hơn: bốn mươi lăm, bốn mươi, ba mươi, hai mươi, mười. Khi không thể tìm thấy mười người, Áp-ra-ham mất can đảm để xin xa hơn (St 18). Một Ki-tô hữu đọc câu chuyện này theo bản năng đều muốn Áp-ra-ham mặc cả tiếp; vì chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã tha thứ cho toàn thể thế giới quá khứ, hiện tại và tương lai, vì đã có một người công chính là Đức Giê-su, Con Một của Người.

Nhưng “thời kỳ hiện nay”, những sự việc của đất, những sự việc bởi bàn tay con người, tất cả những sự việc này phải chết, không phải trong sự phá hủy hoàn toàn, nhưng để được biến đổi thành cái có thể sống mãi. Lều di động nơi đặt hòm bia giao ước trong cuộc hành trình của các tổ phụ Do Thái, được biến đổi thành đền thờ của Sa-lô-môn. Ngôi đền này bị tàn phá trong thời kỳ lưu đày, nhưng đền thờ được xây dựng lại khi dân về lại Giê-ru-sa-lem. Giờ đây trong thời của Đức Giê-su đền thờ của Hê-rô-đê Cả không tránh khỏi bị tàn phá lần cuối, nhưng vì sự mất mát đó mà đền thờ không

thể bị phá hủy đã đến, đó là mình máu Đức Ki-tô. Từ ngày Đức Giê-su chết đền thờ cũ đã bị vượt qua bởi một đền thờ vĩ đại hơn về kích thước.

Khi nói với người đàn bà ở bên giếng nước Sychar, Người bảo, “Này chị hãy tin tôi: đã đến giờ các người sẽ thờ phượng Chúa Cha không phải ở núi này hay tại Giê-ru-sa-lem... Nhưng giờ đã đến – và chính là lúc này đây – giờ những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong thần khí và sự thật” (Ga 4:21-24). Chúng ta có thể nói rằng giờ đây trong Thánh thể, chúng ta thờ phượng trong thần khí và sự thật. Sự thật là thân thể Đức Ki-tô, thần khí là máu của Đức Ki-tô. Sự thật nói chúng ta là con cái Thiên Chúa; thần khí kêu gọi chúng trao ban đời sống chúng ta cho Người trong sự tri ân chân thành.

Kinh nguyện kính sợ khi bước vào nơi cực thánh

Lạy Chúa Giê-su, Chúa đã xé bức màn lần đôi, và chúng con đứng với trước mặt Thiên chúa không thấy được. Với những người chưa tìm thấy đường lối của họ ở đây, Chúa nói những lời khích lệ: “Anh em hãy mạnh dạn tiến lại gần ngai Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương và lãnh ơn trợ giúp mỗi khi cần” (Dt 4:16). Điều này giống như lần đầu con đứng ngoài nơi thánh, rồi chính hành động đi qua bức màn xuyên thấu bạn với một ngọn giáo và với hàng ngàn vết thương, cho đến khi Chúa Cha nâng cao con lên và rồi chúng ta được cứu. Chúa đã nói với chúng con giữ giây phút quý báu này trước mắt chúng con, trong hình thức của bánh mà chúng con bẻ ra và trong rượu nho dường như đến từ bánh bẻ ra. Chúng con cầu nguyện: “Hãy làm cho cửa lễ của chúng con dâng được Chúa chấp nhận, một cửa lễ trong tinh thần và trong sự thật”. Với thân thể Chúa, trước tiên chúng con đứng trong nơi thánh, lắng nghe Chúa nói những Lời chân lý. Với rượu nho là máu của Người, chúng con cũng bước qua bức màn để vào nơi cực thánh, chỗ mà cái lõi thâm sâu của chính chúng ta có thể được đổi mới

trong thần khí bởi lòng thương xót của Chúa Cha. Rất đơn sơ, chúng con trở thành các em trai, em gái của Chúa.

Nhưng có thể đi vào bất cứ lúc nào vào nơi cực thánh trong thế giới là điều mà con người thuộc các thế hệ và thời đại không bao giờ dám làm! Đương nhiên cái giá mà chúng con phải trả là mất mát những sự khác! Sớm hay muộn, mọi vinh quang của của thế giới sẽ bỏ rơi chúng con dù chúng con có muốn hay không, nhưng những người mà Chúa kéo vào trong sự hiện diện của Chúa sẽ tìm lại được mọi thứ họ mất, được biến đổi hầu như vượt quá nhận thức. Vì thế ngôi đền cũ đã bị tàn phá, nhưng ngôi đền của mình và máu Chúa ngàn lần đẹp hơn. Dù Chúa muốn kéo theo Chúa mọi đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ họ sẽ sống mãi; vì thế không một giọt máu nào của Chúa sẽ bị phung phí.

Lạy Thiên Chúa vô hình và Chúa Cha, con đứng trước ngai Cha. Trước tiên, mọi vật đen tối, hoặc phải chăng con lóa mắt khi đến gần Cha? Rồi mắt con quen dần với bóng tối (hay đó là ánh sáng?) và con thấy bàn thờ bằng vàng tỏa hương trầm, trong khi hy tế của Đức Giê-su được nâng lên trước mặt Cha như trầm hương. Giờ đây con thấy hòm giao ước là sự hiện diện của Cha với chúng con trong cuộc hành hương qua mọi thời đại, sự chăm sóc ân cần của Cha cho chúng con qua Con của Cha đã nên một người giữa chúng con. Bên trong hòm giao ước vẫn còn ba biểu tượng về công nghiệp vĩ đại nhất của Cha: cây gậy quyền mà A-a-ron và Mô-sê đã dùng, chén vàng đựng ma-na, bảng đá giao ước giờ đây với chúng con muốn nói phải tránh xa tội lỗi, bánh Thánh Thể, và giao ước mới. Cha đã làm mọi sự nên mới qua Con Cha.

Và khi con nhìn về bản thể của cha, con thấy không chút xa lạ, nhưng – có sự liên hệ tuyệt vời – Đáng mà con chia sẻ bản tính, vì Cha chọn trở thành Cha con. “Không ai biết rõ Chúa Cha, trừ Chúa con và kẻ mà Con muốn mạc khải cho” (Mt 11:27). Đức Giê-su đã bày tỏ Cha cho con, và giờ đây sẽ có những người khác sẽ biết Cha vì với sức mạnh của Cha, con chỉ cho họ. Con chỉ có thể chỉ cho họ điều Cha có ý nghĩa gì đối với con, và Cha

là ai đối với con. Nhưng con có thể dẫn họ đến cùng Đức Giê-su, và Người sẽ chỉ họ tìm kiếm sự hiện diện của Cha trong đền thánh nội tâm của trái tim họ.

Nhưng con chỉ biết rõ rằng đó chỉ là thiên đàng trên mặt đất. Một ngày kia mỗi người chúng con sẽ phải đi qua bức màn thứ hai trong thân xác chúng con, khi chúng con chết. Chỉ khi đó chúng con mới đi theo Đức Giê-su là thượng tế của chúng con. Rồi chúng con sẽ sở hữu điều mà giờ đây chúng con chúng con nhìn thấy như trong một tấm gương tối, và chúng con được tái tạo, đồng thời nhận lại từ Cha những gì mà chúng con dường như đã để lại phía sau. Rồi chúng con sẽ hiểu những gì chúng con đã tin và Cha vẫn luôn yêu thương chúng con và theo đuổi chúng con dù phải đi xuống những con đường đen tối và tội lỗi của chúng con.

Con Đường, Sự Thật và Sự Sống

Trên một bìa sách về Thánh lễ của cha Joseph Jungmann, có một bức phác họa đơn sơ. Nó cho thấy một cây thập giá yếu ớt với hai cánh mở rộng, và không có hình ảnh nào trên đó; bên dưới một cánh thánh giá là một ổ bánh, bên kia là một chén thánh. Phác họa ấy như dành cho tôi, khi tôi thấy nó minh họa câu nói của Đức Giê-su, “Tôi là Đường là Sự Thật và là Sự Sống” (Ga 14:16). Thập giá thể hiện Đức Giê-su là Đường, thân thể Đức Ki-tô trong Thánh Thể là Sự Thật và máu trong chén thánh là Sự Sống. Không muốn giới hạn một câu nói tuyệt vời như thể của Đức Giê-su vào bất kỳ một nghĩa nào, chúng ta có thể nghiên cứu câu nói khi áp dụng ba từ ngữ ấy vào vào ba hình ảnh nổi bật trong ngày Chúa sắp chết: thập giá, bánh và rượu nho.

Đức Giê-su là Ngôi Lời Thiên Chúa, và hai từ ngữ hay câu nói được lặp lại trong mỗi Thánh Thể – chính Người là người phát ngôn thật sự – là, “Đây là mình thầy” và “Đây là máu thầy”. Người là ngôi vị duy nhất, không bị phân chia. Nhưng lời của Người nói chúng ta rằng mình Người ở *đây*, máu Người ở *kia*. Tương tự, có một Con Đường, được biểu thị trong Sự Thật

và Sự Sống mà Người ban cho chúng ta. “Đức tin là khởi điểm; cùng đích là tình yêu”; cả hai cùng chỉ Con Đường. Chúng ta bắt đầu với niềm tin vào chân lý mà Người mang lại cho chúng ta, vì chính Người là Con Thiên Chúa và Thiên Chúa muốn chấp nhận mỗi người chúng ta làm con trai con gái của Người. Với sức mạnh của niềm tin ấy, chúng ta tiếp tục duy trì một đời sống yêu thương, cùng bày tỏ cho người khác thấy tình yêu của Thiên Chúa bày tỏ với chúng ta trước tiên trong Đức Ki-tô. Hai giới răn mới lớn về đức tin và tình yêu bày tỏ sự khởi đầu và cùng đích của Con Đường.

Trong cung thánh bên ngoài, chỗ thánh, mà chúng ta đã thấy tác giả thư *Híp-ri* so sánh với thân mình Đức Ki-tô, có một “chân đèn, cái bàn, và bánh Hiên Điện” (Dt 9:2). Thân thể của Đức Ki-tô không chỉ là “bàn của con cái”, cũng có chân đèn, một ánh sáng cho trí tuệ. Đức Giê-su đã dạy đám đông trước khi cho họ ăn. Từ những thời kỳ sơ khai của Giáo Hội, những bài đọc Kinh Thánh và bài giảng luôn luôn là phần đầu của Thánh Lễ. Chúng ta cũng thừa hưởng điển ngữ “Thân mình của học thuyết”. Đức Giê-su đã kéo dân chúng ra khỏi “men của những người Pha-ri-sêu và của Hê-rô-đê” (Mc 8:13) khi chính Người dạy dỗ và cho dân chúng ăn. Thân Mình của Đức Ki-tô trong thánh lễ thể hiện mọi ơn của Thiên Chúa, ơn thuộc tự nhiên và ân sủng, nhưng tâm trí của chúng ta cũng cần được soi sáng để nhận biết đó là những ơn. Và khi chúng ta làm thế, chúng ta đã chia sẻ kinh nghiệm của Con Thiên Chúa. Bánh của Thánh Thể là Chân Lý.

Sự Sống ở trong chén thánh: chúng ta đã hiểu điều này rồi. Những ý nghĩa tự nhiên nhất của rượu nho như một biểu tượng trong thời kỳ của Đức Giê-su là: máu (và do đó là sự sống), và thần tính – đời sống thần linh. Khi chúng ta bước theo Con Đường, chúng ta đã có trong mình hạt giống của đời sống thần thiêng qua việc tin tưởng vào Tin Mừng của Đức Giê-su, chén ra dấu cho chúng ta tiến tới. Bất cứ khi nào cái chết bất ngờ đến với chúng ta, Cha chúng ta sẽ tập hợp chúng ta về với Người, nhưng chúng ta muốn Người tìm thấy chúng ta khi đang tìm kiếm Người. Chúng ta biết nhận ra niềm vui sâu xa, cả trong những lúc đau buồn, điều này có nghĩa là Người kêu gọi chúng ta và bịt tai chúng ta trước những niềm vui giả tạo. Theo

gương của Đức Giê-su, chúng ta biết rằng cái chết của chúng ta có thể được Chúa Cha dùng mang lại sự sống cho những người khác. Chúng ta sẽ là một cành sai trái, và máu của những trái nho của *chúng ta* sẽ mang lại sự sống cho những người khác, trong sự quan phòng của Thiên Chúa.

Kinh nguyện cho Đức Giê-su,

Đạo / Con Đường, Sự Thật và Sự Sống

Lạy Chúa Giê-su, Đạo/ Con Đường, con ước mong các Ki-tô hữu chúng con còn được gọi là những Người Theo Đạo, như những ngày đầu trong Hội thánh của Chúa (Cv 9:2). Không phải “những người theo đạo của Đức Giê-su”, như thể có những đạo khác bên cạnh đạo của Chúa, nhưng là Những người theo Đạo. Vì chỉ có một Đạo, Đạo lấy tình yêu đáp lại tình yêu, cũng lâu đời như chính thời gian và chân thật bên ngoài thời gian: Chúa là Con Thiên Chúa từ thủa đời đời, yêu mến Người để đáp lại tình yêu. Phải chăng có thể có đạo nào khác? Con ước mong mắt con, tai con và tâm hồn con mở rộng để con có thể nhận mọi lời trong Kinh Thánh, đặc biệt những lời Chúa nói cho các môn đệ Chúa là những lời nói cho con. Những giới răn của Chúa thì nhiều hơn và sâu xa hơn Mười điều răn mà Chúa Cha đã ban cho Mô-sê. Tại sao, chỉ trong Tin Mừng của Mát-thêu, có lần con đã đếm hơn năm mươi giới răn của Chúa cho những người đến cùng Chúa. Nhưng Chúa đã làm cho chúng con những điều đơn giản hơn. Chúa đã tóm tắt những ước mong của Chúa trong trong ít lời: “Anh em đừng xét đoán để không bị xét đoán” (Mt 7:1); và rồi, “Anh em hãy yêu thương nhau như thầy đã yêu anh em” (Ga 15:12). *Lạy Chúa Giê-su*, xin cho con sức mạnh để làm điều đó, để con đi theo Con Đường của Chúa như Ba-tô-lô-mê-ô (Mc 10:52) và vác thánh giá của Chúa hay của con, với Chúa như ông Si-mon ở Ky-rê-nê (Mc 15:21).

Lạy Chúa Giê-su, Sự Thật, xin Chúa giúp con nói lên tiếng nói của Chúa giữa rất nhiều tiếng nói réo gọi con. Có sự ngọt ngào trong lời

Chúa mà không ai, không điều gì có thể sao chép và thoát khỏi. Xin huấn luyện con trở nên ngoan ngoãn mau mắn với lòng nhân hậu vô cùng của Chúa Cha dành cho con. Mỗi ngày, dù dài mấy, Người ban những ơn lành cho con và cho anh chị em của con nữa, và chúng con đã làm gì? Chúng con chỉ nhìn thấy một phần nhỏ các ơn ấy, chúng con không nhìn thấy Đấng yêu thương đang sau chúng, chúng con chỉ nhắm đến những sự vật mà chúng con còn thèm muốn. Xin dạy cho chúng con biết tri ân Cha chúng con mỗi ngày, trước khi con xin thêm của Người.

Từ lúc mới thời gian bắt đầu, sóng nước đã lên rồi xuống, và rồi cây mọc thẳng và vươn lên cao, mỗi loài theo cách của chúng yêu mến Chúa Cha vì Người yêu thương chúng. Khi Chúa đến ở giữa chúng con như một con người, Chúa đã lên tiếng với mọi tạo vật trong hoàn vũ, Chúa nói điều mà chúng đã cố gắng tìm thấy, cố gắng nói từ lúc ban đầu: “Cha ơi/ Áp-ba!” Và với chúng con là những con người, Chúa cho chúng con nói điều tương tự trong chân lý. Chúa đã chết vì lý do đó. Và mỗi ngày Chúa đã để lại cho chúng con thâm mình Chúa là Sự Thật. Làm sao chúng con có thể cầu nguyện Chúa cho đủ, ngoại trừ tin vào sự Thật và bắt đầu đi theo Đạo?

Lạy Chúa Giê-su, Sự Sống, chúng con có sự sống khi chúng con tin vào Chúa. Nhưng đời sống không thể đứng yên: nó phải lớn lên, hay chết. Vì thế mỗi ngày chúng con cần sự sống của Chúa lớn lên bên trong chúng con. Chúng con không thể làm cho nó lớn lên. Khổ nỗi, chúng con còn chặn đường phát triển của nó. Tuy nhiên Chúa có thể làm nó trưởng thành và Chúa luôn luôn ở gần chúng con. Chúng con không giống như những hiệp sĩ ngày xưa lang thang khắp nơi để tìm Chén Thánh, chén mà Chúa dùng trong bữa Tiệc Ly. Chúng con có thể đến mỗi ngày trong Thánh Thể để được xây dựng khi phục vụ Chúa. Khi chúng con có thể đón nhận không chỉ thân mình mà còn chén máu của Chúa, lúc đó chúng con thấy trước mắt bánh làm cho chúng con thành những con gái và con trai, và rượu nho ban cho con sức mạnh yêu thương người khác như một lời cảm tạ Chúa Cha.

Hạt giống mọc lên

Chúng ta đã thấy trong một số chương sách ở đây một vận động từ Thiên Chúa đi xuống chúng ta, tương ứng với bánh của Thánh thể và một vận động ngược lại từ chúng ta lên Thiên Chúa tương ứng với chén. Vận động kép thể hiện n hư thế nào trong các dụ ngôn của Đức Giê-su về hạt giống mọc lên? “Một người ra đi gieo hạt,” Đức Giê-su nói (Mc 4:3), và hạt giống là lời hằng sống của Thiên Chúa, “Tin Mừng được rao giảng cho anh em” (1 Pr 1:23-25). Đức Giê-su là người gieo hạt và người gieo trong lòng Phê-rô cũng như trong lòng chúng ta Tin Mừng rằng mỗi chúng ta là con trai, con gái của Thiên Chúa, và mãi mãi. Phần lớn chúng ta, giống như Phê-rô, dành một ít thời gian để chấp nhận Tin Mừng và cho phép nó bén rễ trong chúng ta.

Để Tin Mừng bắt đầu mọc lên trong chúng ta, chúng ta phải đi qua một hình thức của sự chết. Một khi tôi là con trai, con gái của Thiên Chúa, câu trả lời cho câu hỏi “Tôi là ai?” trở thành “Tôi thể này hay thể nọ thì cũng là con trai/ con gái của Thiên Chúa”. Thế nên chính Gio-an trong Tin Mừng của không bao giờ xưng mình là Gio-an, nhưng “môn đệ được Chúa Giê-su yêu thương.” Đó là vinh quang của tôi; điều đó còn quan trọng hơn các trận chiến mà tôi chiến thắng, những ngọn núi hoặc thành phố đã bị tàn phá, tôi vẫn có thể nói “Tôi là con Thiên Chúa” và tâm hồn tôi được lập trên tảng đá vĩnh cửu; không có gì thay đổi.

Vậy, việc gieo hạt và hạt giống bắt rễ tương ứng với việc trao ban bánh Thánh Thể và đức tin bởi đó chúng ta nhận bánh ấy như dấu chỉ tình yêu bền vững của Thiên Chúa đối với chúng ta. Từ đó hạt giống bắt đầu mọc

lên, và chén thánh cho chúng ta một hình ảnh xác thực. Nếu Đức Giê-su đã mọc rễ trong chúng ta, Người nói, “Đây là mình Ta”, rồi đời sống Người bắt đầu lớn lên và lời Người nói “Đây là máu ta” cũng được phát triển trong chúng ta. Rễ cây cũng được tiếp tục cắm sâu và đổ đầy sự trống rỗng của chúng ta với Thiên Chúa, nhưng cây sẽ vươn lên vào không khí, lặng lẽ mọc lên, chống lại mọi kẻ thù và sau cùng sinh hoa kết trái.

Tự mình và tách khỏi tình phụ tử của Thiên Chúa, tất cả những gì mà chúng ta làm đều dựa trên một câu trả lời sai lầm cho câu hỏi “Tôi là Ai?” Chúng ta chỉ có thể làm điều tốt lâu dài dưới sự gợi ý của Chúa Thánh Thần: những hành động được làm sức mạnh của Thánh Linh được hoàn toàn cắm rễ và thiết lập trong tình yêu, được làm với nỗi sợ hãi đánh mất tình yêu. Thiên Chúa chỉ có thể làm điều thiện hảo; chúng ta càng dễ làm điều xấu khi chúng ta làm điều xấu và Người trong sự khiêm hạ và hy vọng cho chúng ta vượt qua những gì chúng ta làm, đồng thời ban cho chúng ta sự sống và sức mạnh. Sự khác nhau giữa chúng ta là như thế. Khi chúng ta uống chén tình yêu sau khi đã ăn bánh yêu thương của Thiên Chúa, chúng ta được cảm hứng và hoạt động hướng về việc hành thiện. Hoa trái của Thánh Linh là “bác ái, hoan lạc, bình an, nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm, trung tín, hiền hòa, tiết độ” (Gl 5:22) trường tồn qua đời sống và đi vào cái chết. Dưới những cành là xum xuê như thế, chim trời có thể tìm được chỗ làm tổ (Mc 4:32). Những trái cây đómang theo tin mừng của tình yêu phụ tử của Thiên Chúa đến một thế hệ khác những người tìm kiếm: đó là gia tăng gấp ba mươi, sáu mươi, một trăm lần như Đức Giê-su đã hứa (Mc 4:8).

Đức Giê-su hàm ý rằng một ít người là kẻ thù của Người (hoặc chỉ là những kẻ mù quáng?) có thần khí của ma quỷ làm cha họ (Ga 8:44). “Con có thể sinh hoa trái nào sẽ biết họ là ai” (Mt 7:20).

Kinh nguyện của một người muốn trưởng thành

Lạy Cha của tình yêu không đổi “xin sự giúp đỡ và hướng dẫn của chúng con làm cho tình yêu của Cha cắm rễ trong đời sống chúng con. Xin

tình yêu chúng con yêu Cha được bày tỏ trong sự hăng say làm điều lành cho những người khác” (xem lời cầu, tuần 28 trong năm). Vàng con biết những hành động của luôn có pha trộn giữa điều xấu và điều tốt. Khi con thấy mình chệch hướng khỏi cách sống mà con ao ước trong lòng, xin Cha đừng để con cố gắng gấp đôi, vì sức mạnh như thể chỉ của riêng con, và chắc hẳn sẽ thất bại với thời gian. Xin để con trở về với cội rễ của con, và tìm sự chữa lành trong tình phụ tử bền vững của Cha. Con càng biết mình được yêu, con càng làm được nhiều việc tốt.

Xin Cha trở thành người làm vườn chăm sóc cây cối con, dù chúng con là một cây lúa mì, hoặc một cây nho, hoặc một cây ô-liu. Cha không dựng nên chúng con xấu xa. Cha chỉ cần chấp nhận và tía xén, chúng con sẽ sinh trái tốt. Nếu chúng con sinh ra trái nho chua chỉ vì chúng con đã giữ cha quá lâu bên ngoài vườn nho của chúng con.

Con biết rằng cha yêu thương con như con Cha, và như thể con là đứa con duy nhất của Cha; cha yêu con dù con cao hay thấp, xấu hay đẹp, trắng hay đen, thông minh hay chậm chạp, có thiên tư hay đần độn, thành công hay thất bại, yêu thương cha nồng nàn hay lạnh lùng xa cách. Đấng tạo thành con không đặt điều kiện nào cho tình yêu của Người: Người yêu con vì Người yêu con! Với một sự an toàn như thế, sao mà con không thể đáp lại? Tình yêu của Cha giống như trận mưa mát mẻ khuyến khích con lớn lên trong lúc khó khăn và giống như làn gió ấm khích lệ con trưởng thành, khi con cảm thấy mạnh mẽ hơn. Cha ban ánh nắng hy vọng tràn ngập những ngày của con và lấy đi sự trách móc bản thân đến lúc đêm về, vì Cha tha thứ mọi sự từ muôn thủa đến muôn đời.

Lạy Chúa Giê-su, sự sống của đời sống con, Con chỉ có thể nói với Chúa về những ước muốn của con khi con nhớ đến những lời nhiều hình ảnh của Chúa. Con muốn giống như một cây ô-liu khỏe mạnh, đem lại dầu để chữa lành và thêm sức mạnh cũng như nuôi dưỡng nhân loại. Con muốn giống như một cây nho tốt trong vườn nho tốt có trái để tiến dâng mỗi lần Chúa đến tìm trái. Con tự hỏi phải chăng cây sự sống luôn được nghĩ là

một cây vả (St 3:7)? Dù sao, con cũng muốn thông phần với Chúa vào cây sự sống, mang lại sự sống cho mọi dân tộc và quốc gia. Con muốn giống như cây bắp, mọc thẳng và phong phú, nuôi dưỡng những người đang đói. Con muốn giống như cây mù tạc, che chở những người nhỏ bé nhất của Chúa trong bóng của con và nói với họ về tình yêu cao cả của Chúa Cha. Mọi thứ cây ấy chết cho chính chúng và trở thành hữu ích cho người khác; nhưng con đã chết cho chính con khi trở thành “người mà Chúa cha yêu thương”. Điều này là quà tặng của Người hơn là hiển tế của con, và con tin rằng cái chết thể lý của con khi nó đến cũng sẽ biến đổi thành một quà tặng.

Lạy Chúa Giê-su là anh trai của con, đó những mong ước của con và con cầu xin Chúa hướng sự trưởng thành của con theo những ước muốn của con, bởi máu hằng sống mà Chúa chia sẻ với con. “Đây là máu thầy”, Chúa nói, và máu Chúa, tình yêu Chúa thúc đẩy chúng con theo hướng vị tha. Có những lúc trong đời sống của con, dường như không xảy ra gì nhiều. Con cầu nguyện để những lúc như thế, hạt giống có thể âm thầm mọc lên, “trước tiên là một mầm, rồi một cánh, rồi cả hạt trong cánh”. Xin cho con lòng kiên nhẫn của những năm tháng Chúa ẩn dật, để sau cùng con có thể dâng vinh quang trọn vẹn trong Chúa cho Chúa Cha.

Lòng nhân lành và quyền lực

“Đức Giê-su vừa lên đường, thì có một người chạy đến quỳ xuống trước mặt Người và hỏi: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được thừa hưởng sự sống đời đời?” Đức Giê-su đáp: “Sao anh nói tôi nhân lành? Không ai nhân lành cả trừ một mình Thiên Chúa” (Mc 10:17tt). “Lòng nhân lành” là một từ ngữ trong tin mừng có liên quan trực tiếp đến chén thánh và thân mình của Đức Ki-tô khi máu đã đổ, vì lòng nhân lành thuộc về Thiên Chúa, chỉ được tìm thấy trong Thiên Chúa. Mục tử được biết là nhân lành khi thí bỏ mạng mình vì đàn chiên (Ga 10:11). Ông làm như Thiên Chúa muốn làm và chỉ có thể làm khi được Thánh Linh linh hứng. Chúng ta gọi người Samari là nhân lành vì kiêu vị tha ấy chỉ tìm thấy ở trong Thiên Chúa. Trong các cha mẹ, có thể còn có điều xấu, nhưng có đủ lòng nhân lành để ban những món quà tốt cho con cái họ, vì thế chắc chắn Thiên Chúa sẽ ban Thần Khí cho con cái nào xin Người (x.Lc 11:13).

Hạt giống tốt trong đất tốt, cây cối tốt sinh ra trái to và đẹp. Bởi trái của chúng chúng ta biết cây. Và chỉ cây biết hy sinh tốt mới cho trái cho người đói, người khát và những người không tiền. Có một đoạn Kinh Thánh trong thư *Híp-ri* ở đó tác giả nhắc nhở độc giả về tiền trình đưa họ bắt đầu theo đạo. Họ được “soi sáng” (một từ ngữ nhắc chúng ta về phép rửa); họ đã cảm nghiệm ân sủng từ trời (có vẻ giống Thánh Thể dưới hình bánh, như khi Đức Giê-su nuôi đám đông); họ đã trở thành những người thông phần với Chúa Thánh Thần (điều này nhắc chúng ta sự biến hình của Đức Giê-su, hoặc bí tích mà chúng ta gọi là Thêm sức, hay là khía cạnh tích cực của phép rửa); sau đó, họ đã cảm nghiệm lòng nhân lành của lời Thiên Chúa và sức mạnh của thế giới tương lai (x. Dt 6:4tt). Nếu lòng nhân lành của lời Thiên Chúa liên hệ đến thân mình của Đức Ki-tô, thì chắc chắn sức mạnh của thời đại tương lai liên hệ đến máu của Đức Ki-tô. Do đó “Lời Thiên Chúa” muốn đặc biệt nói đến lời Chúa nói, “Đây là mình thầy, đây là máu thầy”. Vì thế thánh I-rê-nê một thế kỷ sẽ nói, “Chén rượu hòa nước và bánh làm bởi tay con người nhận được lời của Thiên Chúa” (*Chống lạc giáo* V 2:3). Lời của Thiên Chúa giống như một lưỡi gươm sắc bén tách máu ra khỏi mình trong Đức Ki-tô.

* * *

Chúng ta đã thấy rằng “thế giới tương lai” và chén có liên hệ nhau. Vì thế khái niệm “sức mạnh” liên kết chặt chẽ với chén thánh. “Sức mạnh”, cùng với “mây” và “vinh quang” và “thiên thần” là một từ ngữ dùng để mô tả việc Con Người đến. Đức Giê-su thường ám chỉ về chính Người như Con Người khi Người tuyên bố cuộc khổ nạn sắp đến. Một khi Đức Giê-su cương quyết hướng mặt về Giê-ru-sa-lem, thì những lời và những ý nghĩ luôn được nghĩ đến là: *sức mạnh, có khả năng, không khả năng, có thể, không thể, yếu đuối.*

Điều này rất đặc biệt trong Tin Mừng của Mác-cô. Vương quốc của Thiên Chúa sẽ đến với sức mạnh; (một đám mây bao phủ Đức Giê-su và ba ba môn đệ trên núi;) cậu bé bị động kinh không thể nói, cha của cậu bé kêu cầu Đức Giê-su, “Nếu Ngài có thể, xin thương xót”; Đức Giê-su đáp lại, “Mọi vật đều có thể đối với đối với người có lòng tin”; các môn đệ không thể chữa lành cậu bé vì họ đã không cầu nguyện; các trẻ nhỏ đã được ngợi khen (vì bày tỏ sức mạnh chân thật và quyền lực chân thật?); với sức mạnh của Thiên Chúa, một người giàu có thể đi vào vương quốc; “Anh có thể uống chén của Thầy không?”; cây vả không thể sinh trái, đền thờ về vấn đề này cũng không thể; những người Sa-đốc không biết sức mạnh của Thiên Chúa trong sự sống lại: người phụ nữ ở Bê-ta-ni-a đã làm điều mà cô có thể làm khi xức dầu cho Đức Giê-su. Đức Giê-su cảm thấy yếu đuối trong Vườn nhưng Người cầu nguyện và Người có thể nói ra và nói Người là ai trong cơn thử thách. Vì thế cái chết của Người sinh hoa trái. Lúc đó Phê-rô đã yếu đuối nhưng đã không cầu nguyện để có sức mạnh nên không thể nói ra trong lúc bị thử thách khi đứng bên ngọn lửa.

Sức mạnh là sức mạnh để cho máu thần thiêng trong tôi nói ra khi tôi gặp thử thách. Vinh quang đến từ Chúa Cha trong sự sống lại.

Kinh nguyện cho Cha nhân lành

Lạy Cha nhân lành, mọi sự nhân lành của tạo vật đều đến từ Cha như tia nắng đến từ mặt trời hoặc như sông tuôn trào từ suối nguồn. Nếu có điều gì tốt trong con, điều ấy đến từ Cha. Cha đã đào tạo con lâu dài, và cho con tình yêu và lòng trung tín qua cha mẹ và qua những người đã yêu mến con và đã dạy con khi con còn nhỏ, và những người đã yêu mến và thân thiết với con suốt cả đời con, và qua mọi người đã tiếp tục cùng gìn giữ thế giới xung quanh con. Giống như mọi tội nhân khác trên trần gian này. Mọi lời ngợi khen Cha, mọi lời cảm ơn vì mọi ân huệ Cha ban. Con chưa kể mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, mọi cây cối và sinh vật mà Cha đã ban để làm người

phục vụ cho chúng con. Chúng cũng có đầy vẻ đẹp, và rất kiên nhẫn giống như những tảng đá và mặt đất dưới chân chúng con.

Con Cha, Đức Giê-su dạy chúng con nhìn mọi vật ấy như quà tặng tốt lành từ Cha, với chính Cha và Thánh Linh, và chính Người là quà tặng lớn nhất của Cha. Giờ đây xin hãy giúp chúng con nhờ chén máu của Người, được trưởng thành sinh hoa kết quả và trao ban lòng nhân lành của Cha cho những người khác. Xin cho mỗi lần con hít vào là một lần con nói “xin vui lòng” để yêu cầu Cha tiếp tục lòng nhân lành của Cha, và mỗi lần con thở ra là một lời cảm ơn Cha đã bày tỏ lòng nhân hậu cho anh chị em của con. Lòng nhân lành của Cha đã được rót vào trong con nhiều năm qua; cho con biết mở những cánh cửa và chia sẻ lòng nhân lành của Cha với những người khác, đặc biệt với những người không thể tin vào lòng nhân lành của Cha. Xin hãy biến đổi con để những người khác có thể nhìn vào con và thấy vinh quang của Cha biến đổi một tội nhân.

Kinh nguyện cho Con Người

Lạy Chúa Giê-su, Con Người, làm thế nào con có thể ca ngợi Thiên Chúa là Cha của con, nói với Người, nhưng khi con cố gắng nói về Người là Cha trước những người khác, thì từ ngữ thường áp dụng trong miệng con. Xin hãy gia tăng đức tin nhỏ bé của con. Xin cho lời cầu nguyện của con luôn là: Xin gia tăng đức tin nhỏ bé mà con có. Tinh thần con thì sẵn sàng, nhưng xác thịt con thì yếu đuối; bao lâu con còn trong thân xác thể lý này, xin ban sức mạnh cho thân xác yếu đuối để con có thể bày tỏ khuôn mặt thật của Chúa Cha cho những người mà Người gọi con đến với họ. Điều tốt mà con muốn làm, con không thể làm; điều xấu mà con không muốn làm là điều có lúc con làm. Con cũng không thể làm người khác nói lời ngợi khen Thiên Chúa, trừ khi Chúa cho con sức mạnh mà Người đã ban cho Chúa.

Và sức mạnh đem tài năng và những điều phong phú khác của con cho người nghèo, con cũng xin điều này nhân danh Chúa. Con muốn trở

thành giống như trẻ nhỏ với sức mạnh không phải của mình nhưng từ việc cầu xin và có được những cách xin bướng bỉnh của trẻ nhỏ, xin cho đến khi nào nhận được. Xin cho con cầm chén Chúa và uống, vì trong chén ấy có sức mạnh mà Thiên Chúa ban cho Ngài để ban lại cho con. Con tin vào sức mạnh của Thiên Chúa liên kết con với Ngài khi Ngài đến trong vinh quang trên mây trời với các thiên thần.

Con Người dẫn đưa về Vương quốc Thiên Chúa và triều đại vĩnh cửu của Người (x. Dn 7). Vương quốc của Thiên Chúa là nơi mà tha thứ ngự trị. Xin Ngài tha thứ những khuyết điểm của chúng con: đừng xấu hổ vì chúng con khi Ngài lại đến. Thiên Chúa đã âu yếm nhìn chúng con và con nghĩ đến lúc cuộc hành trình của chúng con chấm dứt. Xin Ngài ban cho chúng con sự khiêm nhường để cầu nguyện và cầu nguyện không ngừng bao lâu chúng con còn trong thân xác yếu hèn này. Đức tin không ngừng phát triển khi chúng ta chịu phép rửa, nhưng phải không ngừng lớn lên bởi ơn Ngài và ơn Cha Ngài ban cho, đức tin phải cắm rễ thiết lập trên lòng yêu thương cho đến ngày đức tin không còn nữa và chỉ còn lại tình yêu.

Câu chuyện về Giu-se

Câu chuyện nổi tiếng về Giu-se được kể trong mười bốn chương cuối của sách *Sáng Thế*. Trong quá trình câu chuyện những người anh của Giu-se đi từ đất Ca-na-an vào Ai-Cập để mua ngũ cốc vì có nạn đói trong cả hai đất nước nhưng ở Ai-Cập có dự trữ ngũ cốc rất nhiều. Điều mà họ tìm thấy ở Ai-Cập thì còn nhiều hơn cả ngũ cốc và thường dùng để minh họa rượu nho của Thánh Thể thêm vào ý nghĩa của bánh Thánh Thể, mà bàn tay con người làm từ ngũ cốc.

Giu-se là đứa con mà cha ông Gia-cóp rất yêu quý nhất. Cha mẹ không nên ưa chuộng nhất một ai. Thiên Chúa, Cha chúng ta không thiên vị một ai dù đó là theo nhận xét của Phê-rô (Cv 10:34) hay theo Phao-lô (2:11), ngoại trừ với ý nghĩa mỗi đứa con của Người là duy nhất trong mắt Người và theo nghĩa đó một người được ưa thích nhất không hơn không kém mọi người khác. Nhưng Gia-cóp để cho người khác thấy ông yêu thương Giu-se, đứa con đầu của người vợ mà ông yêu quý nhất, hơn những con trai, con gái khác của ông. Những người anh của Giu-se trở nên ganh tị, đặc biệt khi ông nói với họ ông nằm mộng tất cả những người anh và cả cha ông quỳ mọp trước ông. Khi cha Giu-se cho ông một cái áo đặc biệt thì đó là cái khiến họ phải ra tay. Các anh ông đã nắm lấy cơ hội đến bất ngờ, và ném Giu-se vào xuống một giếng sâu cho chết. Sau đó họ mũi lòng, theo gợi ý của Reuben (theo một phiên bản) hoặc của Judah (theo một phiên bản khác). Họ bán ông làm nô lệ qua Ai-Cập. Họ nhúng áo của ông vào máu dê và gọi về cho cha ông, để cha ông đau khổ ngỡ rằng đã thú đã giết chết đứa con thân yêu nhất của mình.

Giu-se đau buồn khi trước tiên bị bỏ xuống giếng cho chết. Rồi sau đó bị các anh bán làm nô lệ. Khi làm nô lệ cho Ai-Cập, người chỉ huy đội vệ binh của vua Ai-Cập, ông mau chóng được ông chủ tín nhiệm nhưng bị bà chủ vu khống, sau cùng phải vào tù. Trong tù ông mau chóng được tín nhiệm, trong tù ông có thể giúp một bạn tù khác được thả ra và nói tốt về Giu-se. Sau đó Giu-se được thả ra để giải thích các giấc mộng của Pha-ra-ô, ông đứng dậy trở thành cánh tay mặt của Pha-ra-ô, tể tướng hay người quản lý toàn bộ đất nước Ai-Cập. Tâm nhìn xa của Giu-se chuẩn bị cho Ai-Cập vượt qua những năm đói kém, đồng thời ông tăng cường uy quyền của vua.

Khi nạn đói tràn đến đất Ca-na-an, Gia-cóp gọi các con ông qua Ai-Cập mua lúa mì. Họ đi mua lúa mì, và bất ngờ không chỉ có lúa mì mà lúa mì miễn phí, không chỉ lúa mì miễn phí mà một bữa tiệc, mà em trai của họ, không phải một người em trả thù nhưng là một người em tha thứ muốn chia sẻ với họ và với gia đình họ cơ may to lớn mà ông đã có. Ông đưa hết thầy họ, người thân, vợ con và tôi tớ qua Ai-Cập sống thoải mái dưới sự bảo trợ của ông.

Trước khi Giu-se nói với các anh mình là ai, ông chơi trò bắt chuột với họ một thời gian trong đó chúng ta thấy cách mạnh mẽ của Ki-tô hữu! Ví dụ như ông cho họ đi và bắt phải đem em út Ben-gia-min qua Ai-Cập, rồi ông giấu chén vàng của ông vào hàng hóa mà Ben-gia-min mua được và làm Ben-gia-min thành ra như kẻ cắp. Câu chuyện đã làm các anh ông phải đi tới chỗ nói rằng, “Chúng ta có lỗi với em chúng ta: chúng ta đã thấy nó phải ngặt nghèo nhưng chúng ta chẳng nghe. Chính vì thế mà chúng ta gặp cảnh ngặt nghèo này.” (St 42:21).

Sự tha thứ của Giu-se đi đến trọn vẹn. Nó vẫn còn sau khi cha ông mất, khi các anh ông kinh hoàng sợ Giu-se muốn trả thù. Nhưng Giu-se muốn đãi ngộ họ, cho thấy rằng tình yêu của ông đối với họ là của riêng ông, không phải vì người cha, “Đừng sợ; phải chăng tôi nên đặt mình vào vị trí của Thiên Chúa?”

Ca ngợi một người anh tha thứ

Lạy Anh Giê-su của em, nhiều chi tiết trong câu chuyện của Giu-se và các anh ông nhắc em nhớ đến cách các sự việc đứng ở giữa anh và em! Anh có mọi quyền để được gọi là Con yêu dấu của Chúa Cha, trong khi chúng con chỉ là những nghĩa tử và nghĩa nữ của Người. Và những giấc mơ của anh làm các em của anh hóa điên rồ, khi anh nói trong cơn thử thách. “Phải, tôi là Con của Đấng Thánh, và các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên hữu của Đấng quyền năng, đến với mây trời” (Mc 14:62).

Cũng thế khi phải tự hỏi những người anh nào của Giu-se đáng trách nhất về cái chết của ông. Con cháu của Reuben và Judah muốn cởi bỏ trách nhiệm trên họ, theo câu chuyện kể như sau: Ru-ben hoặc Giu-đa kể lại rằng Giu-se vẫn còn sống, dù cha của họ xem ra không bao giờ biết ông còn sống. Tất cả những gì mà Gia-cóp có là cái áo vấy máu, cái áo ấy là món quà đặc biệt mà ông cho Giu-se con ông. Người cha buồn hẳn với một nỗi buồn kéo dài cả đời ông. Tất cả các anh của Giu-se thỏa thuận điều đó. *Lạy anh Giê-su*, chúng em có thể tranh cãi về người chịu trách nhiệm nhiều nhất về cái chết của anh, nhưng không một ai trong chúng em có sức mạnh làm điều đó đừng xảy ra. Không người nào có sức mạnh đó. Cha của Anh trao phó anh cho sự yếu đuối nhân loại của chúng em và chúng em đã đưa anh lên thập giá. Mẹ của anh không nhận chiếc áo của anh vấy máu máu của chính anh.

Những người anh của Giu-se đến Ai-Cập mua ngũ cốc, và tìm thấy không chỉ ngũ cốc miễn phí nhưng một người em tha thứ. Giu-se ở Ai-Cập rất giống anh khi sống lại. Anh cho chúng em ngũ cốc dồi dào mà không phải trả tiền – thân thể anh trong bánh Thánh Thể. Anh còn cho chúng em không chỉ nước chúng em cần mà còn cho dồi dào rượu nho. Chúng em ngồi xuống với anh trong bữa tiệc và nhận thấy anh đang bẻ bánh (Lc 24:35). Giu-se chọn Ben-gia-min, em ruột mình, vì những ân huệ đặc biệt nhưng cũng để thử thách, như khi ông đặt chén bạc vào bao ngũ cốc của Ben-gia-min, làm như thể Ben-gia-min đã ăn cắp nó. Anh Giê-su, anh đã

dành tất cả tình yêu cho mỗi người chúng em như Chúa Cha vẫn làm. Với anh không có ai là người được yêu quý nhất. Và anh chia sẻ với chúng em chén của anh, dù chúng con cảm thấy giống những kẻ trộm khi chúng con cầm chén vì đó là bữa tiệc vương giả và chúng con cảm thấy chính mình không giống khách mời.

Giống như Giu-se anh ban cho chúng con một con đường sống vương giả, sự bảo vệ của Vua Tối Cao, và một sự quy tụ trọn vẹn mọi người của gia đình chúng con mà chúng con đau lòng vì họ. Giống như Giu-se và Pha-ra-ô, Anh và Cha trên trời nói với chúng con phải để tài sản lại đằng sau chúng em để chỉ mang theo chúng em, vì có rất nhiều đất để chúng con đến (St 45:20). Như Giu-se, anh cũng nói, “Điều xấu mà các anh đã mưu tính làm cho tôi đã biến thành điều tốt nhờ có kế hoạch của Thiên Chúa, đến mức nó có thể như ông đã làm là mang lại sự giải phóng cho nhiều người. Vì thế các anh không cần phải sợ; chính em sẽ cung cấp cho anh và con cháu các anh” (St 50:19tt). Cách mà anh biến đổi việc chúng em giết chết anh thành một sự chúc phúc trên chúng em thật nhanh chóng và kỳ diệu. Và một sự chúc phúc như thế, như rất nhiều sự chúc phúc khác!

Con chiên gánh tội

“A-a-ron sẽ đặt hai tay lên đầu con dê còn sống, sẽ xưng thú mọi lỗi lầm của con cái Ít-ra-en, mọi việc phản nghịch của họ, nghĩa là mọi tội lỗi của họ, tất cả sẽ trút lên đầu con dê ... Con dê sẽ mang trên mình mọi lỗi lầm của chúng vào hoang địa” (Lv 16:21tt). Ở đây chúng ta có một hình ảnh về chiên gánh tội, một hình ảnh thường áp dụng cho Đức Giê-su trong cuộc khổ nạn của Người. Giữa những lúc ban đầu của Mô-sê và A-a-ron với sự viên mãn của thời gian trong Đức Giê-su, xuất hiện một hình ảnh tiên tri về người Tôi Trung Đau Khổ của Đức Gia-vê liên kết giữa con chiên gánh tội và Đức Giê-su: “Chính người đã gánh chịu những đau khổ của chúng ta, còn chúng ta chúng ta tưởng người bị phạt, bị Thiên Chúa giáng họa, phả nhục nhã, ê chề. Chính người bị đâm vì chúng ta phạm tội, bị nghiền nát vì chúng ta lỗi lầm; người đã bị sửa trị để chúng ta được bình an, đã mang những thương tích cho chúng ta được chữa lành... Nhưng Đức Chúa đã đổ trên đầu người tội lỗi của tất cả chúng ta. Bị ngược đãi người cam chịu nhục, chẳng mở miệng kêu ca” (Is 53: 4-7).

Bên trên đầu của Đức Giê-su khi Người bị treo ở thập giá có đóng một bảng tội danh: “Giê-su Na-da-rét, Vua dân Do Thái”. Thánh Phao-lô hàm ý rằng tội lỗi thật sự làm Người chịu chết là tội lỗi của chúng ta, tội lỗi của chúng ta đã bị đóng đinh bên trên đầu Người và khi chết Người mang chúng đi với Người, sau đó chúng không còn được nhìn đến và nhắc lại nữa (x. Cl 2:14).

Trong Cựu Ước, đôi khi chén rượu biểu thị sự tức giận của Thiên Chúa, “Lạy Chúa, Ngài đã từng nổi cơn thịnh nộ... Ngài bắt dân Ngài nếm

chua cay, ép chúng con cạn chén nồng choáng váng” (Tv 59[60]: 1-3). Này tay Chúa cầm chén rượu đầy mùi vị đắng cay rót cho bạn gian ác trên đời, hết thấy chúng đều phải uống không chừa cạn (Tv 74[75]:8). Chúng ta có thể nói rằng Đức Giê-su trong cái chết của Người cất đi mọi tức giận của Thiên Chúa như đã được mô tả trong Cựu Ước, nhận sự tức giận ấy vào chính Người, đem nó theo Người vào trong sa mạc nơi Người chết, nhưng để lại cho chúng ta một quan điểm đúng đắn về Thiên Chúa để mỗi người và mọi người chúng ta từ người lớn nhất đến người nhỏ nhất có thể thật sự gọi “Cha ơi!”. Đức Giê-su là con dê hoạc con chiên vượt qua (x. Xh 12:5).

Thiên Chúa không giận dữ với Đức Giê-su cũng không giận dữ với chúng ta. Hình ảnh của Thiên Chúa mà Cựu ước mang lại là một Thiên Chúa giận dữ. Nhưng như chúng ta đã thấy, Đức Giê-su chỉ buồn phiền những người xét đoán người khác và với những người cố định giá cho lòng thương xót. Thiên Chúa mà Đức Giê-su chỉ cho chúng ta là Thiên Chúa tha thứ vô cùng cho những người muốn chấp nhận ơn tha thứ của Người, nếu đến lượt họ họ cũng bày tỏ lòng thương xót đối với những người khác. Đó là một hành động can đảm bao la, vì chỉ mình Đức Ki-tô đảm nhận mọi tội lỗi tích tụ qua mọi thời đại và nói Ngài nói với con người rằng họ không cần mang nó nữa. “Đau khổ không phải là một hình phạt, hơn thế những hạnh phúc trần thế luôn luôn là một dấu chỉ của sự tán thành của Thiên Chúa.” Giống như một nô lệ tốt lành với ông chủ của mình, Đức Giê-su đã tạ ơn Thiên Chúa vì mọi ơn lành, nhưng người không trách móc Thiên Chúa khi Người phải đau khổ.

Kinh nguyện của một người cô đơn

Lạy Chúa Giê-su, chiền gánh tội con, Chúa là người đầu tiên dạy cho thế giới gọi Thiên Chúa là “Cha ơi”, “Cha con”. Chúa cũng là người đầu tiên nhận nhiệm vụ nói với các tội nhân đừng để tội lỗi quá khứ dày vò vì Chúa Cha đã tha thứ cho họ. Như thế sứ điệp của Chúa đã gây ra sự phản

đôi om xòm , đôi khi con tự hỏi liệu Chúa có sợ mình đã quá can đảm không? Nhưng không, con nghĩ Chúa rất xác tín nên không thể hoài nghi được. Nhưng chắc chắn Chúa cảm thấy mình rất cô đơn cả khi ba môn đệ thân cận nhất là Phê-rô, Gia-cô-bê và Gio-an ngủ mê vào giờ nguy ngập nhất của Chúa. Ghết-sê-ma-ni chính là tên gọi có nghĩa “nơi những trái ô-liu được nghiền nát”. Dầu đến từ công việc đem đó dùng để chữa lành chúng con.

Lạy Chúa Giê-su, Chúa biết một bức tranh trong một viện bảo tàng gần đây, vẽ một con chiên gánh tội trong sa mạc muối; và Chúa biết con nói thế nào với Chúa khi con nhìn thấy bức tranh. Vì đôi lúc con cũng cảm thấy trong con một cảm giác cô đơn như mọi người vẫn có. Sự cô đơn của con không bao giờ hoàn toàn là cô đơn, vì con biết Chúa ở trong sa mạc với con. Con hy vọng Chúa biết Chúa Cha hiện diện trong tâm hồn Chúa. Lạy Thầy, dù sao trong nỗi cô đơn của con phải chăng cũng có thể phục vụ Thầy? Vì Thầy dùng tay con, lưỡi con và trái tim con, phải chăng thầy có thể sử dụng sự cô đơn của con lấy nó làm của thầy? Con phải làm gì, đi tìm Thầy trong sa mạc và liên kết nỗi cô đơn của con với nỗi cô đơn của Thầy? Con cho rằng con có thể nói với người Trộm lành, “Con không thể có hơn (hoặc nhiều hơn) cái mà con xứng đáng, trái lại Thầy không có lý do gì để đi vào sa mạc!” Con cho rằng con có thể cố gắng sống một đời sống trong trắng, dù trễ nãi trong ngày trở thành giống Thầy hơn và nếu thầy cho con thị kiến, con có thể giấu kín thân phận làm con Thiên Chúa như Thầy, và nhìn mọi vật giống như một người nô lệ. Với người Tôi trung đau khổ, con muốn nói cảm ơn Chúa Cha vì mọi ơn lành vô tận của Người, nhưng con sẽ không mở miện nói những nỗi khổ của con. Tại sao con phải nói khi mà con biết những đau khổ ấy không còn được coi như những hình phạt nữa? Chúng là gì khi chúng thường từ một mâu nhiệm, và con biết chúng không phải là những dấu chỉ của sự tức giận, con thấy hài lòng.

Tầm nhìn của Thầy trong cát trắng mịn của sa mạc gần Biển Chết cho con một suy nghĩ khác. Thầy nhìn con giống một người hiền lành được đất hứa làm gia nghiệp (Mt 5:4). Thế giới chia sẻ phẩm vật phong phú của

nó, và cho sa mạc có muối cho chiên gánh tội. “Đó là phần của bạn. Hãy cho rằng mình may mắn.” Thầy có thể gây chiến – có trời biết, thầy có cả ngàn môn đệ nhiệt tình. Nhưng Thầy để cho họ chèn ép. “Thế là tốt rồi,” thầy nói, “Tôi sẽ có sa mạc, bạn có đất màu mỡ.” Tuy nhiên lòng dạ của kẻ tham không thỏa mãn. Trong khi là con của Đấng tối Cao sở hữu cả sa mạc lẫn đất màu mỡ, thầy thừa kế sa mạc cũng như đất màu mỡ. Điều gì chúng con tình nguyện mất vì Thầy, chúng con sẽ có được mãi mãi. Xin dạy cho con phải làm như thế nào để giống Thầy và hiểu được rằng đó không phải là một bài tập ích kỷ. Nếu Thầy và con muốn chia sẻ gia nghiệp chúng ta với những từ ngữ không tương xứng anh chị em, có lẽ Chúa Cha sẽ thay đổi mọi tâm hồn trước khi vương quốc được bày tỏ trọn vẹn. Chỉ mình Thầy làm điều đó cho toàn thể nhân loại còn lại. Thầy có thể tiếp tục làm điều ấy qua con, bất cứ khi nào con cảm thấy bị thờ ơ hay làm quá tộ.

Anh của em và người lãnh đạo của em, dù sao, con cảm ơn em đã uống chén ấy trước tiên, trước khi anh đưa nó cho em uống, và bởi cái chết và sự sống lại cho em thấy rằng chén ấy không chứa nổi giận dữ của Thiên Chúa, nhưng có đầy tình yêu Chúa Cha cho con cái tội lỗi của Người. Chúng em có thể nói rằng, anh đã uống chén giận dữ của Cựt ước, uống nó cả cạn; rồi trái lại anh đã cho chúng em uống rượu nho mới. Anh nói hiền hậu, “Này, anh cất khỏi tay em chén nồng choáng váng, chén giận dữ; em sẽ không còn phải uống nữa” (Is 51:22).

Bảy lời cuối

Khi đọc cùng lúc bốn Tin Mừng, chúng ta thấy các tác giả Tin Mừng đã tường thuật bảy lời của Đức Giê-su từ trên thánh giá, mà truyền thống biết là “bảy lời cuối”. Mỗi người từ quan điểm của mình, bốn thánh sử Mát-thêu, Mác-cô, Lu-ca và Gio-an chỉ cho chúng ta thấy trong những câu nói này điều mà thánh sử thấy như là những lời cuối cùng của Đức Giê-su. Nhân loại luôn tìm thấy sự chân thành trọn vẹn và chân lý đặc biệt trong những lời của người hấp hối nói ra khi sự che giấu không mang lại lợi ích gì. Trong mức độ nào những lời hấp hối của Đức Giê-su là những sứ điệp trước lúc ra đi của anh cả Giê-su dành cho chúng ta, đưa chúng ta về với những sự việc của vấn đề. Những lời ấy có ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta khi chúng ta nhận chén máu của Người, vì có những lời người nói khi đổ máu Người vì chúng ta. Máu Người trong huyết quản chúng ta luôn luôn muốn nói những lời ấy, hoặc những lời giống như thế.

“Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm” (Lc 23:34). Không phải, “Lạy Cha, xin tha cho họ nếu họ ngừng việc giết con”; không phải “Lạy Cha, xin tha cho họ nếu họ hứa không tái phạm”. Nhưng “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”. Dĩ nhiên một cách nào đó họ biết rất rõ việc họ đang làm; nhưng quả thật họ đã không hiểu họ thật sự đang làm gì. Con có cầu nguyện như thế đối với các kẻ thù con không?

Rồi Đức Giê-su nói với người trộm lành, “Tôi bảo thật anh, hôm nay anh sẽ được ở cùng tôi trên Thiên Đàng.” (Lc 23:43). Tôi có làm đường vào thiên đàng trở nên dễ dàng cho những người nghèo tâm hồn tan nát đang hấp hối không? Kẻ trộm này thừa nhận tội mình và từ chối phán xét Đức Giê-su vì đã không trả tự do cho anh. Đức Giê-su nói. Không cần hơn, thế cũng đủ. “Anh em đừng phán xét để khỏi bị phán xét”.

Nhìn thấy mẹ và môn đệ Người yêu mến đứng gần mẹ, Đức Giê-su nói với mẹ Người, “Thưa bà, đây là con bà”. Rồi Người nói với môn đệ, “Đây là mẹ anh” (Ga 19:26). Tôi được ưu tiên biết bao, khi nói về mỗi môn đệ đều là “môn đệ mà Đức Giê-su yêu mến”, rằng Đức Maria là mẹ của anh ấy hay chị ấy? Bao lần tôi thường nhắc lại Đức Maria rằng mỗi người trong số họ là đứa con của mẹ, đặc biệt khi họ trong cảnh ngặt nghèo?

“Tôi khát” (Ga 19:28). Giờ đây tôi biết vinh quang nằm trong chén thánh, tại sao tôi không thường nói về cơn khát của tôi, dù rằng câu trả lời duy nhất từ thế gian rộng lớn này mang lại cho tôi là giấm và trái nho chua?

“Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mc 15:34). Đức Giê-su trích dẫn câu đầu tiên của Thánh Vịnh 22[23]. Khi tôi cảm thấy bị bỏ rơi, liệu tôi có *kêu cầu Thiên Chúa* như thế không, kể cả sử dụng nghi thức “Lạy Thiên Chúa” thay vì “Lạy Cha” vì tôi cảm thấy xa cách với Người?

“Thế là đã hoàn tất” (Ga 19:30). Cả người Trộm Lành có thể đã nói tương tự, như là sức mạnh của của Thiên Chúa áp dụng vào và biến đổi cả một đời sống tội lỗi nhờ ánh sáng của lòng Chúa xót thương – tội lỗi càng lớn thì thương xót càng lớn. Vào cuối đời con, con sẽ nói như thế. Liệu con có nói lời đó mỗi đêm, trước khi con đi vào cái chết nhỏ là giấc ngủ?

“Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha” (Lc 23:46). Một lần nữa, Đức Giê-su trích dẫn một câu từ Thánh Vịnh (Tv 31[32]:5) nhưng giờ đây chính Người đã tự tìm lại, và Người chuyển đổi thành thói quen gọi Thiên Chúa là “Cha ơi!”, cho dù ở đây Thánh Vịnh gọi là Gia-vê. Kinh

nguyện đêm của Giáo Hội cũng cho chúng ta những lời đó như điệp khúc mỗi tối.

Sau cùng Mác-cô nói với chúng ta rằng Đức Giê-su kêu to chiến thắng và chết (Mc 15:38).

Kinh nguyện từ trái tim

Lạy Mẹ Maria, Mẹ con, con cần mẹ. Giờ đây xác hồn con thuộc về Đức Giê-su, xác thịt mới của con cần một người mẹ mới, chỉ có một người như mẹ khiến cho đế quốc tội lỗi không thể được thiết lập. Xin mẹ dạy cho con lớn lên như thể nào trong nhẫn nại.

Và khi Đức Giê-su chết, dường như Người đã cảm thấy bị Cha yêu dấu bỏ rơi một thời gian ngắn. Con biết bà nhân lành và đầy tình mẫu tử trong lúc sinh thời thể nhưng khi cái chết đến gần bà đã sợ hãi, cảm thấy mạnh mẽ rằng bà phải chết và phải thể. Thân xác và linh hồn bà đã kêu gào bởi nỗi sợ chết. Trong giờ chúng con chết, xin cầu nguyện cho chúng con là những tội nhân, con cái của mẹ. Xin mẹ đứng bên chúng con như mẹ đứng bên con Mẹ. Xin giúp chúng con nói với chính mình, “Cho dù đây là kết thúc mọi sự, con thà đã làm như đã làm, tức là sống theo những giá trị của Đức Giê-su, hơn là sống một đời sống một đời sống tham lam”.

Lạy Chúa Giê-su, Đường Đạo của con, theo Chúa lên thập giá, con lại tha thứ cho mọi kẻ thù của con, mọi người bắt mẫn con, mọi người con đã làm tổn thương dù lớn hay nhỏ. Họ không biết việc họ làm. Họ không biết con được Cha Ngài yêu mến như thể con là đứa con duy nhất và họ không nên phán xét con. Họ muốn nói rằng: họ nghĩ con là một đe dọa cho họ, hoặc cho những giá trị mà họ thân thiết, có lẽ vì họ hoặc vì Cha Ngài. Xin lấy khỏi con cái áo và bộ tóa giả của quan tòa mà con đã có trước khi đến với Ngài. Ông quan tòa này cự tuyệt việc xét xử.

Con khát rượu nho mới của Ngài. Xin đừng để con đi tìm những trái nho chua khi Ngài đã ban cho con rượu nho mới, và điều này đủ cho con. Con chấp nhận giấm chua trong đời như chiền gánh tội đã chịu với hy vọng nếu con uống một ít, có lẽ một người nào đó bất hạnh sẽ ít uống chén bất hạnh hơn; hoặc họ cũng có thể học từ con, qua Ngài rằng giấm không phải là dấu chỉ sự ghét bỏ của Thiên Chúa.

Vào phút cuối của cuộc đời con và phút cuối của mỗi ngày, con nói, “Thế là đã hoàn tất, cảm ơn Thiên Chúa!” Ước gì một ngày kia con chia sẻ với trong tiếng kêu to chiến thắng khi Ngài xé bức màn tại nơi cực thánh, hồn và xác cũng như tinh thần.

Lạy Cha của con, Cha cho con lời mời gọi để nói với mọi tội nhân nghèo khổ quay về cùng Cha. “Hôm nay chúng ta sẽ được ở cùng nhau trên Thiên Đàng” Với Cha một ngàn năm chỉ là một ngày, và mặt trời đã mọc lên trên ngày của Chúa. Lạy Cha, tối nay và mọi tối và vào giờ con chết, con trao phó hơi thở của con cho Cha, vì đó là của Cha. Đồng thời con xin Cha ban ơn mà Đức Giê-su rõ ràng đã có khi làm mọi kinh nguyện của Người trong Kinh Thánh thành kinh nguyện của con. Khi con vào trong phòng và đóng cửa lại như Đức Giêsu đã dạy chúng con, lúc đó con ở một mình với Cha. Không một ai khác chen vào trừ khi con cầ Cha muốn. Tại sao con sợ bỏ rơi, khi trong thầm kín con ở với Cha? Ở đó vào giờ ấy là nơi cực thánh; vì vào giờ ấy, con như một thầy thượng tế, bởi sự ưu ái của Con Cha – có nghĩa là con là một đức con nhỏ một mình với Cha nó.

Những viên đá quý

Đã đến lúc trở lại hình ảnh những viên đá quý như đã hứa. Từ ngữ “quý” báo cho tôi biết rằng chúng ta ở trong vương quốc máu châu báu của Đức Giê-su. Phê-rô, được Đức Giê-su gọi là Đá viết cho các độc giả của ông “Anh em hãy đến cùng Đức Giê-su, viên đá sống động bị người ta loại bỏ, nhưng đã được Thiên Chúa chọn lựa và coi là quý giá. Hãy để Thiên Chúa dùng anh em như những viên đá sống động mà xây nên Đền Thờ thiêng liêng... Quả thật có lời Kinh Thánh chép rằng “Này đây Ta đặt tại Xi-on một viên đá quý được lựa chọn làm đá tảng góc tường: kẻ tin vào đó sẽ không phải thất vọng.” Vì thế, vinh dự cho anh em là những người tin, còn đối với những kẻ không tin, thì viên đá thợ xây loại bỏ đã trở nên đá tảng góc tường (1 Pr 2:4-7). Phê-rô trích dẫn lần đầu từ I-sai-a và sau đó từ Thánh Vịnh 117[118]. Trích dẫn thứ hai này, về viên đá bị người xây loại bỏ chỉ được tìm thấy trong Tân Ước ở vị trí truyền thống liên quan với Phê-rô: trong Mác-cô (12:10tt), là Tin Mừng hầu như có liên quan trực tiếp với Phê-rô, người ta thừa nhận trong Mát-thêu và Luca một câu tương tự như trong Mác-cô, và trong diễn từ của Phê-rô trong sách công-vụ (4:11), và trong thư của Phê-rô vừa mới trích dẫn.

Phê-rô hiện diện và liên hệ sâu sắc khi Đức Giê-su nói về đền thờ. Có một môn đệ nói với Người: “Thưa thầy, thầy xem: đá lớn thật! Công trình kiến trúc vĩ đại thật!” Đức Giê-su đáp: “Anh nhìn ngắm công trình vĩ đại đó

ư? Tại đây, sẽ không còn tảng đá nào trên tảng đá nào; tất cả đều sẽ bị phá đổ.” (Mc 13:1-3). Giống như cây vả đầy hứa hẹn nhưng không sinh trái, cũng thế đền thờ không sinh hoa trái, ít nhất nó không sinh hoa trái theo mùa, khi chủ vườn đến thu hoạch. Dù sao, đền thờ chỉ làm từ đất. Đền thờ này cũng như mọi đền thờ của con người chắc chắn sẽ thất bại, như chính đất, khi mà nó phải vươn lên trời với một cái thang chắc chắn.

Những Giáo phụ của Giáo Hội tiên khởi dừng lại một lúc ở một sự kiện tượng trưng các bàn thờ của đền thờ Giê-ru-sa-lem (của Sa-lô-môn, của thời kỳ Ezra, của Hê-rô-đê Cả) giống như bàn thờ mà Mô-sê truyền xây dựng (20:25), đã không được bàn tay con người chạm trở hoặc cắt xén, nhưng đá của được để cho trần trụi theo lệnh của Thiên Chúa (1 Mcb 4:47 và Dn 2:34-45). Một lần nữa chúng ta ở trong phạm vi máu Đức Ki-tô, theo quan điểm của các Giáo Phụ (như Justin, *Trypho*, 75).

Thành Giê-ru-sa-lem đến từ trời, không phải đi lên từ đất. Nó có mười hai tầng đá nền, biểu thị mười hai tông đồ của Con Chiên, và cũng tương ứng với mười hai tháng của năm, mỗi tháng đều có hoa trái. Vì mỗi đá nền đều có trang hoàng đá quý là những viên đá truyền thống chỉ mười hai cung hoàng đạo (như William Barclay đã chỉ ra). Đây là danh sách, chúng ta nhận thấy rằng theo Gio-an, một người Do Thái vào thời gian và nơi chốn của ông, năm bắt đầu với tháng ba, nhưng vì một lý do nào đó, danh sách đi ngược về các tháng của năm, bắt đầu với tháng hai, rồi tháng giêng, tháng mười hai, tháng mười một và cứ thế, lùi về tháng ba. Có lẽ ông muốn đặt dân chài Phê-rô vào vị trí đầu tiên? Danh sách các loại đá xuất hiện trong *Khải huyền* (chương 21) của Gio-an là: 1. ngọc thạch (song ngư); 2. lam ngọc (dương cương), 3. lục ngọc (kim ngư), 4. bích ngọc (Song tử), 5. mã não (Cự giải), 6. xích não (Sư tử), 7. kim châu (xử nữ), 8. lục châu (thiên bình), 9. hoàng ngọc (Bọ cạp), 10. kim lục (Nhân mã), 11. huỳnh ngọc (Nam dương), 12. tử ngọc (bảo bình). Cung đầu tiên sẽ là cuối cùng, và cung cuối cùng là đầu tiên. Mười hai cung ấy đều sinh hoa trái (đó là đất của cây sự sống), và mỗi cung đều quý báu, dù mỗi cung khác nhau.

Kinh nguyện yêu thương dành cho cái đẹp

Lạy Cha, "*Cái đẹp vừa cổ xưa vừa mới mẻ*" mọi cái đẹp của thế giới này và của trời mới, đất mới, đến từ Cha. Mặt trời giống như vàng; mặt trăng giống như bạc; các ngôi sao giống như kim cương, đá quý và ngọc trai. Nhà thiên văn học nói với chúng ta các ngôi sao các ngôi sao biến mất trước mắt chúng ta nhanh hơn việc chúng ta đếm chúng. Tuy nhiên mỗi ngôi sao có một quang phổ riêng, và đây màu của nó, tức một phiên bản của cầu vồng, chắc chắn cũng như con người có một dấu tay riêng. Và Kinh Thánh đã nói với chúng con, Cha gọi tên mọi ngôi sao: chúng quý báu trong mắt Cha, như mỗi người chúng con là con cái quý báu trong mắt Cha. Con không muốn đổi chỗ của con trong vòng tròn các ngôi sao cho bất cứ ai: con chỉ có một chỗ duy nhất trong trái tim cha, và thế là đủ cho con rồi, vì con không có đối thủ. Con có thể chinh phục thế giới như Alexandre nhưng vẫn không có vị trí lớn hơn trong lược đồ các sự vật. Đó là lý do tâm hồn con luôn cảm thấy bất an?

Con đã quan sát người thợ xây làm việc. Họ xây xung quanh nền tảng với lớp gạch đầu tiên. Họ xây tiếp tới thắt lưng và con dán mắt vào một viên gạch đặc thù. Nó nằm trên hướng lên bầu trời và vuông góc với hai viên gạch khác, mỗi bên một nửa. Như thế mỗi hàng gạch dựa trên hàng gạch bên dưới và dưới cùng là nền tảng, mà nếu không có sức căng của mỗi lớp hồ sẽ quá nặng. Đồng thời viên gạch mà con chú ý trên hàng cuối cùng và hẳn nó nghĩ rằng mọi viên gạch khác là để phục vụ cho nó.

Nhưng rồi một lớp gạch khác lại được xây và viên gạch của con xuống hàng dưới rồi hàng dưới nữa khi thêm một lớp gạch khác được xây. Viên gạch của con cảm thấy bị đè nặng, nhưng nếu kiến trúc sư đã thiết kế đúng, thì sức đè ấy sẽ không lớn hơn sức chịu đựng của viên gạch.

Nói cách khác, mỗi người chúng con sinh ra là một đứa con của hai cha mẹ (trừ con Cha là viên đá nền tảng), bị hư hoại trong một thời gian ngắn và rồi có một chỗ trong cộng đoàn, chia sẻ hoặc mang gánh nặng cho

nau. Con Cha là tảng đá trên đó chúng con an nghỉ, vì người mang đến cho chúng con một tình yêu trường tồn, không lay chuyển. Người ban cho chúng con bửu huyết của Người, trở thành viên ngọc quý nhất của chúng con, người là viên đá không cắt ra từ Đá bởi bàn tay con người. Chính Người là Đá, tảng đá của con, pháo đài, thành lũy của con.

Xin cho nhà chúng con là nhà tinh thần, một ngôi nhà xây dựng trên nền tảng của Người. Vào cuối Bài Giảng trên Núi trong Mát-thêu (7:24-27), cũng như cuối Bài Giảng trên Đồng bằng trong sách Lu-ca (6: 47tt), Đức Giê-su nói với chúng con rằng ai xây nhà trên đá là người đến với với Người và lắng nghe lời Người và hành động theo những lời ấy. Hãy tin rằng Đức Gia-vê là “Cha” yêu thương vì Người là cha thầy. Vậy đừng nhìn ai khác bằng ánh mắt ghen tị; đừng phá xét một ai.” Đức Giê-su để Người bị loài người gạt bỏ, vì Người mang lại sự trấn an hoàn toàn vững vàng cho con và cho hết thảy các tội nhân chúng con. Chúng con có thể cảm ơn Cha cảm ơn Người và Thánh Linh thế nào để xây dựng lại tâm hồn tan nát của chúng con trên nền tảng vững vàng của tình yêu?

“Cha đã dựng nên chúng con cho Cha, cái đẹp vừa cổ kính vừa mới mẻ, và tâm hồn con bất an cho đến khi tìm được sự nghỉ ngơi trong Cha.” Phần lớn chúng con có thể thêm như thánh Âu-tinh đã nói về mình, “Con đã yêu Chúa muộn màng”. Nhưng muộn vẫn tốt hơn không bao giờ rất nhiều!

Thành phố của tôi, vương quốc của tôi

Thành Giê-ru-sa-lem mới từ trời xuống, vậy một lần nữa chúng ta trong lãnh vực của máu Đức Ki-tô.

Giê-ru-sa-lem trên trời được mô tả trong sách *Khải huyền* của thánh Gio-an (chương 21 và 22) có sự giống nhau đáng kể với thành phố Ba-by-lon vào thời mà dân Do Thái bị đi đày (590-538 BC). Có lẽ chiều kích thẳng đứng, mạnh mẽ và vẻ đẹp thể lý của thành phố đó vẫn còn sống động trong trí nhớ của những người được trở về để xây dựng lại Giê-ru-sa-lem. Để mô tả hình như Gio-an muốn dựa vào mô tả của sử gia Hy Lạp Herodotus trong thời cực thịnh của thành ấy (tập I, 178-200). Những nhà khảo cổ ngày nay nhận thấy mô tả của Herodotus không chính xác, nhưng Gio-an không phải là nhà khảo cổ của thế kỷ hai mươi, ông là văn sĩ có tài trong ngôn ngữ Hy Lạp, sống trong nền văn hóa Hy Lạp ở Tiểu Á, ở đó các sách sử của Herodotus chắc chắn có giá trị đối với một văn nhân.

Herodotus kể lại với chúng ta rằng Ba-by-lon cổ là một thành phố hình vuông: những bức tường của thành phố tạo thành một khối hình vuông, mỗi bức tường dài 120 stadia (120x 184m). Gio-an nói thành Giê-ru-sa-lem mới là một thành phố hình vuông, mỗi bức tường dài 12.000 stadia (1.500 dặm) hoặc 100 lần chiều dài của tường thành Ba-by-lon cũ. Bất cứ cái gì đất có thể làm thì Thiên Chúa có thể làm tốt hơn mười ngàn lần.

Rồi đến một điều trước tiên có vẻ như một thống kê kỳ lạ - chiều cao của thành phố trên trời bằng với chiều dài của mỗi cạnh. Phải chăng điều này có nghĩa là thành phố là một khối lập phương hoàn hảo, giống như một khối văn phòng hiện đại to lớn không thể tưởng được? Không. Công trình trong thành Babylon cổ với chiều cao, chiều dài và chiều rộng bằng nhau là đền thờ Marduk, với hầm hào chữ chi mà chúng ta biết rõ là Tháp Ba-ben (St 11). Hình thể của cửa tháp này không phải là khối lập phương, nhưng nói cho đúng là hình tháp. Nó gồm có tám tầng có chiều cao bằng nhau nhưng tầng càng lên cao thì diện tích càng nhỏ lại. Những nhà khảo cổ hiện đại nói với chúng ta điều đó, không phải Herodotus. Toàn bộ chiều cao của tầng hầm bằng với chiều dài chiều rộng. mỗi cạnh của nền nhà: 90 mét. Điều mà Gio-an đã làm là thêm vào những hình ảnh của thành phố và đền thờ, tám tầng với bảy tấm nền.

Trở lại với Herodotus. Ba-by-lon cổ có một cái hào giống như một bức tường bên ngoài. Những nền móng của tường thành lộ ra nơi nào mực nước hào thấp hơn mặt đất. Như thể tường thành ở bên trên mặt đất. Trong thành Giê-ru-sa-lem trên trời, Gio-an đặt mười hai tông đồ làm nền móng cho các bức tường, còn mười hai tổ phụ của Ít-ra-en là mười hai bức tường. Kế đó là dòng sông. Trong thành Ba-by-lon cổ, con sông Euphrates chảy xuống qua giữa thành phố, cắt thành phố thành hai hình chữ nhật bằng nhau. Dòng sông rộng tạo nên một con đường rộng, và tất cả những con đường của thành phố đều thẳng và vuông góc với dòng sông. Trong thành Giê-ru-sa-lem trên trời cũng thế, ngoại trừ việc sông bắt nguồn trong thành và rồi chảy xuống thành một con đường lớn. (Đối với Ê-dê-ki-en, sông khởi nguồn dưới đền thờ và chảy ra bốn hướng đông, tây, nam, bắc giống như

dòng sông trong vườn Địa Đàng – xem Ed 40). Giống như Si-on, thành Giê-ru-sa-lem mới phải có suối nguồn hằng sống và tươi mát.

Trong Babylon cổ, hình chữ nhật trên một cạnh của sông có tiêu điểm là cung điện. Hình chữ nhật bên kia có tiêu điểm là ngôi đền của Marduk, tháp Ba-ben, có nghĩa là cổng của các thần, thay vì có nghĩa là “xáo trộn” như tác giả của sách Sáng Thế. Dân thành Ba-by-lon là hậu duệ của dân miền núi ở phương Bắc. Ngày xưa họ đã tìm thấy thần linh và từ đó họ đã thờ phượng trên các đỉnh núi. Từ ngày đó trong những cánh đồng màu mỡ họ không có núi, họ đã xây dựng những nhà tháp hình quả núi bằng gạch làm bằng đất sét bởi tay con người. Herodotus nói với chúng ta rằng trên đỉnh của nhà tháp không người nào được qua đêm ngoại trừ một người phụ nữ bản địa (theo yêu cầu của những nghi thức kỳ lạ), người phụ nữ này được “thần linh chọn ra từ trong cả nước theo lời những người Can-đê vốn là những tư tế.”. Dù không tư tế nào nói như thế nhưng Herodotus rất tin rằng thần linh sẽ đến thăm cô ta khi cô ta nằm xuống giường, đóng kính cửa đền ở tầng trên cùng. Thành Giê-ru-sa-lem mới là một cô dâu. Mục đích của hôn nhân trong thành Giê-ru-sa-lem mới, không như trong thành Ba-by-lon bất ý muốn của thần linh phải chiều theo các tham vọng của con người nhưng là hiệp nhất ý muốn của con người theo ý muốn của Thiên Chúa. Đức Giê-su rất khó chịu khi đền thờ Giê-ru-sa-lem đã được sử dụng làm con đường tắt mang hàng hóa qua (Mc 11:16). Đối với các văn sĩ Tân Ước, thành Giê-ru-sa-lem mới là cái thang dẫn đến Thiên Chúa, nhưng trong giới hạn của Người. Và điều đó có nghĩa là trái ngược với sự rối loạn.

Trong tin mừng Lu-ca, ở dự ngôn các nén bạc, vị vua mới lên ngôi đã thưởng cho người làm lợi từ mười nén bạc, mười thành để tưởng thưởng (Lc 19:17). Mười thành là cả một tỉnh to giống như miền Decapolis. Gio-an trong sách *Khải Huyền* còn đi xa hơn nói rằng chúng ta đều là những ông vua (4:9tt) và sẽ cai trị mãi mãi (22:5). Trong những từ ngữ chính xác hơn khi chúng ta tham khảo cả tâm và cụ ước, chúng ta sẽ là những hoàng tử và công chúa, mỗi người đều có công quốc riêng. Thiên Chúa Cha chúng ta là Vua mời chúng ta dự tiệc cưới của Con của Người. Chúng ta là những

em trai, em gái của con đầu lòng (đặc biệt xem Mt 22:1). Đức Ki-tô là vua dưới Thiên Chúa Cha của Người. Than ôi, vương miện của Đức Ki-tô khi còn tại thế bằng gai và vương bào Người là máu Người.

Alan T. Dale đã dịch Tân và Cựu ước ra tiếng Anh để giới trẻ vốn không quen với ngôn ngữ và hình ảnh Kinh Thánh có thể hiểu được trực tiếp; ông đã dịch “Vương quốc của Thiên Chúa” là “sống trong đường lối Thiên Chúa”. Nơi nào Thiên Chúa là vua, sự vật được thực hiện theo cách nào đó và không theo cách khác: tín thác là luật đầu tiên; tha thứ là luật thứ hai và vân vân. Đường lối của Thiên Chúa là xưng chính mình là Cha, và sai Con của Người với sứ điệp Người sẽ chấp nhận hết thảy chúng ta.

Dù nó có ý nghĩa gì khác, phải nói rằng mỗi người chúng ta sẽ là một hoàng tử hoặc công chúa độc lập, điều đó không có nghĩa chúng ta sẽ cai trị nhau, hoặc chúng ta sẽ cai trị những tạo vật tự do nào khác của Thiên Chúa. Hiện nay chúng ta là những người quản lý trong một thời gian, nhưng mãi mãi là những người cai trị.

Vậy còn lại cái gì để cai trị? Công quốc hay vương quốc của tôi là gì? “Nước trời ở giữa anh em”, Đức Giê-su đáp (xem Lc 17:21; Mt 3:2). Khi dùng một ví dụ tầm thường để minh họa chân lý sâu xa đó, tôi nghĩ đời sống giống như trò chơi Ludo. Mọi người chúng ta có quan điểm riêng, góc độ riêng, màu sắc riêng và những trở ngại riêng; và trò chơi là chúng ta chia sẻ đều nhau, không còn vấn đề “ai thắng?” Trời và đất và mọi vật trong đó là của tôi và cũng là của bạn, bởi ơn của Thiên Chúa bao lâu chúng ta không cố gắng cai trị và sở hữu chúng, bao lâu chúng ta không có tham vọng chiến thắng những người khác. Điều mà tôi được yêu cầu cai trị là tâm hồn tôi và thân thể tôi, hay phải nói “xác thịt” tôi. Với quyền năng của Thiên Chúa, tôi có thể từ từ biết tôi có được hồn xác tốt nhất như thế nào: tinh thần (rượu nho) thì hăng hái, nhưng thân xác (bánh và nước) thì nặng nề. Tuyệt vời biết bao khi tinh thần (tôi được nhận làm con trai, con gái của Thiên Chúa) thì hăng hái và thân xác vâng lời tôi. Đó sẽ là vương quốc của tôi. Nó đã thuộc về tôi nhưng cho đến bây giờ tôi mới là hoàng thân nhiếp chính, chưa

làm nhiệm vụ một mình. Nhưng tôi đã nói, tôi sẽ không đổi địa vị hoàng tử mà Thiên Chúa đã ban cho tôi lấy một địa vị nào khác trong vũ trụ này.

Kinh nguyện của một người quản lý

Lạy Con Vua Đa-vít, Thiên Chúa Cha chúng ta đã trao ngôi Vua cho Ngài trên toàn thể Vương quốc, trên địa vị hoàng tử của con và mọi việc khác. Xin huấn luyện học trò chặm hiểu này, và tất cả chúng con đối phó với lãnh vực riêng của mình, nhưng không can thiệp vào lãnh vực của người khác cho đến ngày Ngài trao quyền chủ tể cho Thiên Chúa chúng ta, và Người sẽ trở thành mọi sự trong mọi sự (1 Cr 15:28). Amen.

Bữa tiệc cưới

Rượu và đám cưới đi liền nhau: chúng ta hiếm khi cần đến câu chuyện tiệc cưới ở Ca-na để chắc chắn về điều đó, nhưng vì tiệc cưới này thiếu rượu nên nó mang đến một vài suy nghĩ sau đây (Ga 2).

Tất cả Tân Ước cũng như Cựu Ước, có nhiều câu trích dẫn khiến chúng ta tin rằng thiên đàng thì giống như một bữa tiệc cưới. Ai sẽ kết hôn? Đó là cuộc hôn nhân giữa Đức Ki-tô, con chiên, chú rể và cô dâu là thành Giê-ru-sa-lem mới, bao gồm mọi chủng tộc, mọi quốc gia. Ở Ca-na, Đức Giê-su và Đức Ma-ri-a và các môn đệ của Người mong đợi một tiệc cưới khác nào đó. Trong thiên đàng, một cách hoàn toàn mâu nhiệm chúng ta sẽ cử hành lễ cưới của chính chúng ta.

Đức Giê-su nói rõ ràng (Mc 12:24) rằng “khi người ta trỗi dậy từ cõi chết, đàn ông và đàn bà không kết hôn”. Nếu chúng ta nghĩ khác, chúng ta không hiểu Kinh Thánh lẫn quyền năng của Thiên Chúa. Chúng ta không lấy nhau, nhưng một cách kỳ diệu, chắc chắn chúng ta không chỉ cử hành hôn nhân của người khác trên thiên đàng, nhưng là sự hiệp nhất của chính chúng ta với Thiên Chúa trong Đức Giê-su Ki-tô.

Một lần nữa hãy đưa ra một điểm quan trọng với một tâm hồn bình thản, tôi muốn mời bạn xem xét huyền thoại sáng tạo của Aristophanes. Đầu đó trong những đối thoại của Plato, Plato thuật lại, cũng có thể hư cấu một cuộc đối thoại giữa thầy ông là Sacrates với nhà thơ hài đồng thời là nhà

soạn kịch Aristophanes về việc tạo dựng thế gian, sự tạo dựng này khá ngộ nghĩnh nên khó là một điều chân thật của nhà thơ. Về tính dục của con người, ông nói (tôi trích dẫn theo trí nhớ mà thôi) rằng trước tiên Thiên Chúa đã tạo dựng con người từ một khối có dạng hình cầu, và rồi Người thay đổi ý định tách chúng làm hai. Phần nửa được tách rời hồi hả đi tìm một cách vô vọng nửa kia mà nó luôn khao khát để hòa nhập lại. Vì thế Aristophanes nói, con người phải hôm nay phải dành khá nhiều thời gian và năng lượng để tìm đối nhân nguyên thủy của họ! Là những Ki-tô hữu chúng ta tin và cảm nghiệm rằng Thiên Chúa không phá hủy tạo vật của Người; tính dục là một phần của bản tính con người, và chắc chắn chúng ta yên tâm tin rằng Thiên Chúa sẽ làm đẹp chúng ta là những hữu thể có giới tính, mà không làm cho cảm xúc của chúng ta ra chai đá. Điều đó bao hàm một mâu nhiệm khác, nhưng kết quả chắc chắn không phải là để chúng ta cứ đi tìm một cách vô vọng nửa kia của chúng ta.

Tiệc cưới giống như mọi dạ hội tốt đẹp mừng đám cưới, phải bao gồm cuộc gặp gỡ những người thân cận và yêu quý nhất. Sách Diễm Ca (5: 6) kể lại tập quán tốt đẹp chuyển chén rượu yêu thương xung quanh cho tất cả các thực khách và mọi người yêu nhau trong một tiệc cưới.

Nhưng kẻ thù của chúng ta là gì? Hãy để tôi chuyển sang cảnh cung điện Buckingham, và đến vườn hoa nơi có dạ tiệc. Giả sử tôi được mời. “Phải chỉnh tề và đến đúng giờ”, tôi hãnh diện tự nhủ. Nhưng không phải mọi việc đều tốt vì ở đó có một vài thực khách mà tôi phản đối mạnh mẽ và tôi cảm thấy Hoàng thượng không biết sự thật ấy hoặc ngài chưa từng mời họ trước đây. Vì vậy khi hoàng thượng đến bắt tay tôi, tôi bắt đầu cho ngài biết về đời tư của chính khách kia, và nói bà nọ có ý thích kém cỏi qua cách bà ta ăn mặc v. v... Điều gì sẽ xảy ra? Liệu Hoàng thượng có đuổi họ để gia ơn cho tôi, hoặc ngài sẽ ghi nhớ để lần sau không mời tôi nữa?

Vâng tôi đã được Đức Vua mời đến dự tiệc cưới Con của Người. Những khách mời ở xung quanh chúng tôi là mọi người, đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ trên trái đất này. Và chính Đức Vua ở trước mặt tôi, lắng nghe. Chúng ta phải tập trung vào vào sự kiện làm sững sờ là chính chúng ta được

mời, và không chú ý gì đến tội của người khác. “Lạy Cha, hãy tha thứ cho họ; họ không biết việc họ làm.”

Một ý tưởng sau cùng: các phụ nữ thánh hiến cho Thiên Chúa sẽ không quên nhận xét rằng có hai cách trở thành con gái của Vua: người được vua thừa nhận và rồi trở thành công chúa, em gái của hoàng tử; người khác thì kết hôn với hoàng tử.

Kinh nguyện của sự im lặng

Đối với những người yêu thích sự im lặng, đọc thấy trên thiên đàng có nửa giờ yên lặng là việc tốt lành! (Kh 8:1). Một đôi khi chúng ta không tìm thấy lời nào để nói về Thiên Chúa, vì Người quá quảng đại, quá tuyệt diệu còn chúng ta lại thiếu ngôn từ. Thomas ở Kempis trong cuốn Gương Phúc Chúa Ki-tô nói *Apud te est os meum sine voce, et silentium meum loquitur tibi*, “Trước mặt Ngài miệng con không nói được, và sự im lặng của con nói với Ngài”. Điều này có thể được coi như một kinh nguyện buồn, hoặc một kinh nguyện gặm, nhưng nó có thể là một kinh nguyện của niềm vui không tả (1 Pr 1:8), một niềm vui to lớn đến nỗi không bày tỏ được, vì nó làm ta hụt hơi. Gần ba mươi năm qua tôi đã viết một bài thơ nhỏ tôi vẫn còn yêu thích; những người mà tôi cho xem bài thơ đã nhận xét rằng “Buồn thế!”, nhưng nếu bạn đọc nó một hơi, nó muốn nói, “Chén rượu con đầy tràn, chan chứa” (Tv 22[23]:5). Đây là bài thơ đó:

Dạ khúc dâng Thiên Chúa

Bao lơn Ngài vẫy tay ra hiệu

Con hát

Nhưng cổ họng con

Không nên lời

Đàn ghi-ta con không dây.

Một ghi chú về Thánh Linh

Thánh Phao-lô nói về con người toàn diện thần trí, tâm hồn và thân xác (1 Tx 5:23). Rượu nho tương ứng với thần khí (Hy Lạp *pneuma*), nước tương ứng với tâm hồn (Hy Lạp *psyche*) và bánh tương ứng với thân xác (HL *soma*). Cả thân xác và tâm hồn, tâm thể của bản ngã chúng ta không được chuộc, chỉ gia tăng cho xác thịt (HL *sarx*) vốn yếu đuối trong khi tinh thần thì hăng hái. Thiên Chúa Con khiêm nhường hòa trộn rượu nho của Người với bánh và nước của chúng ta; chính Người trở thành Thần Khí, hồn và xác, nhưng trong trường hợp của Người, Thần Khí viết bằng chữ hoa, vì Thiên Chúa Con là một ngôi vị thiêng liêng. Chúa Thánh Thần được Chúa Cha và Chúa Con sai đến là Ngôi Ba.

Chúng ta không muốn mình đi vào hành động tốt. Cả sau khi sống lại các môn đệ không lập tức lao vào hành động: khi Thánh Linh được gọi đến, và không còn như trước, những cái lưỡi lửa đó đặt lửa vào miệng lưỡi của họ. Bởi sự quan phòng của Thiên Chúa, trong chúng ta có khả năng làm bốc cháy khi lửa ấy chạm chúng ta. Thánh Linh thổi sự sống vào trong thần trí chúng ta, làm chúng ta thành con cái Thiên Chúa. Chúng ta không tự mình làm điều đó, “Chính Thần Khí chứng thực cho thần trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa” (Rm 8:16). Những bình bằng đá của chúng ta làm từ đất có hình chén, ban đầu được dùng để chứa nước, nhưng Thiên Chúa trong Đức Ki-tô đã đổi nước thành rượu nho. Hay tốt hơn, Người hòa trộn rượu nho của Người với nước của chúng ta sao cho cả hai không còn có thể chia lìa. Khi bẻ bánh, một mảnh bánh được bỏ cho rơi vào trong chén.

Có thể nói, người ta thấy toàn bộ con người mới, đứa con ấy của Thiên Chúa gồm thân xác, tâm hồn và thần trí.

Kinh nghiệm của người lữ hành trong hy vọng

Lạy Cha ở nhà, tâm hồn con nhớ nhà vì Cha, nhưng con lữ hành trong hy vọng. Nhưng thế giới già nua và buồn chán có một câu nói, “Lữ hành trong hy vọng tốt hơn là đến nơi”. Quả là một câu nói độc địa! Con hiểu rất rõ rằng những vật được làm ở nhà tốt hơn khi chúng được làm ở cõi trần này. “Một đêm trong lữ quán tồi tàn”, đó là cách mà Mẹ mà thánh nữ Tê-rê-xa A-vi-la đã mô tả như thể cuộc hành trình của chúng ta về nhà Cha.

Có lẽ nó giống như một đêm đối với thánh nữ Tê-rê-xa, khi nhìn suốt đời mình. Nhưng đối với con, con e rằng phải mất nhiều đêm và qua nhiều quán trọ. Đức Giê-su đã nói với chúng con, “Trên đường về nhà Cha thầy, có nhiều quán trọ” (x. Gio-an 14:2 – *pollai monai* trong tiếng Hy Lạp: nhiều nơi dừng lại, nhiều chỗ dừng chân; nhiều quán trọ là bản dịch của Dorothy L. Sayers.) Nhưng khi con đi, Con có lương thực đi đường, bánh, nước và rượu nho (xem Tp 19:16). Không chỉ có bánh và nước để giữ con cứng rắn trên đường, không mà còn có rượu nữa để nhắc đến kinh thành của chúng con, tiệc tùng và lúc về nhà. Rượu nho cho con niềm vui khi con bước đi qua những phong cảnh ngày càng quen thuộc; rượu nho giữ con luôn hy vọng qua những đêm đen nhất.

Ngày 09 tháng 03 năm 1985